**Biểu mẫu 18**

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH**

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2019 - 2020**

**A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Khối ngành | Quy mô sinh viên hiện tại | | | | | | | |
| Tiến sĩ | Thạc sĩ | Đại học | | Cao đẳng | | Trung cấp | |
| Chính quy | Vừa làm vừa học | Chính quy | Vừa làm vừa học | Chính quy | Vừa làm vừa học |
|  | **Tổng số** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Khối ngành I |  | 14 | 0 | 33 | 0 |  |  |  |
| 2 | Khối ngành II |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Khối ngành III |  | 0 | 110 | 14 | 0 |  |  |  |
| 4 | Khối ngành IV |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Khối ngành V | |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  | | 66 | 2547 | 498 | 757 |  |  |  |
| 6 | Khối ngành VI |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7 | Khối ngành VII |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** | | | **80** | **2657** | **545** | **757** |  |  |  |

**B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm**

**Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp hệ đại học chính quy và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Khối ngành | Số sinh viên tốt nghiệp | Phân loại tốt nghiệp (%) | | | Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)\* |
| Loại xuất sắc | Loại giỏi | Loại khá |  |
|  |  | **Tổng số** |  |  |  |  |
| 1 | Khối ngành I | **0** | 0.0% | 0.0% | 0.0% |  |
| 2 | Khối ngành II |  |  |  |  |  |
| 3 | Khối ngành III | **50** | 2.0% | 10.0% | 72.0% | 84.0% |
| 4 | Khối ngành IV |  |  |  |  |  |
| 5 | Khối ngành V | **451** | 0.0% | 1.0% | 41.0% | 90.12% |
| 6 | Khối ngành VI |  |  |  |  |  |
| 7 | Khối ngành VII |  |  |  |  |  |

(\*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)\* 100

**Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp hệ cao đẳng chính quy và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Khối ngành | Số sinh viên tốt nghiệp | Phân loại tốt nghiệp (%) | | | Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)\* |
| Loại xuất sắc | Loại giỏi | Loại khá |  |
|  | **Tổng số** |  |  |  |  |  |
| 1 | Khối ngành I |  |  |  |  |  |
| 2 | Khối ngành II |  |  |  |  |  |
| 3 | Khối ngành III | **1** | 0% | 0% | 100% | 100% |
| 4 | Khối ngành IV |  |  |  |  |  |
| 5 | Khối ngành V | |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **321** |  |  |  | | 0.31% | 14.3% | 62.0% | 81.0% |
| 6 | Khối ngành VI |  |  |  |  |  |
| 7 | Khối ngành VII | **19** | 0% | 21.1% | 68.4% | 100% |

**Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp hệ đại học VLVH và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Khối ngành | Số sinh viên tốt nghiệp | Phân loại tốt nghiệp (%) | | | Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)\* |
| Loại xuất sắc | Loại giỏi | Loại khá |  |
|  | **Tổng số** |  |  |  |  |  |
| 1 | Khối ngành I |  |  |  |  |  |
| 2 | Khối ngành II |  |  |  |  |  |
| 3 | Khối ngành III | **17** | 41.2% | |  |  | | --- | --- | | 47.1% | 87.5% | | 11.8% | 100% |
| 4 | Khối ngành IV |  |  |  |  |  |
| 5 | Khối ngành V | |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **379** |  |  |  | | 0.3% | 4.0% | 89.7% | 100% |
| 6 | Khối ngành VI |  |  |  |  |  |
| 7 | Khối ngành VII |  |  |  |  |  |

**C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành**

| **STT** | **Tên môn học** | **Mục đích môn học** | **Số tín chỉ** | **Lịch trình giảng dạy** | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Đại học Công nghệ kỹ thuật ô tô K11*** | | | | | |
|  | Công nghệ bảo dưỡng và sửa chữa ôtô | Cung cấp các kiên thức về sự mài mòn các chi tiết, kiểm tra chẩn đoán; chế độ bảo dưỡng và sửa chữa ô tô; các phương pháp sửa chữa và phục hồi chi tiết; kỹ thuật sửa chữa một số chi tiết điển hình của ô tô - máy kéo. | 2 | - 03 lịch trình giảng dạy- 01;02;03/DHOTOCK11A  - Thời gian:29/7÷09/11/2019(15T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi viết với thời gian thi không quá 90 phút. |
|  | Hệ thống điện động cơ | Cung cấp các kiên thức về hệ thống điện - điện tử liên quan đến hoạt động của động cơ: Sơ đồ, cấu tạo, nguyên lý làm việc và tính toán cơ bản các hệ thống này. | 2 | - 03 lịch trình giảng dạy- 01;02;03/DHOTOCK11A  - Thời gian:29/7÷09/11/2019(15T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi trắc nghiệm khách quan với thời gian 60 phút từ bộ ngân hàng câu hỏi. |
|  | Hệ thống điện thân xe | Cung cấp các kiên thức về hệ thống điện - điện tử của phần thân xe (chassis and body): Sơ đồ, cấu tạo, nguyên lý làm việc và tính toán cơ bản các hệ thống này. | 2 | Thời gian:29/7÷09/11/2019(15T)  - Thời gian:29/7÷09/11/2019(15T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi trắc nghiệm khách quan với thời gian 60 phút từ bộ ngân hàng câu hỏi. |
|  | Thiết bị xưởng ôtô | Cung cấp các kiên thức về đặc điểm, cấu tạo và chức năng cơ bản của các thiết bị được trang bị trong các xưởng ôtô; các hình thức bố trí nhà xưởng và thiết bị một cách khoa học, tiện dụng. | 2 | - 03 lịch trình giảng dạy- 01;02;03/DHOTOCK11A  - Thời gian:29/7÷09/11/2019(15T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi trắc nghiệm khách quan với thời gian 60 phút từ bộ ngân hàng câu hỏi. |
|  | Hệ thống điều khiển tự động ô tô | Cung cấp các kiên thức về hệ thống tự động điều khiển gầm ô tô: Sơ đồ, cấu tạo, nguyên lý làm việc và tính toán cơ bản các hệ thống. | 2 | - 02 lịch trình giảng dạy k11A và B  - Thời gian:09/12 29/2/2020(10T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi viết với thời gian thi không quá 90 phút. |
|  | Chuyên đề tốt nghiệp CNOTO(219) | Cung cấp các kiến thức cơ sở và chuyên sâu về Công nghệ kỹ thuật Ôtô | 3 | - 02 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian:  09/12-29/2/2020(10T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi viết với thời gian thi không quá 90 phút. |
|  | Kỹ thuật mô tô, xe máy(219) | Cung cấp các kiên thức nhiệm vụ, yêu cầu, phân loại mô tô xe máy; Cấu tạo và nguyên lý hoạt động các bộ phận, hệ thống trên Mô tô - xe máy; Các hư hỏng thường gặp, phương phápkiểm tra bảo trì các bộ phận, hệ thống trên Mô tô - xe máy; Quy trình tháo, lắp, bảo dưỡng,sửa chữa các bộ phận, hệ thống trên Mô tô - xe máy; Kỹ năng tháo, làm sạch, lắp, kiểm tra xác định hư hỏng, bảo dưỡng và sửa chữa các bộ phận, hệ thống trên Mô tô - xe máy. | 2 | - 02 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian:  09/12-29/2/2020(10T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi trắc nghiệm khách quan với thời gian 60 phút từ bộ ngân hàng câu hỏi. |
|  | Hệ thống điều khiển động cơ | Cung cấp các kiên thức về hệ thống lập trình điều khiển động cơ: Sơ đồ, cấu tạo, nguyên lý làm việc các hệ thống. | 2 | - 02 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian:  09/12-29/2/2020(10T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi viết với thời gian thi không quá 90 phút. |
|  | Chuyên đề tốt nghiệp DH CNOTO (219) | Cung cấp các kiên thức về cung cấp các kiến thức cơ sở và chuyên sâu về Công nghệ kỹ thuật Ôtô (ô tô). | 2 | - 02 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian:  09/12-29/2/2020(10T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi viết với thời gian thi không quá 90 phút. |
|  | Chuyên đề tốt nghiệp DH CNOTO (219) | Cung cấp các kiên thức về cung cấp các kiến thức cơ sở và chuyên sâu về Công nghệ kỹ thuật Ôtô (phần động cơ đốt trong). | 3 | - 02 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian:  09/12-29/2/2020(10T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi viết với thời gian thi không quá 90 phút. |
|  | Thực tập chẩn đoán ô tô | -Trình bày được các yêu cầu, nhiệm vụ của công việc chẩn đoán tình trạng kỹ thuật ô tô  - Mô tả được những hiện tượng hư hỏng của các bộ phận, hệ thống trên xe ô tô.  - Trình bày đúng quy trình chẩn đoán trạng thái kỹ thuật của các bộ phận, hệ thống trên xe ô tô.  - Sử dụng đúng, các dụng cụ thiết bị để kiểm tra, chẩn đoán trạng thái kỹ thuật của các bộ phận, hệ thống trên xe ô tô.  - Chẩn đoán, kiểm tra, phân tích kết quả và kết luận đúng trạng thái kỹ thuật của các bộ phận, hệ thống trên xe ô tô đúng quy trình, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và an toàn | 4 | - 04 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian:   * 29/07-24/08 19 (2N) * 26/08-21/09 19 (2N) * 23/09-19/10 19 (3N) * 14/10-09/11 19 (1N) | - Đánh giá kiến thức bằng bài viết hoặc trắc nghiệm.  - Đánh giá kỹ năng và thái độ bằng quan sát quá trình và kết quả công việc |
|  | Thực tập hệ thống điều hoà không khí | *-* Mô tả được cấu tạo các bộ phận, chi tiết cấu thành hệ thống điều hoà không khí, nguyên lý hoạt động hệ thống điều hoà không khí.  - Trình bày được phương pháp kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống điều hoà không khí.  -Mô tả được quy trình tháo, lắp, kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống điều hoà không khí.  - Tháo, lắp được hệ thống điều hoà không khí.  - Kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa được hệ thống điều hoà không khí.  - Đâu dây cho hệ thống điều hoà không khí. Vận hành và nạp ga hệ thống điều hòa không khí  - Thực hiện công tác an toàn và vệ sinh công nghiệp | 2 | - 05 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian:   * 12/08-24/08 19 (2N) * 26/08-06/09 19 (2N) * 09/09-21/09 19 (2N) * 23/09-05/10/19 (1N) * 28/10-09/11 19 (1N) | -Đánh giá kiến thức bằng bài viết hoặc trắc nghiệm.  - Đánh giá kỹ năng và thái độ bằng quan sát quá trình và kết quả công việc |
| **Đại học Công nghệ kỹ thuật ô tô K12** | | | | | |
|  | Lý thuyết ôtô (+Bài tập lớn  (A2.203(MC)) | Cung cấp các kiên thức về nguồn năng lượng dùng trên ôtô; các lực cản tác dụng trong quá trình chuyển động; động học và động lực học ôtô máy kéo; tính toán sức kéo của ôtô máy kéo; tính kinh tế nhiên liệu, tính ổn định, sự quay vòng, sự phanh, dao động của ôtô. Bài tập lớn môn học: Tính toán sức kéo ôtô | 2 | - 02 lịch trình giảng dạy\_01; 02/DHOTOCK12ABC  - Thời gian: 29/7÷16/11/2019(16T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi trắc nghiệm khách quan với thời gian 60 phút từ bộ ngân hàng câu hỏi. |
|  | Kết cấu động cơ đốt trong(119)\_02/DHOTOCK12A (A2.203(MC)) | Nguyên lý làm việc của động cơ đốt trong; các lý thuyết cơ bản về các quá trình: nạp, nén, cháy – giãn nở, thải trong động cơ 4 kỳ, 2 kỳ, hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ và các đường đặc tính trong động cơ đốt trong. | 2 | - 02 lịch trình giảng dạy\_01; 02/DHOTOCK12ABC  - Thời gian: 29/7÷16/11/2019(16T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi trắc nghiệm khách quan với thời gian 60 phút từ bộ ngân hàng câu hỏi. |
|  | Tính toán động cơ đốt trong(219)\_01 (A2.203) | Cung cấp các kiên thức về phương pháp tính ứng dụng trong tính toán động cơ đốt trong và tính toán các cơ cấu, hệ thống trong động cơ. | 2 | - 02 lịch trình giảng dạy K12ABC và K12ABC  - Thời gian: 30/12÷02/5/2020(16T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi trắc nghiêm khách quan với thời gian 60 phút. |
|  | Kết cấu ôtô(219)\_01 (A2.310(MC)) | Cung cấp các kiên thức về kết cấu hệ thống truyền lực, hệ thống phanh, hệ thống lái, hệ thồng treo, bộ phận di động, khung và vỏ ôtô | 2 | - 02 lịch trình giảng dạy K12ABC và K12ABC | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi trắc nghiêm khách quan với thời gian 60 phút. |
|  | Hộp số tự động(219)\_01 (A2.203) | Cung cấp các kiên thức về sơ đồ, cấu tạo, nguyên lý làm việc, bảo dưỡng và chẩn đoán hộp số tự động. | 2 | - Thời gian: 30/12÷02/5/2020(16T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi trắc nghiêm khách quan với thời gian 60 phút. |
|  | Thực tập hệ thống điều hoà không khí | Mô tả được cấu tạo các bộ phận, chi tiết cấu thành hệ thống điều hoà không khí, nguyên lý hoạt động hệ thống điều hoà không khí.  - Trình bày được phương pháp kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống điều hoà không khí.  -Mô tả được quy trình tháo, lắp, kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống điều hoà không khí.  - Tháo, lắp được hệ thống điều hoà không khí.  - Kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa được hệ thống điều hoà không khí.  - Đâu dây cho hệ thống điều hoà không khí. Vận hành và nạp ga hệ thống điều hòa không khí  - Thực hiện công tác an toàn và vệ sinh công nghiệp | 2 | - 04 lịch trình giảng dạy  - Thời gian:   * 09/09-22/09/19 (1N) * 30?09-12/10 19 (2N) * 14/10-26/10 19 (1N) * 28/10-9/11 19 (2N) | -Đánh giá kiến thức bằng bài viết hoặc trắc nghiệm.  - Đánh giá kỹ năng và thái độ bằng quan sát quá trình và kết quả công việc |
|  | Thực tập kỹ thuật lái xe | - Trang bị cho sinh viên các kiến thức về: Kỹ thuật vận hành xe trong bãi, chạy thử xe và xác định tình trạng kỹ thuật của xe.  - Kỹ năng vận hành xe để kiểm tra chẩn đoán  - Thể hiện tinh thần trách nhiệm, thái độ đúng đắn với công tác chạy thử xe | 1 | - 03 lịch trình giảng dạy  - Thời gian:   * 16/09-21/9 19 (2N) * 14/10-19/10 19 (2N) * 28/10-2/11 19 (2N) | -Đánh giá kiến thức bằng bài viết hoặc trắc nghiệm.  - Đánh giá kỹ năng và thái độ bằng quan sát quá trình và kết quả công việc |
|  | Thực tập hộp số tự động | - Trình bày được cấu tạo và nguyên lý làm việc của các loại cảm biến, bộ điều khiển, phần chấp hành của hộp số tự động  - Trình bày phương pháp kiểm tra, bảo dưỡng hộp số tự động trên xe ô tô.  - Trình bày được quy trình Tháo, bảo dưỡng, lắp, đấu dây và kiểm tra, bảo dưỡng hộp số tự động  + Tháo, bảo dưỡng, lắp, đấu dây hệ thống và đo chính xác một số loại tín hiệu, xác định được một số lỗi cơ bản trong hộp số tự động.  + Kiểm tra và bảo dưỡng hộp số tự động trên xe ô tô  - Thực hiện công tác an toàn và vệ sinh công nghiệp | 2 | - 03 lịch trình giảng dạy  - Thời gian:   * 06/01-08/01 20 (2N) * 20/04-16/05 20 (2N) * 18/05-30/05 20 (1N) | -Đánh giá kiến thức bằng bài viết hoặc trắc nghiệm.  - Đánh giá kỹ năng và thái độ bằng quan sát quá trình và kết quả công việc |
| **Đại học Công nghệ kỹ thuật ô tô K13** | | | | | |
|  | Công nghệ chế tạo phụ tùng và lắp ráp ô tô | Cung cấp các kiên thức về dụng cụ và máy móc gia công cơ khí; quy trình và phương pháp gia công phụ tùng ô tô; nguyên lý cơ bản của quá trình cắt gọt; những đặc trưng và vai trò của hệ thống công nghệ; các vấn đề liên quan tới sai số gia công và các biện pháp khắc phục để nâng cao độ chính xác gia công, chất lượng bề mặt của sản phẩm; quy trình và công nghệ lắp ráp các mối ghép và cơ cấu bộ phận trong ô tô. | 2 | - 04 lịch trình giảng dạy K13ABC và K12ABCD  - Thời gian ; 29/7÷09/11/2019(15T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi viết với thời gian thi không quá 90 phút. |  |  |
|  | Nguyên lý động cơ đốt trong | Cung cấp các kiên thức về nguyên lý làm việc của động cơ đốt trong; các lý thuyết cơ bản về các quá trình: nạp, nén, cháy – giãn nở, thải trong động cơ 4 kỳ, 2 kỳ, hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ và các đường đặc tính trong động cơ đốt trong. | 2 | - 04 lịch trình giảng dạy K13ABC và K12ABCD  - Thời gian ; 29/7÷09/11/2019(15T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi trắc nghiêm khách quan với thời gian 60 phút. |
|  | Kết cấu động cơ đốt trong(219) \_01;02;0304/DHOTOCK13A;B;;C;D | Cung cấp các kiên thức về Nguyên lý làm việc của động cơ đốt trong; các lý thuyết cơ bản về các quá trình: nạp, nén, cháy – giãn nở, thải trong động cơ 4 kỳ, 2 kỳ, hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ và các đường đặc tính trong động cơ đốt trong. | 2 | - 04 lịch trình giảng dạy 01;02;03;04/DHOTOCK13A;B;;C;D  - Thời gian: 16/12÷11/04/2020(15T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi trắc nghiêm khách quan với thời gian 60 phút. |
|  | Lý thuyết \_01;02;0304/DHOTOCK13A;B;;C;D | Cung cấp các kiên thức về các nguồn năng lượng dùng trên ôtô; các lực cản tác dụng trong quá trình chuyển động; động học và động lực học ôtô máy kéo; tính toán sức kéo của ôtô máy kéo; tính kinh tế nhiên liệu, tính ổn định, sự quay vòng, sự phanh, dao động của ôtô. Bài tập lớn môn học: Tính toán sức kéo ôtô | 3 | - 04 lịch trình giảng dạy 01;02;03;04/DHOTOCK13A;B;;C;D  - Thời gian: 16/12÷11/04/2020(15T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi trắc nghiêm khách quan với thời gian 60 phút. |
|  | Bảo trì động cơ đốt trong | - Trình bày được cấu tạo, nguyên lý hoạt động các bộ phận, hệ thống trên động cơ đốt trong.  - Trình bày được một số hư hỏng thường gặp, phương pháp và kỹ thuật bảo trì các bộ phận, hệ thống trên động cơ đốt trong.  Mô tả đúng quy trình bảo trì các bộ phận hệ thống trên động cơ đốt trong.  - Sử dụng đúng các dụng cụ, thiết bị để bảo trì các bộ phận hệ thống trên động cơ đốt trong.  - Bảo trì được các bộ, phận hệ thống trên động cơ đốt trong đúng quy trình, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và an toàn  - Thể hiện khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi. | 4 | - 02 lịch trình giảng dạy  - Thời gian:   * 29/07-07/09 19 (6N) * 09/09-19/10 19 (6N) | -Đánh giá kiến thức bằng bài viết hoặc trắc nghiệm.  - Đánh giá kỹ năng và thái độ bằng quan sát quá trình và kết quả công việc |
|  | Bảo trì hệ thống gầm ô tô | - Trình bày được nhiệm vụ, yêu cầu và phân loại các bộ phận, hệ thống gầm ô tô  - Trình bày được cấu tạo, nguyên lý làm việc các bộ phận, hệ thống gầm ô tô  - Trình bày được một số hư hỏng thường gặp, nguyên nhân hư hỏng, phương pháp và kỹ thuật bảo trì các bộ phận, hệ thống gầm ô tô  - Mô tả đúng quy trình bảo trì các bộ phận, hệ thống gầm ô tô  - Sử dụng đúng các dụng cụ, thiết bị để bảo trì các bộ phận, hệ thống gầm ô tô  - Bảo trì được các bộ phận, hệ thống gầm ô tô đúng quy trình, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và an toàn  - Thể hiện khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi. | 4 | - 03 lịch trình giảng dạy  - Thời gian:   * 16/12 19-08/02 20 (4N) * 20/04-06/06 20 (4N) * 18/05-20/06 20 (2N) | -Đánh giá kiến thức bằng bài viết hoặc trắc nghiệm.  - Đánh giá kỹ năng và thái độ bằng quan sát quá trình và kết quả công việc |
|  | Bảo trì mô tô - xe máy | -Trình bày được cấu tạo, nguyên lý làm việc các bộ phận, hệ thống trên mô tô - xe máy.  - Trình bày được một số hư hỏng thường gặp, phương pháp và kỹ thuật bảo trì các bộ phận, hệ thống trên mô tô - xe máy.  - Mô tả đúng quy trình bảo trì các bộ phận, hệ thống trên mô tô - xe máy.  - Sử dụng đúng các dụng cụ, thiết bị để bảo trì các bộ phận, hệ thống trên mô tô – xe máy.  - Bảo trì được các bộ phận, hệ thống trên mô tô - xe máy đúng quy trình, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và an toàn  - Thể hiện khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi. | 2 | - 06 lịch trình giảng dạy  - Thời gian:   * 21/10-10/11/19 (4N) * 11/11-01/12/19 (5N) * 04/05-23/05 20 (2N) * 25/05-13/06 20 (1N) * 15/06-01/07 20 (1N) * 02/07-08/07 20 (1N) | -Đánh giá kiến thức bằng bài viết hoặc trắc nghiệm.  - Đánh giá kỹ năng và thái độ bằng quan sát quá trình và kết quả công việc |
|  | Bảo trì thiết bị xưởng và vận hành xe ôtô | - Trình bày được yêu cầu, nhiệm vụ công việc kiểm tra và bảo trì các thiết bị hỗ trợ trong bảo dưỡng và sửa chữa ô tô.  - Mô tả được cấu tạo các thiết bị hỗ trợ trong bảo dưỡng và sửa chữa ô tô đúng theo tài liệu hướng dẫn sử dụng đi kèm các thiết bị  - Trình bày được các kiến thức cơ bản về vận hành kỹ thuật xe ô tô  - Bảo trì và vận hành được các thiết bị hỗ trợ trong bảo dưỡng và sửa chữa ô tô  - Lái được xe ô tô đi lại trên sân bãi và trong xưởng sửa chữa để phục vụ kiểm tra, chẩn đoán và sửa chữa ô tô.  - Sử dụng đúng, hợp lý các dụng cụ đảm bảo chính xác và an toàn  - Thể hiện khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi. | 2 | - 06 lịch trình giảng dạy  - Thời gian:   * 21/10-10/11/19 (2N) * 11/11-01/12/19 (4N) * 20/04-18/05 20 (2N) * 18/05-06/06 20 (2N) * 08/06-27/06 20 (1N) * 15/06-01/07 20 (1N) | -Đánh giá kiến thức bằng bài viết hoặc trắc nghiệm.  - Đánh giá kỹ năng và thái độ bằng quan sát quá trình và kết quả công việc |
| **Đại học Công nghệ kỹ thuật ô tô K14** | | | | | |
|  | Gia công hỗ trợ trong sửa chữa ô tô(119)\_01\_TH/DHOTOCK14A1 | Có kỹ năng gia công các chi tiết đơn giản bằng các loại dụng cụ cầm tay đạt yêu cầu kỹ thuật; có kỹ năng hàn cơ bản | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy  - Thời gian:  11/11-01/12/19 | Đánh giá sản phẩm |
|  | Gia công hỗ trợ trong sửa chữa ô tô(119)\_02\_TH/DHOTOCK14A1 | Có kỹ năng gia công các chi tiết đơn giản bằng các loại dụng cụ cầm tay đạt yêu cầu kỹ thuật; có kỹ năng hàn cơ bản | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy  - Thời gian:  30/09-20/10/19 | Đánh giá sản phẩm |
|  | Gia công hỗ trợ trong sửa chữa ô tô(119)\_03\_TH/DHOTOCK14A1 | Có kỹ năng gia công các chi tiết đơn giản bằng các loại dụng cụ cầm tay đạt yêu cầu kỹ thuật; có kỹ năng hàn cơ bản | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy  - Thời gian:  11/11-01/12/19 | Đánh giá sản phẩm |
|  | Gia công hỗ trợ trong sửa chữa ô tô(119)\_04\_TH/DHOTOCK14A2 | Có kỹ năng gia công các chi tiết đơn giản bằng các loại dụng cụ cầm tay đạt yêu cầu kỹ thuật; có kỹ năng hàn cơ bản | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy  - Thời gian:  21/10-10/11/19 | Đánh giá sản phẩm |
|  | Gia công hỗ trợ trong sửa chữa ô tô(119)\_05\_TH/DHOTOCK14A2 | Có kỹ năng gia công các chi tiết đơn giản bằng các loại dụng cụ cầm tay đạt yêu cầu kỹ thuật; có kỹ năng hàn cơ bản | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy  - Thời gian:  21/10-10/11/19 | Đánh giá sản phẩm |
|  | Gia công hỗ trợ trong sửa chữa ô tô(119)\_06\_TH/DHOTOCK14A2 | Có kỹ năng gia công các chi tiết đơn giản bằng các loại dụng cụ cầm tay đạt yêu cầu kỹ thuật; có kỹ năng hàn cơ bản | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy  - Thời gian:  21/10-10/11/19 | Đánh giá sản phẩm |
|  | Gia công hỗ trợ trong sửa chữa ô tô(119)\_07\_TH/DHOTOCK14A3 | Có kỹ năng gia công các chi tiết đơn giản bằng các loại dụng cụ cầm tay đạt yêu cầu kỹ thuật; có kỹ năng hàn cơ bản | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy  - Thời gian:  11/11-01/12/19 | Đánh giá sản phẩm |
|  | Gia công hỗ trợ trong sửa chữa ô tô(119)\_08\_TH/DHOTOCK14A3 | Có kỹ năng gia công các chi tiết đơn giản bằng các loại dụng cụ cầm tay đạt yêu cầu kỹ thuật; có kỹ năng hàn cơ bản | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy  - Thời gian:  11/11-01/12/19 | Đánh giá sản phẩm |
|  | Gia công hỗ trợ trong sửa chữa ô tô(119)\_09\_TH/DHOTOCK14A3 | Có kỹ năng gia công các chi tiết đơn giản bằng các loại dụng cụ cầm tay đạt yêu cầu kỹ thuật; có kỹ năng hàn cơ bản | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy  - Thời gian:  30/09-20/10/19 | Đánh giá sản phẩm |
|  | Gia công hỗ trợ trong sửa chữa ô tô(119)\_10\_TH/DHOTOCK14A4 | Có kỹ năng gia công các chi tiết đơn giản bằng các loại dụng cụ cầm tay đạt yêu cầu kỹ thuật; có kỹ năng hàn cơ bản | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy  - Thời gian:  30/09-20/10/19 | Đánh giá sản phẩm |
|  | Gia công hỗ trợ trong sửa chữa ô tô(119)\_11\_TH/DHOTOCK14A4 | Có kỹ năng gia công các chi tiết đơn giản bằng các loại dụng cụ cầm tay đạt yêu cầu kỹ thuật; có kỹ năng hàn cơ bản | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy  - Thời gian:  21/10-10/11/19 | Đánh giá sản phẩm |
|  | Gia công hỗ trợ trong sửa chữa ô tô(119)\_12\_TH/DHOTOCK14A4 | Có kỹ năng gia công các chi tiết đơn giản bằng các loại dụng cụ cầm tay đạt yêu cầu kỹ thuật; có kỹ năng hàn cơ bản | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy  - Thời gian:  11/11-01/12/19 | Đánh giá sản phẩm |
|  | Gia công hỗ trợ trong sửa chữa ô tô(119)\_13\_TH/DHOTOCK14B | Có kỹ năng gia công các chi tiết đơn giản bằng các loại dụng cụ cầm tay đạt yêu cầu kỹ thuật; có kỹ năng hàn cơ bản | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy  - Thời gian:  30/09-20/10/19 | Đánh giá sản phẩm |
|  | Gia công hỗ trợ trong sửa chữa ô tô(119)\_14\_TH/DHOTOCK14B | Có kỹ năng gia công các chi tiết đơn giản bằng các loại dụng cụ cầm tay đạt yêu cầu kỹ thuật; có kỹ năng hàn cơ bản | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy  - Thời gian:  30/09-20/10/19 | Đánh giá sản phẩm |
|  | Gia công hỗ trợ trong sửa chữa ô tô(119)\_15\_TH/DHOTOCK14B | Có kỹ năng gia công các chi tiết đơn giản bằng các loại dụng cụ cầm tay đạt yêu cầu kỹ thuật; có kỹ năng hàn cơ bản | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy  - Thời gian:  11/11-01/12/19 | Đánh giá sản phẩm |
| **Đại học Công nghệ kỹ thuật cơ khí K11** | | | | | |
|  | Kỹ thuật Ma sát – Bôi trơn | - Cung cấp kiến thức về các dạng ma sát và bôi trơn trong thiết bị cơ khí  - Cách khắc phục ma sát trong thiết bị cơ khí | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 29/7÷09/11/2019(15T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi Trắc nghiệm với thời gian thi không quá 60 phút. |
|  | Máy nâng chuyển | - Cung cấp kiến thức về các cơ cấu nâng hạ và vận chuyển trong công nghiệp  - Tính toán đúng các cơ cấu nâng đơn giản | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 29/7÷09/11/2019(15T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi Trắc nghiệm với thời gian thi không quá 60 phút. |
|  | Công nghệ chẩn đoán | - Cung cấp kiến thức về các phương pháp chẩn đoán thiết bị cơ khí  - Sử dụng các phương pháp chẩn đoán trong công nghiệp | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian::29/7÷09/11/2019(15T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi tự luận với thời gian thi không quá 90 phút. |
|  | Công nghệ lắp đặt thiết bị cơ khí (119)\_01/DHKCKCK11Z | - Sử dụng đúng các thiết bị tháo lắp cơ khí  - Thiết kế đúng hệ thống lắp ráp trong nhà xưởng công nghiệp | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 29/7÷09/11/2019(15T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi tự luận với thời gian thi không quá 90 phút. |
|  | Thiết kế xưởng cơ khí(119)\_01/DHKCKCK11Z | - Cung cấp kiến thức về các dạng nhà xưởng công nghiệp hiện nay  - Thiết kế đúng xưởng cơ khí công nghiệp | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 29/7÷09/11/2019(15T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi tự luận với thời gian thi không quá 60 phút. |
|  | Bảo trì và bảo dưỡng công nghiệp (119)\_01/DHKCKCK11Z | - Cung cấp kiến thức về các phương pháp bảo trì bảo dưỡng công nghiệp  - Sử dụng đúng các phương pháp bảo trì trong nhà máy và cơ sở sản xuất | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 29/7÷09/11/2019(15T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi Trắc nghiệm với thời gian thi không quá 60 phút. |
|  | Chuyên đề tốt nghiệp CNCK | - Tổng hợp kiến thức đã học  - Sử dụng kiến thức các học phần đã học trong cơ cấu và thiết bị cơ khí | 3 | 01 lịch trình giảng dạy- (119) \_01/DHKCKCK11Z  Thời gian: 29/7÷09/11/2019(15T) | Vấn đáp |
|  | Chuyên đề máy và công nghệ hiện đại | - Tình hình phát triển thiết bị trên thế giới  - Thiết bị và công nghệ mới trong ngành cơ khí | 3 | 01 lịch trình giảng dạy- (119) \_01/DHKCKCK11Z  Thời gian: 29/7÷09/11/2019(15T) | Vấn đáp |
|  | Chuyên đề tốt nghiệp ĐHCNCK | - Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo cơ cấu, cụm máy, hệ thống cơ khí theo phiếu giao việc của GV dựa vào kiến thức đã được trang bị  - Phương pháp hoàn thiện văn bản để bảo vệ chuyên đề | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy- (119) \_01/DHKCKCK11Z  - Thời gian: 29/7÷09/11/2019(15T) | Vấn đáp |
|  | Công nghệ xử lý bề mặt | - Cung cấp kiến thức về công nghệ xử lý bề mặt hiện nay  - Cung cấp kến thức vềcác thiết bị xử lý bề mặt cơ khí | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy- (119) \_01/DHKCKCK11Z  Thời gian: 29/7÷09/11/2019(15T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi Trắc nghiệm với thời gian thi không quá 60 phút. |
|  | Thực tập kiểm tra chẩn đoán(119)\_01\_TH | Cung cấp các kiến thức, kỹ năng cơ bản về chẩn đoán tình trạng làm việc của chi tiết máy tiếp cận công nghệ tiên tiến | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 19/08-01/09/19 | Phát vấn; Đánh giá sản phẩm |
|  | Thực tập kiểm tra chẩn đoán(119)\_02\_TH | Cung cấp các kiến thức, kỹ năng cơ bản về chẩn đoán tình trạng làm việc của chi tiết máy tiếp cận công nghệ tiên tiến | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 19/08-01/09/19 | Phát vấn; Đánh giá sản phẩm |
|  | Thực tập nâng cao(119)\_01\_TH/DHKCKCK11Z | Nâng cao các kiến thức kỹ năng về ngành công nghệ kỹ thuật cơ khí | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 09/09-22/09/19 | Đánh giá sản phẩm |
|  | Thực tập nâng cao(119)\_02\_TH/DHKCKCK11Z | Nâng cao các kiến thức kỹ năng về ngành công nghệ kỹ thuật cơ khí | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 19/08-01/09/19 | Đánh giá sản phẩm |
|  | Thực tập sửa chữa máy nâng chuyển(119)\_01\_TH | Cung cấp kiến thức, kỹ năng lắp đặt bảo dưỡng máy nâng chuyển | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 09/09-22/09/19 | Phát vấn; Đánh giá sản phẩm |
|  | Thực tập sửa chữa máy nâng chuyển(119)\_02\_TH | Cung cấp kiến thức, kỹ năng lắp đặt bảo dưỡng máy nâng chuyển | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 23/09-06/10/19 | Phát vấn; Đánh giá sản phẩm |
| **Đại học Công nghệ kỹ thuật cơ khí K12** | | | | | |
|  | Công nghệ chế tạo máy (+BTL) | - Cung cấp kến thức về các phương pháp chế tạo máy  - Thiết kế đúng thiết bị chế tạo chi tiết máy | 3 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 29/7÷09/11/2019(15T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi tự luận với thời gian thi không quá 90 phút. |
|  | Máy công cụ | - Cung cấp kến thức về các máy công cụ hiện nay  - Thiết kế được cụm máy công cụ dựa vào kiến thúc đã học | 3 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 29/7÷09/11/2019(15T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi Trắc nghiệm với thời gian thi không quá 90 phút. |
|  | Tự động hoá thuỷ khí(219)\_01/DHKCKCK12Z | - Cung cấp kiến thức về các hệ thống, thiết bị thủy khí  - Thiết kế đúng hệ thống tự động hóa thủy khí trong cơ khí | 4 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 30/12÷02/5/2020(16T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi Trắc nghiệm với thời gian thi không quá 60 phút. |
|  | Thiết kế xưởng cơ khí (219)\_01/DHKCKCK11Z | Cung cấp kiến thức về các dạng nhà xưởng công nghiệp hiện nay  - Thiết kế đúng xưởng cơ khí công nghiệp | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 30/12÷02/5/2020(16T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi tự luận với thời gian thi không quá 60 phút. |
|  | Công nghệ sửa chữa thiết bị cơ khí (219)\_01/DHKCKCK12Z | - Các phương pháp sửa chữa hiện nay  - Sửa chữa đúng các cơ cấu điển hình trong cơ khí | 3 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 30/12÷02/5/2020(16T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi tự luận với thời gian thi không quá 90 phút. |
|  | An toàn và môi trường công nghiệp (219)\_01/DHKCKCK12Z | - Công tác bảo hộ lao động trong sản xuất  - An toàn trong sản xuất và sửa chữa cơ khí | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 30/12÷02/5/2020(16T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi tự luận với thời gian thi không quá 60 phút. |
|  | Thực tập sửa chữa máy công nghiệp(119)\_01\_TH/DHKCKCK12Z | Cung cấp kiến thức, kỹ năng về tháo lắp, sửa chữa các cơ cấu, bộ phận máy công nghiệp điển hình | 3 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 05/08-25/08/19 | Phát vấn; Đánh giá sản phẩm |
|  | Thực tập sửa chữa máy công nghiệp(119)\_02\_TH/DHKCKCK12Z | Cung cấp kiến thức, kỹ năng về tháo lắp, sửa chữa các cơ cấu, bộ phận máy công nghiệp điển hình | 3 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 09/09-29/09/19 | Phát vấn; Đánh giá sản phẩm |
|  | Thực tập kiểm tra chẩn đoán(219)\_01\_TH/DHKCKCK12Z | Cung cấp các kiến thức, kỹ năng cơ bản về chẩn đoán tình trạng làm việc của chi tiết máy tiếp cận công nghệ tiên tiến | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 06/01-19/01/20 | Phát vấn; Đánh giá sản phẩm |
|  | Thực tập kiểm tra chẩn đoán(219)\_02\_TH/DHKCKCK12Z | Cung cấp các kiến thức, kỹ năng cơ bản về chẩn đoán tình trạng làm việc của chi tiết máy tiếp cận công nghệ tiên tiến | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 20/04-03/05/20; 04/05-17/05/20 | Phát vấn; Đánh giá sản phẩm, |
| **Đại học Công nghệ kỹ thuật cơ khí K13** | | | | | |
|  | Cơ lý thuyết(119)\_01/DHKCKCK13Z | - Cung cấp kến thức về các chuyển động cơ khí  - Tính toán đúng các dạng chuyển động cơ khí | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 29/7÷09/11/2019(15T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi tự luận với thời gian thi không quá 90 phút. |
|  | Nguyên lý chi tiết máy(119)\_01/DHKCKCK13Z | - Cung cấp kến thức về các chi tiết máy  - Tính toán, thiết kế đúng các chi tiết máy | 3 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 29/7÷09/11/2019(15T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi tự luận với thời gian thi không quá 90 phút. |
|  | Công nghệ gia công chi tiết và lắp ráp(119)\_01/DHKCKCK13Z | - Cung cấp kến thức vềphương pháp gia công chi tiết máy  -Cung cấp kến thức vềphương pháp lắp ráp chi tiết máy | 3 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 29/7÷09/11/2019(15T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi Trắc nghiệm với thời gian thi không quá 60 phút. |
|  | Sức bền vật liệu (+Thí nghiệm) (219)\_01/DHKCKCK13Z | - Các dạng chịu lực của chiết máy  - tính toán đúng độ bền của chi tiết máy | 3 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 16/12÷11/04/2020(15T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi tự luận với thời gian thi không quá 90 phút. |
|  | Máy công cụ (219)\_01/DHKCKCK13Z | - Cung cấp kến thức vềcác máy công cụ hiện nay  - Thiết kế được cụm máy công cụ dựa vào kiến thúc đã học | 3 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 16/12÷11/04/2020(15T | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi Trắc nghiệm với thời gian thi không quá 90 phút. |
|  | Sửa các cơ cấu và bộ phận máy điển hình 1(119)\_01\_TH/DHKCKCK13Z | Cung cấp kiến thức, kỹ năng về tháo lắp sửa chữa các cơ cấu điển hình trong cơ khí | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 12/08-01/09/19 | Phát vấn; Đánh giá sản phẩm, |
|  | Sửa các cơ cấu và bộ phận máy điển hình 1(119)\_02\_TH/DHKCKCK13Z | Cung cấp kiến thức, kỹ năng về tháo lắp sửa chữa các cơ cấu điển hình trong cơ khí | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 12/08-01/09/19 | Phát vấn; Đánh giá sản phẩm, |
|  | Sửa các cơ cấu và bộ phận máy điển hình 1(119)\_03\_TH/DHKCKCK13Z | Cung cấp kiến thức, kỹ năng về tháo lắp sửa chữa các cơ cấu điển hình trong cơ khí | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 09/09-29/09/19 | Phát vấn; Đánh giá sản phẩm, |
|  | Bảo dưỡng máy CNC(219)\_01\_TH/DHKCKCK13Z | Cung cấp kiến thức, kỹ năng về tháo lắp sửa chữa các cơ cấu cơ khí trên máy CNC | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 04/05-24/05/20 | Phát vấn; Đánh giá sản phẩm, |
|  | Bảo dưỡng máy CNC(219)\_02\_TH/DHKCKCK13Z | Cung cấp kiến thức, kỹ năng về tháo lắp sửa chữa các cơ cấu cơ khí trên máy CNC | 2 | - 04 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 02/03-08/03/20; 20/04-03/05/20; 04/05-10/05/20; 11/05-17/05/20 | Phát vấn; Đánh giá sản phẩm, |
|  | Bảo dưỡng máy CNC(219)\_03\_TH/DHKCKCK13Z | Cung cấp kiến thức, kỹ năng về tháo lắp sửa chữa các cơ cấu cơ khí trên máy CNC | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 23/12-12/01/20 | Phát vấn; Đánh giá sản phẩm, |
| **Đại học Công nghệ kỹ thuật cơ khí K14** | | | | | |
|  | Vật liệu cơ khí(119)\_01/DHKCKCK14A1 | - Cung cấp kến thức về các vật liệu dùng chơ cơ khí hiện nay  - Ứng dụng vật liệu vào ngành cơ khí | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 16/12÷11/04/2020(15T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi Trắc nghiệm với thời gian thi không quá 60 phút. |
|  | Dung sai lắp ghép và kỹ thuật đo lường (219)\_01/DHKCKCK14A1 | - Các loại lắp ghép trong cơ khí  - Tính toán và sác định đúng các dung sai lắp ghép trong cơ khí | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 03/02÷16/05/2020(15T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi Trắc nghiệm với thời gian thi không quá 60 phút. |
|  | Vẽ kỹ thuật (cơ khí, ô tô) (219)\_01/DHKCKCK14A1 | - Quy định về bản vẽ kỹ thuật  - Vẽ đúng các chi tiết máy trong ngành cơ khí | 3 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 03/02÷16/05/2020(15T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi tự luận với thời gian thi không quá 90 phút. |
|  | Vật liệu cơ khí(219)\_01/DHKCKCK14A1 | Cung cấp kến thức về các vật liệu dùng chơ cơ khí hiện nay  - Ứng dụng vật liệu vào ngành cơ khí | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 03/02÷16/05/2020(15T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi Trắc nghiệm với thời gian thi không quá 60 phút. |
|  | Gia công lắp ghép sản phẩm(119)\_01\_TH/DHKCKCK14A1 | Củng cố, và nâng cao các kỹ năng gia công cơ bản trong quá trình thực hiện các bài tập gia công lắp ghép | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 21/10-10/11/19 | Đánh giá sản phẩm |
|  | Gia công lắp ghép sản phẩm(119)\_02\_TH/DHKCKCK14A1 | Củng cố, và nâng cao các kỹ năng gia công cơ bản trong quá trình thực hiện các bài tập gia công lắp ghép | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 21/10-10/11/19 | Đánh giá sản phẩm |
|  | Gia công lắp ghép sản phẩm(119)\_03\_TH/DHKCKCK14A1 | Củng cố, và nâng cao các kỹ năng gia công cơ bản trong quá trình thực hiện các bài tập gia công lắp ghép | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 11/11-01/12/19 | Đánh giá sản phẩm |
|  | Gia công nguội(119)\_01\_TH/DHKCKCK14A1 | Sử dụng thành thạo các loại dụng cu gia công, đo kiểm, có kỹ năng gia công các chi tiết đơn giản bằng các loại dụng cụ cầm tay đạt yêu cầu kỹ thuật | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 30/09-20/10/19 | Đánh giá sản phẩm |
|  | Gia công nguội(119)\_02\_TH/DHKCKCK14A1 | Sử dụng thành thạo các loại dụng cu gia công, đo kiểm, có kỹ năng gia công các chi tiết đơn giản bằng các loại dụng cụ cầm tay đạt yêu cầu kỹ thuật | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 30/09-20/10/19 | Đánh giá sản phẩm |
|  | Gia công nguội(119)\_03\_TH/DHKCKCK14A1 | Sử dụng thành thạo các loại dụng cu gia công, đo kiểm, có kỹ năng gia công các chi tiết đơn giản bằng các loại dụng cụ cầm tay đạt yêu cầu kỹ thuật | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 21/10-10/11/19 | Đánh giá sản phẩm |
|  | Gia công nguội(119)\_04\_TH | Sử dụng thành thạo các loại dụng cu gia công, đo kiểm, có kỹ năng gia công các chi tiết đơn giản bằng các loại dụng cụ cầm tay đạt yêu cầu kỹ thuật | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 02/12-22/12/19 | Đánh giá sản phẩm |
| **Cao đẳng Công nghệ kỹ thuật ô tô K45** | | | | | |
|  | Kỹ thuật chung ô tô và công nghệ sửa chữa + Bài tập lớn | Cung cấp các kiên thức về trang bị cho người học về vai trò và lịch sử phát triển ô tô; Nhiệm vụ, yêu cầu, phân loại và cấu tạo các bộ phận cơ bản trên ô tô; Lý thuyết về sự mài mòn các chi tiết, kiểm tra chẩn đoán; chế độ bảo dưỡng và sửa chữa ôtô; các phương pháp sửa chữa và phục hồi chi tiết; Kỹ thuật sửa chữa một số chi tiết điển hình trên ôtô ;Nội dung bài tập lớn: về các hư hỏng của các cơ cấu, hệ thống trên ôtô; phương pháp chẩn đoán và bảo dưỡng, sửa chữa, phục hồi chi tiết. | 3 | - 01 lịch trình giảng dạy 01/CDOTOCK45A1  - Thời gian: 24/12÷29/12/2019 | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi viết với thời gian thi không quá 90 phút. |
|  | Gia công hỗ trợ trong sửa chữa ô tô(119)\_16\_TH | Có kỹ năng gia công các chi tiết đơn giản bằng các loại dụng cụ cầm tay đạt yêu cầu kỹ thuật; có kỹ năng hàn cơ bản | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 02/12-22/12/19 | Đánh giá sản phẩm |
|  | Gia công hỗ trợ trong sửa chữa ô tô(119)\_17\_TH | Có kỹ năng gia công các chi tiết đơn giản bằng các loại dụng cụ cầm tay đạt yêu cầu kỹ thuật; có kỹ năng hàn cơ bản | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 02/12-22/12/19 | Đánh giá sản phẩm |
|  | Gia công hỗ trợ trong sửa chữa ô tô(119)\_18\_TH | Có kỹ năng gia công các chi tiết đơn giản bằng các loại dụng cụ cầm tay đạt yêu cầu kỹ thuật; có kỹ năng hàn cơ bản | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 02/12-22/12/19 | Đánh giá sản phẩm |
|  | Gia công hỗ trợ trong sửa chữa ô tô(119)\_19\_TH | Có kỹ năng gia công các chi tiết đơn giản bằng các loại dụng cụ cầm tay đạt yêu cầu kỹ thuật; có kỹ năng hàn cơ bản | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 02/12-22/12/19 | Đánh giá sản phẩm |
| **Cao đẳng Công nghệ kỹ thuật cơ khí K44** | | | | | |
|  | Vật liệu cơ khí(119)\_08CDKCKCK44Z | - Cung cấp kến thức về các vật liệu dùng chơ cơ khí hiện nay  - Ứng dụng vật liệu vào ngành cơ khí | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 29/7÷09/11/2019(15T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi Trắc nghiệm với thời gian thi không quá 60 phút. |
|  | Công nghệ chẩn đoán và sửa chữa TBCK | - Cung cấp kiến thức về các phương pháp chẩn đoán thiết bị cơ khí  - Sử dụng các phương pháp chẩn đoán trong công nghiệp để sửa chữa thiết bị cơ khí | 3 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 29/7÷09/11/2019(15T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi tự luận với thời gian thi không quá 90 phút. |
|  | Cơ học ứng dụng | - Cung cấp kiến thức về Các dạng chịu lực của chiết máy  - tính toán đúng độ bền của chi tiết máy | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy  - Thời gian: 03/02÷16/05/2020(15T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi tự luận với thời gian thi không quá 90 phút. |
|  | Vẽ kỹ thuật (cơ khí, ô tô | - Quy định về bản vẽ kỹ thuật  - Vẽ đúng các chi tiết máy trong ngành cơ khí | 3 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 03/02÷16/05/2020(15T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi tự luận với thời gian thi không quá 90 phút. |
|  | Dung sai lắp ghép và kỹ thuật đo lường(219)\_02CDKCKCK44Z | - Các loại lắp ghép trong cơ khí  - Tính toán và sác định đúng các dung sai lắp ghép trong cơ khí | 2 | 01 lịch trình giảng dạy-  Học:03/02÷16/05/2020(15T) | Mỗi tín chỉ bố trí 1 giờ thi, kiểm tra quá trình. Sau khi kết thúc học phần tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi Trắc nghiệm với thời gian thi không quá 60 phút. |
|  | Bảo dưỡng hệ thống thủy lực – khí nén(119)\_01\_TH | Cung cấp kiến thức, kỹ năng về tháo lắp sửa chữa hệ thống truyền động thủy lực, khí nén | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 05/08-25/08/19 | Phát vấn; Đánh giá sản phẩm, |
|  | Sửa các cơ cấu và bộ phận máy điển hình 1(119)\_04\_TH | Cung cấp kiến thức, kỹ năng về tháo lắp sửa chữa các cơ cấu điển hình trong cơ khí | 2 | - 01 lịch trình giảng dạy;  - Thời gian: 26/08-15/09/19 | Phát vấn; Đánh giá sản phẩm, |
| **Đại học Ngành CN chế tạo máy (CLC) K11** | | | | | |
| 1 | Phương pháp phần tử hữu hạn | Giúp sinh viên có các kiến thức cơ bản về phương pháp phần tử hữu hạn, ứng dụng phương pháp phần tử hữu hạn trong giải quyết bài toán thẳng, khung, giàn | 2 | 29/7 – 9/11/2019 | Kiểm tra định kỳ và thi viết |
| 2 | Đồ gá | Giúp sinh viên có các kiến thức cơ bản về phương pháp gia công cơ; Các đồ định vị khi chuẩn được chọn là các bề mặt cụ thể; Các cơ cấu thường dùng cho đồ gá gia công cơ; Cách tiến hành thiết kế một đồ gá chuyên dùng trên các máy cắt khác nhau | 2 | 29/7 – 9/11/2019 | Kiểm tra định kỳ và thi viết |
| 3 | Tự động hóa quá trình sản xuất | Giúp cho sinh viên có kiến thức về hệ thống điều khiển tự động - dây chuyền tự động, các thiết bị đo lường tự động. | 2 | 29/7÷09/11/2019 | Kiểm tra định kỳ và thi viết |
| 4 | Thiết kế xưởng cơ khí | Giúp cho sinh viên có kiến thức về thiết kế và quy hoạch các công trình công nghiệp cơ khí cũng như thiết kế một phân xưởng cơ khí trong nhà máy cơ khí | 2 | 29/7 – 9/11/2019 | Kiểm tra định kỳ và thi viết |
| 5 | Thực hành nâng cao | Hình thành kiến thức, kỹ năng và thái độ khi Vận hành máy phay lăn răng thành thạo, đúng quy trình.  - Tính, lắp bộ bánh răng xích phân độ, xích vi sai chính xác đúng vị trí.  - Phay bánh răng trụ răng thẳng, răng xoắn trên máy phay lăn răng đạt yêu cầu kỹ thuật bản vẽ | 01 | 23/09 - 28/09/2019 | - Kiểm tra đánh giá thường xuyên theo từng bài học  - Kiến thức: Kiểm tra hỏi đáp, quan sát, tự luận  - Kỹ năng: Quan sát, so sánh, đo kiểm  - Kiểm tra đánh giá định kỳ: Đánh giá sản phẩm  - Tiêu chí đánh giá các loại bài tập: Đánh giá theo bảng tiêu chí, Quy trình  - Lịch thi kiểm tra: Trong thời gian thực tập. |
| **Đại học ngành CN chế tạo máy K11** | | | | | |
| 1 | Tự động hóa quá trình sản xuất | Giúp cho sinh viên có kiến thức về hệ thống điều khiển tự động - dây chuyền tự động, các thiết bị đo lường tự động. | 2 | 29/7÷09/11/2019 | Kiểm tra định kỳ và thi viết |
| 2 | Cad/Cam/Cnc | Giúp cho sinh viên có khả năng thiết kế các chi tiết thành thạo, chính xác trên phần mềm CAD/CAM. Lập trình, xuất chương trình NC thành thạo, chính xác | 2 | 29/7÷09/11/2019 | Kiểm tra định kỳ và thi viết |
| 3 | Công nghệ tạo mẫu nhanh | Giúp cho sinh viên có kiến thức về công nghệ tạo mẫu hiện nay như SLA, SLS, LOM hay 3PR. | 2 | 29/7 – 9/11/2019 | Kiểm tra định kỳ và thi viết |
| 4 | Thực hành xọc phay bề mặt phức tạp | Hình thành kiến thức, kỹ năng và thái độ khi phay tãnh chữ T, phay rãnh đuôi én, phay chốt đuôi en, phay thanh răng | 02 | 05/08/2019  17/08/2019 | - Kiểm tra đánh giá thường xuyên theo từng bài học  - Kiến thức: Kiểm tra hỏi đáp, quan sát, tự luận  - Kỹ năng: Quan sát, so sánh, đo kiểm  - Kiểm tra đánh giá định kỳ: Đánh giá sản phẩm  - Tiêu chí đánh giá các loại bài tập: Đánh giá theo bảng tiêu chí, Quy trình  - Lịch thi kiểm tra: Trong thời gian thực tập. |
| 5 | Thực hành gia công trên máy CNC | Giúp sinh viên vận hành máy tiện CNC, máy phay CNC thành thạo, chính xác, đúng quy trình. Gá dao, xét dao trên máy tiện CNC, máy phay CNC thành thạo, chính xác |  | 30/9/2019  Đến  19/10/2019 | - Kiểm tra đánh giá thường xuyên theo từng bài học  - Kiến thức: Kiểm tra hỏi đáp, quan sát, tự luận  - Kỹ năng: Quan sát, so sánh, đo kiểm  - Kiểm tra đánh giá định kỳ: Đánh giá sản phẩm  - Tiêu chí đánh giá các loại bài tập: Đánh giá theo bảng tiêu chí, Quy trình  - Lịch thi kiểm tra: Trong thời gian thực tập. |
| 6 | Chuyên đề TN 1 | Giúp cho sinh viên có kiến thức nâng cao về lập trình, xuất chương trình gia công trên máy CNC | 3 | 9/12 - 29/2/2020 | Kiểm tra định kỳ và thi viết |
| 7 | Quy hoạch thực nghiệm | Hiểu được các phương pháp về quy hoạch thực nghiệm  Áp dụng được các kiến thức về quy hoạch thực nghiệm để xây dựng các quy trình làm thí nghiệm trong thực tế  Có thái độ cẩn thận, nghiêm túc, tác phong khoa học trong việc phân tích, xử lý và đánh giá các số liệu thí nghiệm | 2 | 09/12 – 02/05/2020 | Kiểm tra định kỳ và thi viết |
| 8 | Rô bốt công nghiệp | Giúp sinh viên nắm được các khái niệm cơ bản, nền tảng cơ học – cơ khí trong kết cấu robot; Điều khiển robot; Ứng dụng robot. | 2 | 09/12 – 02/05/2020 | Kiểm tra định kỳ và thi viết |
| 9 | Chuyên đề tốt nghiệp 2 | Giúp sinh viên tiếp cận hệ thống sản xuất tự động, vận dụng các kiến thức đã học về kỹ thuật điện, thủy lực, khí nén, lập trình PLC vào điều khiển thiết bị tự động | 2 | 16/12/2019-12-01/2020 | Báo cáo của sinh viên, bài thực hành trên hệ thống và trả lời vấn đáp |
| **Đại học ngành CN chế tạo máy K12** | | | | | |
| 1 | Truyền động thủy lực khí nén | Sinh viên học xong có kiến thức cơ bản về thủy lực-khí nén. Đọc hiểu sơ đồ mạch tthủy lực khí nén. Có khả năng thiết kế mạch điều khiển Thủy lực khí nén | 2 | 29/7÷16/11/2019(15T) | Kiểm tra định kỳ và thi viết |
| 2 | Kỹ thuật lập trình PLC | Giúp sinh viên có các kiến thức cơ bản về hệ thống tự động, ứng dụng PLC trong các thiết bị, hệ thống tự động. Ngôn ngữ lập trình GRAPH và ứng dụng trong giải quyết một số bài toán thường gặp trong kỹ thuật. | 2 | 29/7 – 9/11/2019 | Kiểm tra định kỳ và thi viết |
| 3 | Máy cắt | Kết cấu, nguyên lý của máy công cụ; công dụng của các loại máy công cụ trong thực tế sản xuất; Khả năng công nghệ của một số máy công cụ điển hình. Đặc điểm kết cấu và khả năng công nghệ của một số máy và trung tâm CNC. Tính toán thiết kế một số cơ cấu, bộ phận của các máy công cụ vạn năng | 2 | 30/12÷02/5/2020 | Kiểm tra định kỳ và thi viết |
| 4 | Ma sát học | Giúp cho sinh viên có kiến thức về ma sát, mài mòn và bôi trơn từ đó nâng cao tuổi thọ cho chi tiết máy | 2 | 29/7 – 9/11/2019 | Kiểm tra định kỳ và thi viết |
| 5 | Công nghệ chế tạo máy 1 | Giúp cho sinh viên có kiến thức về chất lượng bề mặt, độ chính xác gia công, chuẩn trong chế tạo máy, đặc trưng các phương pháp gia công cắt gọt, thiết kế QTCN và QTCN gia công chi tiết điển hình. | 3 | 29/7 – 9/11/2019 | Kiểm tra định kỳ và thi viết |
| 6 | Thực hành/Tiện cơ bản 2 | Hình thành kiến thức, kỹ năng và thái độ khi gia công các chi tiết có dạng trụ và dạng lỗ | 3 | 30/10/2019 – 19/10/2019 | - Kiểm tra đánh giá thường xuyên theo từng bài học  - Kiến thức: Kiểm tra hỏi đáp, quan sát, tự luận  - Kỹ năng: Quan sát, so sánh, đo kiểm  - Kiểm tra đánh giá định kỳ: Đánh giá sản phẩm  - Tiêu chí đánh giá các loại bài tập: Đánh giá theo bảng tiêu chí, Quy trình  - Lịch thi kiểm tra: Trong thời gian thực tập. |
| 7 | Thực hành phay bào cơ bản 1 | - Điều chỉnh chế độ cắt hợp lý khi phay bào mặt phẳng.  - Chọn dao phay mặt phẳng, dao phay rãnh bậc phù hợp với các bề mặt cần phay.  - Điều chỉnh máy chính xác, đúng quy trình khi phay bào mặt phẳng, phay bào rãnh bậc vuông góc.  - Tinh thần, thái độ học tập nghiêm túc, tự giác.  - Đảm bảo an toàn, vệ sinh công nghiệp tốt. | 03 | 09-28/09/2019 | - Mức độ hoàn thành các bài tập:  + Điểm kỹ thuật: đúng yêu cầu kỹ thuật bản vẽ đạt 7.0/10 điểm  + Tinh thần thái độ học tập tốt: 1.0/10 điểm  + Ý thức giữ gìn an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong thực tập: 1.0/10 điểm  + Vận hành thao tác máy đúng quy trình: 1.0/10 điểm.  - Thi cuối học phần: Là điểm trung bình cộng của điểm các bài tập trong học phần. |
| 8 | Máy công cụ điều khiển theo chương trình số | Giúp cho sinh viên có kiến thức cơ bản về lập trình gia công trên máy CNC, hiểu các khái niệm và định nghĩa cơ bản về máy CNC | 3 | 30/12÷02/5/2020 | Kiểm tra định kỳ và thi viết |
| 9 | Thiết kế dụng cụ cắt | Giúp cho sinh viên hiểu được các thông số của dụng cụ cắt kim loại và có khả năng thiết kế dụng cụ cắt kim loại. | 2 | 30/12÷02/5/2020 | Kiểm tra định kỳ và thi viết |
| 10 | Công nghệ chế tạo máy 2 | Giúp cho sinh viên có kiến thức về các phương pháp gia công đặc biêt, tối ưu hóa quá trình GCCG và quá trình công nghệ. | 3 | 30/12 – 26/06/2020 | Kiểm tra định kỳ và thi viết |
| 11 | Nhiệt kỹ thuật | Giúp cho sinh viên có kiến thức về nhiệt động học như các quá trình, chu trình nhiệt động và các hình thức truyền nhiệt như dẫn nhiệt, đối lưu hay bức xạ. | 2 | 30/12 – 26/06/2020 | Kiểm tra định kỳ và thi viết |
| 12 | Thực hành mài | Hình thành các kiến thức, kỹ năng và thái độ khi thao tác vận hành sử dụng máy mài tròn vạn năng, máy mài phẳng; khi mài các mặt phẳng, các bề mặt trụ | 02 | 06/01/2020  18/01/2020 | - Kiểm tra đánh giá thường xuyên theo từng bài học  - Kiến thức: Kiểm tra hỏi đáp, quan sát, tự luận  - Kỹ năng: Quan sát, so sánh, đo kiểm  - Kiểm tra đánh giá định kỳ: Đánh giá sản phẩm  - Tiêu chí đánh giá các loại bài tập: Đánh giá theo bảng tiêu chí, Quy trình  - Lịch thi kiểm tra: Trong thời gian thực tập. |
| 13 | Thực hành phay bào cơ bản 1 | - Điều chỉnh chế độ cắt hợp lý khi phay bào mặt phẳng.  - Chọn dao phay mặt phẳng, dao phay rãnh bậc phù hợp với các bề mặt cần phay.  - Điều chỉnh máy chính xác, đúng quy trình khi phay bào mặt phẳng, phay bào rãnh bậc vuông góc.  - Tinh thần, thái độ học tập nghiêm túc, tự giác.  - Đảm bảo an toàn, vệ sinh công nghiệp tốt. | 03 | 30/09-19/10/2019 | - Mức độ hoàn thành các bài tập:  + Điểm kỹ thuật: đúng yêu cầu kỹ thuật bản vẽ đạt 7.0/10 điểm  + Tinh thần thái độ học tập tốt: 1.0/10 điểm  + Ý thức giữ gìn an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong thực tập: 1.0/10 điểm  + Vận hành thao tác máy đúng quy trình: 1.0/10 điểm.  - Thi cuối học phần: Là điểm trung bình cộng của điểm các bài tập trong học phần. |
| **Đại học ngành CN chế tạo máy K13** | | | | | |
| 1 | Vật liệu cơ khí | Giúp cho sinh viên có kiến thức về hàn cơ bản về các loại vật liệu  trong nghành chế tạo máy. và kỹ năng lựa chọn vật liệu | 2 | 29/7 – 9/11/2019 | Kiểm tra định kỳ và thi viết |
| 2 | Sức bền vật liệu | Giúp cho sinh viên có kiến thức về nội lực, ngoại lực, kéo nén đúng tâm, xoắn thần túy và biểu dồ momen của vật liệu. | 3 | 29/7 – 9/11/2019 | Kiểm tra định kỳ và thi viết |
| 3 | Thiết kế cơ khí trên máy tính | Giúp cho sinh viên có khả năng vẽ các bản vẽ kỹ thuật bằng phần mềm AutoCAD và phần mềm INVENTOR | 2 | 29/7 ÷09/11/2019 | Kiểm tra, thi kết thúc học phần |
| 4 | Dung sai lắp ghép và kỹ thuật đo lường | Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về dung sai, lắp ghép, hệ thống dung sai lắp ghép bề mặt trơn, sai số hình dáng hình học và vị trí tương quan, nhám bề mặt, cơ sở kỹ thuật đo lường, các dụng cụ đo thông dụng trong cơ khí. Rèn luyện kỹ năng sử dụng các dụng cụ đo thông dụng trong cơ khí | 2 | 13/12 – 01/06/2020 | Kiểm tra định kỳ và thi viết |
| 5 | Thưc hành/Tiện lỗ, tiện côn | Hình thành kiến thức, kỹ năng và thái độ, kkhi gia công chi tiết có dạng lỗ và dạng con | 02 | 12/08/2019-31/08/2019 | - Kiểm tra đánh giá thường xuyên theo từng bài học  - Kiến thức: Kiểm tra hỏi đáp, quan sát, tự luận  - Kỹ năng: Quan sát, so sánh, đo kiểm  - Kiểm tra đánh giá định kỳ: Đánh giá sản phẩm  - Tiêu chí đánh giá các loại bài tập: Đánh giá theo bảng tiêu chí, Quy trình  - Lịch thi kiểm tra: Trong thời gian thực tập. |
| 6 | Nguyên lý cắt và dụng cụ cắt | Giúp cho sinh viên có kiến thức về các hiện tượng xẩy ra trong CGKL cũng như các phương pháp GCCG hiện nay. Các kiến thức về thiết kế dụng cụ cắt cho máy tiện và phay. | 3 | 13/12 – 01/06/2020 | Kiểm tra định kỳ và thi viết |
| 7 | Nguyên lý chi tiết máy | Giúp cho sinh viên có kiến thức về các chỉ tiêu tính toán và thiết kế chi tiết máy, các cơ cấu, khâu và các bộ truyền chủ yếu trong truyền động cơ khí cũng như các mối ghép thông thường. | 3 | 13/12 – 01/06/2020 | Kiểm tra định kỳ và thi viết |
| 8 | Thực hành/Tiện ren tam giác, ren hệ mét, ren hệ Anh | Hình thành kiến thức, kỹ năng và thái độ, khi gia công chi tiét có bể măt là ren tam giác, ren hệ mét, ren hệ anh | 03 | 23/12/2019 – 13/01/2020 | - Kiểm tra đánh giá thường xuyên theo từng bài học  - Kiến thức: Kiểm tra hỏi đáp, quan sát, tự luận  - Kỹ năng: Quan sát, so sánh, đo kiểm  - Kiểm tra đánh giá định kỳ: Đánh giá sản phẩm  - Tiêu chí đánh giá các loại bài tập: Đánh giá theo bảng tiêu chí, Quy trình  - Lịch thi kiểm tra: Trong thời gian thực tập. |
| 9 | Phay rãnh, bậc, rãnh then, rãnh đuôi én, xọc rãnh then | - Mô tả đầy đủ, chính xác các yêu cầu kỹ thuật của chi tiết cần gia công  - Trình bày đầy đủ các phương pháp gia công rãnh, bậc, rãnh then, mộng đuôi én, xọc rãnh then  - Mổ tả chính xác phương pháp điều chỉnh dao, điều chỉnh chế độ cắt khi phay bậc, rãnh vuông góc, rãnh then, rãnh, trục đuôi én  - Trình bày chính xác phương pháp kiểm tra rãnh, chốt đuôi én, rãnh bậc, rãnh then. | 03 | 23/12/2109-18/01/2020 | - Được đánh giá qua các bài viết, vấn đáp, trắc nghiệm, tích hợp giữa lý thuyết - thực hành hoặc các bài thực hành trong quá trình thực hiện các bài học trong mô đun về kiến thức, kỹ năng và thái độ.  - Cách tính điểm được thực hiện theo quy chế hiện hành. |
| **Đại học ngành CN chế tạo máy K14** | | | | | |
| 1 | Công nghệ kim loại | Giúp sinh viên nắm được các phương pháp chế tạo phôi cơ bản, | 2 | 03/02÷16/05/2020(15T) | Kiểm tra định kỳ và thi viết |
| 2 | Phay mặt phẳng | Hình thành kiến thức, kỹ năng và thái độ khi sử dụng và bảo quản các loại máy phay, các loại dụng cụ cắt, dụng cụ gá, khi phay mặt phẳng, mặt phẳng nghiêng | 02 | 11/11/2019  30/11/2019 | - Kiểm tra đánh giá thường xuyên theo từng bài học  - Kiến thức: Kiểm tra hỏi đáp, quan sát, tự luận  - Kỹ năng: Quan sát, so sánh, đo kiểm  - Kiểm tra đánh giá định kỳ: Đánh giá sản phẩm  - Tiêu chí đánh giá các loại bài tập: Đánh giá theo bảng tiêu chí, Quy trình  - Lịch thi kiểm tra: Trong thời gian thực tập. |
| 3 | Thực hành/ Tiện trục trơn trục bậc | Hình thành kiến thức, kỹ năng và thái độ, khi gia công chi tiết có dạng trụ trơn trụ bậc | 02 | 21/10/2019-09/11/2019 | - Kiểm tra đánh giá thường xuyên theo từng bài học  - Kiến thức: Kiểm tra hỏi đáp, quan sát, tự luận  - Kỹ năng: Quan sát, so sánh, đo kiểm  - Kiểm tra đánh giá định kỳ: Đánh giá sản phẩm  - Tiêu chí đánh giá các loại bài tập: Đánh giá theo bảng tiêu chí, Quy trình  - Lịch thi kiểm tra: Trong thời gian thực tập. |
| 4 | Vẽ kỹ thuât (cơ khí, ô tô) | Giúp cho sinh viên có khả năng lập được bản vẽ kỹ thuật theo các quy tắc thống nhất của tiêu chuẩn quốc gia và Quốc tế về bản vẽ kỹ thuật. | 3 | 05/8÷16/11/2019 | Kiểm tra, thi kết thúc học phần |
| 5 | Cơ lý thuyết | Giúp cho sinh giải được các bài toán về cân bằng vật rắn. xác đinh được các thông số của chuyện động | 2 | 03/02÷16/05/2020(15T) | Kiểm tra, thi kết thúc học phần |
| 6 | Vật liệu cơ khí | Giúp cho sinh viên có kiến thức về hàn cơ bản về các loại vật liệu  trong nghành chế tạo máy và kỹ năng lựa chọn vật liệu | 2 | 29/7 – 9/11/2019 | Kiểm tra định kỳ và thi viết |
| 7 | Gia công nguội - hàn cơ bản | Giúp sinh viên hực hiện thành thạo các công việc về: đo, vạch dấu, giũa, cắt kim loại.  **-**Sử dụng hiệu quả, an toàn và vận hành thành thạo dụng cụ – Thiết bị cắt, thiết bị hàn hồ quang thông dụng.  - Gá lắp các mối ghép hàn đảm bảo chắc chắn, đúng hình dáng kích thước theo bản vẽ.  - Thực hiện hàn mối hàn giáp mối không vát mép ở vị trí 1G, mối hàn góc ở vị trí 1F đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. | 02 | 08/06-28/06/20 | - Kiểm tra thực hành trong quá trình thực hiện các bài tập trong mô đun về kiến thức, kỹ năng và thái độ. Yêu cầu phải đạt được các mục tiêu của từng bài học có trong mô đun.  - Đánh giá quá trình: Sổ theo dõi quá trình thực hiện công việc của sinh viên và thông qua bảng kiểm, phiếu quy trình.  - Đánh giá bài tập: Quan sát sản phẩm của sinh viên sau khi thực hiện công việc. |
| 8 | Thí nghiệm vật liệu cơ khí | Nhận biết đúng một số vật liệu trong nghành chế tạo máy. Thực hiện chính xác các phương pháp nhiệt luyện Đo độ cứng vật liệu Kiểm tra tổ chức tế vi của vật liệu. | 1 | 30/9 -12/10/2019 | Đánh giá điểm thông qua các bài tập thí nghiệm |
| **Cao đẳng Ngành CN chế tạo máy K44** | | | | | |
| 1 | Cơ học ứng dụng | Giúp cho sinh giải được các bài toán về cân bằng vật rắn. xác đinh được các thông số của chuyện động, phạm vi ứng dụng các mối ghép thông dụng và các bộ truyền cơ bản | 2 | 29/7÷09/11/2019(15T) | Kiểm tra định kỳ và thi viết |
| 2 | Phay mặt phẳng | Hình thành kiến thức, kỹ năng và thái độ khi sử dụng và bảo quản các loại máy phay, các loại dụng cụ cắt, dụng cụ gá, khi phay mặt phẳng, mặt phẳng nghiêng | 02 | 11/11/2019  30/11/2019 | - Kiểm tra đánh giá thường xuyên theo từng bài học  - Kiến thức: Kiểm tra hỏi đáp, quan sát, tự luận  - Kỹ năng: Quan sát, so sánh, đo kiểm  - Kiểm tra đánh giá định kỳ: Đánh giá sản phẩm  - Tiêu chí đánh giá các loại bài tập: Đánh giá theo bảng tiêu chí, Quy trình  - Lịch thi kiểm tra: Trong thời gian thực tập. |
| 3 | Phay rãnh, bậc, rãnh then, rãnh đuôi én, xọc rãnh then | Hình thành kiến thức, kỹ năng và thái độ khi phay rãnh vuông góc, bậc vuông góc, khi phay rãnh then, phay rãnh đuôi én, chốt đuôi én, khi xọc rãnh then. | 03 | 20/04/2020  27/05/202020 | - Kiểm tra đánh giá thường xuyên theo từng bài học  - Kiến thức: Kiểm tra hỏi đáp, quan sát, tự luận  - Kỹ năng: Quan sát, so sánh, đo kiểm  - Kiểm tra đánh giá định kỳ: Đánh giá sản phẩm  - Tiêu chí đánh giá các loại bài tập: Đánh giá theo bảng tiêu chí, Quy trình  - Lịch thi kiểm tra: Trong thời gian thực tập. |
| 4 | Thực hành/Tiện ren vuông và ren thang | Hình thành kiến thức, kỹ năng và thái độ. khi gia công được chi tiết có bề mặt là ren vuông và ren thang | 02 | 01/06/2020 -20/06/2020 | - Kiểm tra đánh giá thường xuyên theo từng bài học  - Kiến thức: Kiểm tra hỏi đáp, quan sát, tự luận  - Kỹ năng: Quan sát, so sánh, đo kiểm  - Kiểm tra đánh giá định kỳ: Đánh giá sản phẩm  - Tiêu chí đánh giá các loại bài tập: Đánh giá theo bảng tiêu chí, Quy trình  - Lịch thi kiểm tra: Trong thời gian thực tập. |
| 5 | Cơ sở công nghệ chế tạo máy | Giúp cho sinh viên có kiến thức về dụng cụ cắt gọt, cơ sở cắt gọt kim loại, công nghệ gia công trên các máy công cụ. | 3 | 29/7 – 9/11/2019 | Kiểm tra định kỳ và thi viết |
| **Cao đẳng Ngành Hàn K44** | | | | | |
| 1 | Vật liệu cơ khí | Giúp cho sinh viên có kiến thức về hàn cơ bản về các loại vật liệu  trong nghành chế tạo máy và kỹ năng lựa chọn vật liệu | 2 | 29/7 – 9/11/2019 | Kiểm tra định kỳ và thi viết |
| 2 | Hàn điện hồ quang tay cơ bản | Giúp cho sinh viên sử dụng hiệu quả và an toàn mọi dụng cụ – Thiết bị hàn hồ quang thông dụng  + Gá lắp các mối ghép hàn đảm bảo chắc chắn, đúng hình dáng kích thước theo bản vẽ.  + Thực hiện hàn các mối hàn giáp mối không vát mép ở các vị trí 1G; 2G. 3G và mối hàn góc ở các vị trí 1F; 2F; 3F đảm bảo yêu cầu kỹ thuật đặt ra. | 04 | 18/05-28/06/20 | - Kiểm tra thực hành trong quá trình thực hiện các bài tập trong mô đun về kiến thức, kỹ năng và thái độ. Yêu cầu phải đạt được các mục tiêu của từng bài học có trong mô đun.  - Đánh giá quá trình: Sổ theo dõi quá trình thực hiện công việc của sinh viên và thông qua bảng kiểm, phiếu quy trình.  - Đánh giá bài tập: Quan sát sản phẩm của sinh viên sau khi thực hiện công việc. |
| 3 | Hàn MAG cơ bản | + Gá lắp các mối ghép hàn đảm bảo chắc chắn, đúng hình dáng kích thước theo bản vẽ.  + Thực hiện hàn MAG các mối hàn góc chữ T không vát mép ở vị trí bằng(1F); ngang(2F); đứng(3F) và các mối hàn giáp mối không vát mép ở vị trí bằng(1G); ngang(2G); đứng(3G) đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật đặt ra. | 02 | 05/08-24/08/2019 | - Kiểm tra thực hành trong quá trình thực hiện các bài tập trong mô đun về kiến thức, kỹ năng và thái độ. Yêu cầu phải đạt được các mục tiêu của từng bài học có trong mô đun.  - Đánh giá quá trình: Sổ theo dõi quá trình thực hiện công việc của sinh viên và thông qua bảng kiểm, phiếu quy trình.  - Đánh giá bài tập: Quan sát sản phẩm của sinh viên sau khi thực hiện công việc. |
| 4 | Thực hành hàn Tig cơ bản | Giúp cho sinh viên có kiến thức và kỹ năng về hàn Tig cơ bản | 2 | 07/10 – 26/10/2019 | Đánh giá điểm thông qua các bài tập thực hành |
| **Cao đẳng ngành CN chế tạo máy K45** | | | | | |
| 1 | Vẽ kỹ thuât (cơ khí, ô tô) | Giúp cho sinh viên có khả năng lập được bản vẽ kỹ thuật theo các quy tắc thống nhất của tiêu chuẩn quốc gia và Quốc tế về bản vẽ kỹ thuật. | 3 | 05/8÷16/11/2019 | Kiểm tra, thi kết thúc học phần |
| 2 | Dung sai lắp ghép và kỹ thuật đo lường | Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về dung sai, lắp ghép, hệ thống dung sai lắp ghép bề mặt trơn, sai số hình dáng hình học và vị trí tương quan, nhám bề mặt, cơ sở kỹ thuật đo lường, các dụng cụ đo thông dụng trong cơ khí. Rèn luyện kỹ năng sử dụng các dụng cụ đo thông dụng trong cơ khí | 2 | 13/12 – 01/06/2020 | Kiểm tra định kỳ và thi viết |
| 3 | Cơ học ứng dụng | Giúp cho sinh giải được các bài toán về cân bằng vật rắn. xác đinh được các thông số của chuyện động, phạm vi ứng dụng các mối ghép thông dụng và các bộ truyền cơ bản | 2 | 29/7÷09/11/2019(15T) | Kiểm tra định kỳ và thi viết |
| 4 | Thực hành/ Tiện trục trơn trục bậc | Hình thành kiến thức, kỹ năng và thái độ, khi gia công chi tiết có dạng trụ trơn trụ bậc | 02 | 21/10/2019-09/11/2019 | - Kiểm tra đánh giá thường xuyên theo từng bài học  - Kiến thức: Kiểm tra hỏi đáp, quan sát, tự luận  - Kỹ năng: Quan sát, so sánh, đo kiểm  - Kiểm tra đánh giá định kỳ: Đánh giá sản phẩm  - Tiêu chí đánh giá các loại bài tập: Đánh giá theo bảng tiêu chí, Quy trình  - Lịch thi kiểm tra: Trong thời gian thực tập. |
| 5 | Vật liệu cơ khí | Giúp cho sinh viên có kiến thức về hàn cơ bản về các loại vật liệu  trong nghành chế tạo máy và kỹ năng lựa chọn vật liệu | 2 | 3/2 – 25/7/2020 | Kiểm tra định kỳ và thi viết |
| **Cao đẳng Ngành Hàn K45** | | | | | |
| 1 | Cơ học ứng dụng | Giúp cho sinh giải được các bài toán về cân bằng vật rắn. xác đinh được các thông số của chuyện động, phạm vi ứng dụng các mối ghép thông dụng và các bộ truyền cơ bản | 2 | 29/7÷09/11/2019(15T) | Kiểm tra định kỳ và thi viết |
| 2 | Vẽ kỹ thuât (cơ khí, ô tô) | Giúp cho sinh viên có khả năng lập được bản vẽ kỹ thuật theo các quy tắc thống nhất của tiêu chuẩn quốc gia và Quốc tế về bản vẽ kỹ thuật. | 3 | 05/8÷16/11/2019 | Kiểm tra, thi kết thúc học phần |
| 3 | Dung sai lắp ghép và kỹ thuật đo lường | Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về dung sai, lắp ghép, hệ thống dung sai lắp ghép bề mặt trơn, sai số hình dáng hình học và vị trí tương quan, nhám bề mặt, cơ sở kỹ thuật đo lường, các dụng cụ đo thông dụng trong cơ khí. Rèn luyện kỹ năng sử dụng các dụng cụ đo thông dụng trong cơ khí | 2 | 13/12 – 01/06/2020 | Kiểm tra định kỳ và thi viết |
| 4 | Kỹ thuật hàn | Giúp cho sinh viên có kiến thức về khái niệm, công nghệ và kỹ thuật các phương pháp hàn, cắt khí | 3 | 3/2 – 25/7/2020 | Kiểm tra định kỳ và thi viết |
| ***Đại học Công nghệ thông tin K11*** | | | | | |
| 1 | Kỹ thuật đồ họa | Các khái niệm cơ sở và các thuật toán về đồ họa máy tính trên không gian 2 chiều, 3 chiều; cài đặt các chương trình minh họa ứng dụng các kỹ thuật đồ họa đã học. | 2 | 29/7/2019 ÷ 09/11/2019 | Thi trắc nghiệm |
| 2 | Bảo mật thông tin | Tổng quan về an ninh thông tin. Các vấn đề an toàn máy tính và an ninh mạng. Cơ sở toán học dùng trong an toàn dữ liệu; hệ mã hoá cổ điển; hệ mã hoá công khai; hệ mã hoá chuẩn DES; chữ ký điện tử, quản lý khoá bí mật. | 2 | 29/7/2019 ÷ 09/11/2019 | Thi tự luận |
| 3 | Quản trị mạng | Cung cấp kiến thức về khái niệm và kỹ năng lập cấu hình của các dịch vụ: Dịch vụ cấp IP động DHCP, dịch vụ tên miền DNS, dịch vụ web, FPT Server, dịch vụ Routing and Remote Access(RRAS), dịch vụ internet. | 2 | 29/7/2019 ÷ 09/11/2019 | Thi trắc nghiệm |
| 4 | Đồ án phát triển ứng dụng di động | Sinh viên vừa thực hành vừa viết đồ án có hướng dẫn, sử dụng những môi trường phát triển ứng dụng di động đã chọn học trước đó. Đồ án bao gồm cả sản phẩm đã phát triển | 1 | 29/7/2019 ÷ 09/11/2019 | Bảo vệ |
| 5 | Công nghệ phần mềm | Các kiến thức về công nghệ phần mềm, phân tích, đặc tả yêu cầu, thiết kế phần mềm, kiểm thử phần mềm | 3 | 09/12/2019 ÷ 23/4/2020 | Thi tự luận |
| 6 | Chuyên đề tốt nghiệp 1 | Chuyên đề kiến thức mới thuộc lĩnh vực Công nghệ thông tin cập nhật tại thời điểm sinh viên chuẩn bị tốt nghiệp ra trường | 3 | 09/12/2019 ÷ 23/4/2020 | Thi tự luận |
| 7 | Chuyên đề tốt nghiệp 2 | Chuyên đề kiến thức mới thuộc lĩnh vực Công nghệ thông tin cập nhật tại thời điểm sinh viên chuẩn bị tốt nghiệp ra trường. Không trùng với chuyên đề TN1. | 2 | 09/12/2019 ÷ 23/4/2020 | Thi tự luận |
| 8 | Phần mềm mã nguồn mở | Khái niệm phần mềm mã nguồn mở, các hệ tư tưởng về phần mềm mã nguồn mở. Các giấy phép liên quan. Các công cụ cũng như cách thức phát triển một dự án phần mềm mã nguồn mở trên internet;cung cấp kiến thức về về một số sản phẩm hệ điều hành Linux, PHP, MYSQL, Drupal, Joomla, VTiger, Nuke... | 2 | 09/12/2019 ÷ 23/4/2020 | Thi tự luận |
| 9 | Lập trình song song | Các phần cơ bản của tính toán song song: lập trình song song và phụ thuộc dữ liệu, các mô hình lập trình song song, thiết kế các chương trình song song, cấu trúc lệnh, các ví dụ và thuật toán song song, cơ sở dữ liệu phân tán và song song... | 2 | 09/12/2019 ÷ 23/4/2020 | Thi tự luận |
| 10 | Thực hành bảo trì máy tính | Sinh viên thực hành bảo trì máy tính cả phần cứng và phần mềm; Phần cứng: bảo dưỡng thiết bị, kiểm tra hỏng hóc thực hiện sửa chữa hoặc thay thế; Phần mềm: Cài đặt Hệ điều hành và các chương trình phần mềm, thực hiện các thao tác sử dụng phần mềm để khắc phục sự cố, sao lưu và phục hồi dữ liệu... | 3 | **Nhóm 1:** 05/08/2019 ÷ 25/08/2019  **Nhóm 2:** 29/09/2019 ÷ 29/09/2019 | Thi thực hành máy |
| 11 | Thực hành phát triển ứng dụng di động | Sinh viên thực hành tại trường phát triển ứng dụng trên nền tảng điện thoại di động, PDA, Smartphone có sẵn hoặc phần mềm giả định, mô hình; sử dụng môi trường phát triển ứng dụng di động đã học. Viết báo cáo thực tập bao gồm cả sản phẩm đã phát triển. | 4 | **Nhóm 1:** 07/10/2019 ÷ x03/11/2019  **Nhóm 2:** 05/08/2019 ÷ 1/09/2019 | Thi thực hành máy |
| 12 | Thực tập ngành CNTT | Thực hiện các đề tài liên quan đến các môn học thuộc ngành Công nghệ Thông tin đã chọn học như: Phần mềm mã nguồn mở, Công nghệ phần mềm, Quản trị mạng, Lập trình song song hoặc Lý thuyết Game. | 4 | **Nhóm 1:** 09/09/2019 ÷ 06/10/2019  **Nhóm 2:** 07/10/2019 ÷ 03/11/2019 | Thi thực hành máy |
| 13 | Thực tập tốt nghiêp | Sinh viên có thể lựa chọn một trong các hình thức thực tập tốt nghiệp như: thực tập tại doanh nghiệp, Cơ quan nhà nước, Nhà máy (có ứng dụng công nghệ thông tin; sản xuất gia công phần mềm; sản xuất, gia công lắp ráp, bảo trì hệ thống máy tính); thực tập sản xuất tại trường; Giáo viên giao đề tài và hướng dẫn thực tập | 3 | 30/03/2020 ÷ 30/05/2020 | Doanh nghiệp đánh giá |
| 14 | Đồ án tốt nghiệp | Sinh viên nghiên cứu một lĩnh vực kiến thức mới và viết đồ án dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Hoàn chỉnh đồ án, bảo vệ trước Hội đồng | 5 | 09/12/2019  ÷ 20/5/2020 | Bảo vệ |
| ***Đại học Công nghệ thông tin K12*** | | | | | |
| 1 | Thiết kế và phát triển ứng dụng Web với PHP | Các kiến thức cơ bản về thiết kế Web; các vấn đề liên quan thiết kế Web như html, xhtml, xml, css và javascript. các vấn đề về giao diện người dùng, layout, grid design, html5, css3; Xây dựng và phát triển website, cổng thông tin điện tử, các ứng dụng trên nền tảng Web với ngôn ngữ PHP và hệ quản trị cơ sở dữ liệu MySQL, , trên nền tảng Server Apache, Mysql. | 4 | 29/7/2019 ÷16/11/2019 | Thi tự luận |
| 2 | Hệ điều hành | Tổng quan hệ điều hành; nguyên tắc cơ bản xây dựng một hệ điều hành; quản lý bộ nhớ; cấu trúc chương trình; các chiến lược quản lý và phân phối bộ nhớ; quản lý tiến trình và processor; quản lý thiết bị ngoại vi và quản lý file. | 2 | 29/7/2019 ÷16/11/2019 | Thi tự luận |
| 3 | Cấu trúc máy tính | Kiến trúc chung và nguyên lý hoạt động của hệ thống máy tính; kiến trúc chung và nguyên lý hoạt động của hệ vi xử lý, bộ nhớ, các khối ghép vào - ra; các thiết bị ngoại vi thông dụng; máy vi tính IBM PC | 2 | 29/7/2019 ÷16/11/2019 | Thi trắc nghiệm |
| 4 | Ngôn ngữ hình thức và Automat | Các khái niệm về ngôn ngữ hình thức các lớp ngôn ngữ, các Automat, máy Turing…Trên cơ sơ đó, sinh viên có thể hiểu sâu hơn cấu trúc các ngôn ngữ lập trình, các chương trình dịch cũng như bản chất của thuật toán và độ phức tạp tính toán của chúng.. | 2 | 29/7/2019 ÷16/11/2019 | Thi tự luận |
| 5 | Lập trình Java | Giới thiệu các khái niệm; các cấu trúc lệnh cơ bản của ngôn ngữ lập trình Java; phương pháp xây dựng các cấu trúc dữ liệu trong Java, các cấu trúc dữ liệu đã được xây dựng sẵn và cách sử dụng chúng; giới thiệu về lập trình tổng quát trong Java; giới thiệu phương pháp xây dựng ứng dụng desktop; ứng dụng mạng bằng Java; | 3 | 29/7/2019 ÷16/11/2019 | Thi trắc nghiệm |
| 6 | Đồ án phát triển ứng dụng Windows | - Sinh viên vừa thực hành vừa viết đồ án có hướng dẫn, sử dụng những môi trường phát triển ứng dụng Windows đã chọn học trước đó. Đồ án bao gồm cả sản phẩm đã phát triển. | 1 | 29/7/2019 ÷16/11/2019 | Bảo vệ |
| 7 | Kỹ thuật truyền số liệu | Khái niệm chung về tín hiệu và hệ thống truyền số liệu; khái niệm về thông tin và lượng tin; các phương pháp mã hóa và điều chế tín hiệu; các khái niệm về dồn kênh, chuyển mạch và mã hạn chế lỗi. | 2 | 30/1/2020 ÷ 11/07/2020 | Thi tự luận |
| 8 | Lý thuyết phát triển ứng dụng di động | Kiến thức lập trình tạo ra các ứng dụng cho các các thiết bị cầm tay như thiết bị hỗ trợ cá nhân (PDA), điện thoại thông minh Iphone, Ipad, thiết bị sử dụng Adroid. Những ứng dụng này có thể cài đặt sẵn trên thiết bị trong quá trình sản xuất hoặc được cài đặt từ các kho ứng dụng trên mạng Internet hoặc các nền tảng phân phối phần mềm cho đi động khác | 2 | 30/1/2020 ÷ 11/07/2020 | Thi tự luận |
| 9 | Mạng máy tính | Các khái niệm cơ bản và kiến trúc mạng; các chuẩn công nghệ mạng; các thiết bị ghép nối mạng; bộ giao thức truyền thông TCP/IP; một số dịch vụ mạng trên nền TCP/IP; một số vấn đề về quản trị mạng | 2 | 30/1/2020 ÷ 11/07/2020 | Thi trắc nghiệm |
| 10 | Nhập môn Trí tuệ nhân tạo | Các kiến thức cơ sở để nghiên cứu, thiết kế và xây dựng các hệ thống “thông minh” bao gồm các trò chơi, hệ chuyên gia, hệ trợ giúp ra quyết định, biểu diễn tri thức, lập lịch, mạng neuron, lý thuyết điều khiển.... | 2 | 30/1/2020 ÷ 11/07/2020 | Thi tự luận |
| 11 | Vi xử lý | Các kiến thức cơ bản về hệ đếm, biểu diễn số; tâp lệnh của bộ vi xử lý; kỹ thuật lập trình; lập trình truy nhập hệ thống, điều khiển vào ra. | 3 | 30/1/2020 ÷ 11/07/2020 | Thi tự luận |
| 12 | Đồ án phát triển ứng dụng web | Sinh viên vừa thực hành tại xưởng vừa viết đồ án có hướng dẫn, sử dụng những môi trường phát triển ứng dụng Web đã chọn học trước đó. Đồ án bao gồm cả sản phẩm đã phát triển. | 2 | 30/1/2020 ÷ 11/07/2020 | Bảo vệ |
| 13 | Thực hành PTUD Windows | Sinh viên thực hành tại trường có giảng dạy và hướng dẫn, sử dụng những môi trường phát triển ứng dụng Windows đã chọn học trước đó để cài đặt, phát triển phần mềm; viết báo cáo thực tập bao gồm cả sản phẩm đã phát triển. | 120h | **Nhóm 1:**  05/08/2019 ÷ 01/09/2019  **Nhóm 2:**  09/09/2019÷ 06/10/2019 | Thi thực hành máy |
| 14 | Thực hành phát triển ứng dụng Web | Sinh viên thực hành tại trường có giảng dạy và hướng dẫn, sử dụng những môi trường phát triển ứng dụng Web đã chọn học trước đó. Viết báo cáo thực tập bao gồm cả sản phẩm đã phát triển | 4 | **Nhóm 1:**  30/12/2019 ÷ 09/03/2020  **Nhóm 2:**  11/05/2020 ÷ 07/06/2020 | Thi thực hành máy |
| ***Đại học ngành Điện tử truyền thông K13*** | | | | | |
| 1 | Lập trình C/C++ | Cấu trúc chương trình; biến, kiểu dữ liệu; hằng, toán tử; vào ra dữ liệu; các cấu trúc điều khiển và hàm; các kiểu dữ liệu có cấu trúc | 3 | 29/7/2019 ÷16/11/2019 | Thi tự luận |
| 2 | Cơ sở dữ liệu | Các khái niệm cơ bản về hệ cơ sở dữ liệu; mô hình thực thể - liên kết, mô hình quan hệ, mô hình hướng đối tượng, mô hình phân cấp, mô hình mạng; giới thiệu ngôn ngữ SQL; thiết kế CSDL và tối ưu hóa câu hỏi. | 2 | 30/12/2019 ÷ 11/07/2020 | Thi tự luận |
| ***Đại học Công nghệ thông tin K13*** | | | | | |
| 1 | Cấu trúc dữ liệu và giải thuật | Các phương pháp kiến tạo các cấu trúc dữ liệu (CTDL); các phương pháp cài đặt các kiểu dữ liệu trừu tượng (KDLTT): danh sách, hàng đợi, ngăn xếp, cây tìm kiếm nhị phân, từ điển, hàng ưu tiên; các phương pháp thiết kế và phân tích thuật toán; các thuật toán sắp xếp, tìm kiếm; cây; đồ thị và các thuật toán trên đồ thị. | 2 | 29/7/2019 ÷ 09/11/2019 | Thi tự luận |
| 2 | Cấu trúc máy tính | Kiến trúc chung và nguyên lý hoạt động của hệ thống máy tính; kiến trúc chung và nguyên lý hoạt động của hệ vi xử lý, bộ nhớ, các khối ghép vào - ra; các thiết bị ngoại vi thông dụng; máy vi tính IBM PC | 2 | 29/7/2019 ÷ 09/11/2019 | Thi tự luận |
| 3 | Cơ sở dữ liệu | Các khái niệm cơ bản về hệ cơ sở dữ liệu; mô hình thực thể - liên kết, mô hình quan hệ, mô hình hướng đối tượng, mô hình phân cấp, mô hình mạng; giới thiệu ngôn ngữ SQL; thiết kế CSDL và tối ưu hóa câu hỏi. | 2 | 29/7/2019 ÷ 09/11/2019 | Thi tự luận |
| 4 | Lập trình .NET | Trang bị kiến thức nền tảng về .NET và môi trường lập trình trên Windows ; Kiến thức về lập trình ứng dụng trong môi trường Windows với .NET và có thể xây dựng ứng dụng dựa trên Form (Windows Form Application);Xử lý chuột và bàn phím. Các lớp đối tượng nhập liệu; Xây dựng và xử lý hộp thoại; Khung cửa sổ giao diện chính; Các kiến trúc Document View, lập trình hướng đối tượng trên.NET; Lập trình quản lý cơ sở dữ liệu với ADO.NET . Trích xuất báo cáo với CristalReport. | 3 | 29/7/2019 ÷ 09/11/2019 | Thi tự luận |
| 5 | Lập trình Java nâng cao | Giải quyết các bài tập về Javascript, lập trình cơ sở dữ liệu với Java, lập trình mạng với Java, triển khai các dự án nhỏ về phát triển ứng dụng Web với Java. | 2 | 29/7/2019 ÷ 09/11/2019 | Thi tự luận |
| 6 | Lập trình Web | Xây dựng và phát triển website, thiết kế website và các ứng dụng trên nền tảng Web với ngôn ngữ PHP và hệ quản trị cơ sở dữ liệu MySQL, trên nền tảng Server Apache, Mysql. Môn học gồm có 3 chương bao gồm: Tổng quan về lập trình ứng dụng Web, Ngôn ngữ lập trình PHP và MySQL; Ngôn ngữ lập trình PHP để xây dựng trang website; PHP giao tiếp với Cơ sở dữ liệu MySQL; | 3 | 29/7/2019 ÷ 09/11/2019 | Thi tự luận |
| 7 | Phân tích thiết kế hệ thống với UML | Các khái niệm về hệ thống thông tin (HTTT); xác định yêu cầu của hệ thống; cấu trúc yêu cầu hệ thống - Mô hình hoá tiến trình; cấu trúc yêu cầu hệ thống - mô hình hoá logic tiến trình; cấu trúc yêu cầu hệ thống - mô hình dữ liệu quan niệm; thiết kế giao diện và đối thoại; thiết kế mô hình dữ liệu logic; mô hình quan hệ; khái quát về thiết kế vật lý. các kiến thức về UML; sử dụng ngôn ngữ mô hình hóa thống nhất (UML) để phân tích và thiết kế một hệ thống thông tin | 2 | 16/12/2019 ÷ 11/07/2020 | Thi tự luận |
| 8 | Toán rời rạc | Tập hợp, các cấu hình tổ hợp ; bài toán đếm, bài toán liệt kê; các nguyên lý cơ bản: nguyên lý cộng, nguyên lý nhân, nguyên lý dirichlte, bài toán tồn tại; một số bài toán tối ưu tổ hợp; lý thuyết cơ bản về đồ thị. | 2 | 16/12/2019 ÷ 11/07/2020 | Thi tự luận |
| 9 | Thực tập cơ bản (Java/C++) | Nắm vững các thành phần cơ bản trong C, Java. Có khả năng giải quyết các bài toán theo hai hướng lập trình tuần tự và lập trình hướng đối tượng. Có khả năng phát triển ứng dụng trên giao diện đồ họa desktop. | 2 | **Nhóm 1:**  12/08/2019 ÷ 01/09/2019  **Nhóm 2:**  09/09/2019 ÷ 29/09/2019 | Thi thực hành máy |
| 10 | Thiết kế Web | Trang bị kỹ thuật thiết kế trang Web, lập trình Web động có truy vấn cơ sở dữ liệu bằng ngôn ngữ PHP; Thiết kế trang website từ việc lập kế hoạch cho một website, kết nối với cơ sở dữ liệu và ứng dụng chúng vào việc giải quyết bài toán thực tiễn: xây dựng website của một tổ chức, xây dựng website thương mại điện tử, xây dựng Website quản lý, | 3 | **Nhóm 1:**  16/12/2019 ÷ 19/01/2020  **Nhóm 2:**  02/03/2019 ÷ 24/5/2020 | Thi thực hành máy |
| 11 | Cơ sở dữ liệu và SQL Server | Các kiến thức cơ bản CSDL và Hệ quản trị CSDL MS SQL SERVER, khả năng tạo lập, khai thác quản trị cơ sở dữ liệu; vận dụng để thao tác dữ liệu và lập trình giải các bài toán từ đơn giản đến phức tạp, các bài toán quản lý. | 3 | **Nhóm 1:**  2/3/2020 ÷ 24/05/2020  **Nhóm 2:**  25/05/2020 ÷ 21/6/2020 | Thi thực hành máy |
| ***Đại học ngành Công nghệ thông tin K14*** | | | | | |
| 1 | Lập trình Java | Giới thiệu các khái niệm; các cấu trúc lệnh cơ bản của ngôn ngữ lập trình Java; phương pháp xây dựng các cấu trúc dữ liệu trong Java, các cấu trúc dữ liệu đã được xây dựng sẵn và cách sử dụng chúng; giới thiệu về lập trình tổng quát trong Java; giới thiệu phương pháp xây dựng ứng dụng desktop; ứng dụng mạng bằng Java | 2 | 03/02/2020 ÷ 11/07/2020 | Thi tự luận |
| 2 | Hệ điều hành | Tổng quan hệ điều hành; nguyên tắc cơ bản xây dựng một hệ điều hành; quản lý bộ nhớ; cấu trúc chương trình; các chiến lược quản lý và phân phối bộ nhớ; quản lý tiến trình và processor; quản lý thiết bị ngoại vi và quản lý file. | 2 | 03/02/2020 ÷ 11/07/2020 | Thi tự luận |
| 3 | Mạng máy tính | Các khái niệm cơ bản và kiến trúc mạng; các chuẩn công nghệ mạng; các thiết bị ghép nối mạng; bộ giao thức truyền thông TCP/IP; một số dịch vụ mạng trên nền TCP/IP; một số vấn đề về quản trị mạng | 2 | 03/02/2020 ÷ 11/07/2020 | Thi trắc nghiệm |
| 4 | Lập trình C/C++ | Cấu trúc chương trình; biến, kiểu dữ liệu; hằng, toán tử; vào ra dữ liệu; các cấu trúc điều khiển và hàm; các kiểu dữ liệu có cấu trúc. | 2 | 03/02/2020 ÷ 11/07/2020 | Thi tự luận |
| 5 | Thiết kế đa phương tiện | Giới thiệu tổng quan về xử lý ảnh; các yếu tố cơ bản trong dự án công nghệ đa phương tiện; làm quen, khai thác và thiết kế sản phẩm đa phương tiện trên một số phần mềm ứng dụng đồ họa: PhotoShop, VideoEditor, MP3Editor | 2 | 03/02/2020 ÷ 11/07/2020 | Thi tự luận |
| 6 | Lắp ráp và cài đặt máy tính | Kiểm tra các bộ phận và thiết bị, lắp ráp phần cứng, cài đặt phần mềm hệ thống. Cài đặt phần mềm ứng dụng, lắp đặt các thiết bị Multimedia; Kiểm tra máy vi tính sau khi lắp hoàn thiện. |  | **Nhóm 1:**  25/5/2020 ÷ 14/06/2020  **Nhóm 2:**  25/5/2020 ÷ 14/06/2020 | Thi thực hành máy |
| 7 | Nhập môn tin học | Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về tin học, hệ điều hành máy tính và kỹ năng sử dụng tin học văn phòng; Sử dụng Intenet, phòng chống và diệt Virus tin học; Sử dụng các chức năng thao tác cơ bản về: Hệ điều hành Windows, Microsoft Word,  Microsoft Excel. | 2 | 05/08/2019 ÷23/11/2019 | Thi tự luận |
| ***Cao đẳng Công nghệ thông tin K44*** | | | | | |
| 1 | Cấu trúc dữ liệu và giải thuật | Các phương pháp kiến tạo các cấu trúc dữ liệu (CTDL); các phương pháp cài đặt các kiểu dữ liệu trừu tượng (KDLTT): danh sách, hàng đợi, ngăn xếp, cây tìm kiếm nhị phân, từ điển, hàng ưu tiên; các thuật toán sắp xếp, tìm kiếm; cây; đồ thị và các thuật toán trên đồ thị. | 2 | 21/01÷18/05/2019 | Thi tự luận |
| 2 | Quản lý dự án Công nghệ thông tin | Phương pháp quản lý dự án; kỹ năng vận hành và sử dụng phần mềm quản lý dự án, triển khai kiến thức, áp dụng trong dự án của mình. Sử dụng một số phần mềm Ants Project Management, Microsoft Project để quản lý dự án được dùng như sơ đồ Gantt, sơ đồ mạng, cấu trúc phân rã công việc (WBS). | 2 | 21/01÷18/05/2019 | Thi tự luận |
| 3 | Đồ án chuyên ngành CNTT | Xây dựng được một chương trình ứng dụng sử dụng ngôn ngữ C#, Java trên Windows hoặc trên SmartPhone. Xây dựng được một Website sử dụng ngôn ngữ PHP hoặc các phần mềm mã nguồn mở. Viết được báo cáo tìm hiểu và xây dựng ứng dụng đã thực hiện được. | 1 | 21/01÷18/05/2019 | Bảo vệ |
| 4 | Hệ điều hành Windows Server | Cài đặt, cấu hình, quản trị người dùng, quản trị tài nguyên, quản trị các dịch vụ mạng trên hệ điều hành Windows Server 2008. Vận dụng các kiến thức đã học để triển khai hệ thống mạng. | 3 | 05/08/2019 - 25/08/2019 | Thi máy |
| 5 | Phát triển ứng dụng di động | Phát triển ứng dụng trên nền tảng điện thoại di động, PDA, Smartphone có sẵn hoặc phần mềm giả định, mô hình; thiết kế và xây dựng được một ứng dụng đơn giản. Viết báo cáo thực tập bao gồm cả sản phẩm đã phát triển. | 3 | 26/08/2019 - 29/09/2019 | Thi máy |
| 6 | Phát triển ứng dụng Windows | Kiến thức cơ bản về .Net framework; kiến thức cơ bản về lập trình bằng ngôn ngữ Visual C#; xây dựng giao diện Windows; tiếp cận môi trường lập trình hướng đối tượng với môi trường Visual, phát triển ứng dụng Windows với các công cụ .Net; các kỹ thuật thiết kế giao diện, xử lý sự kiện bàn phím, chuột hiệu quả; lập trình truy xuất CSDL với ADO.NET, XML; kỹ thuật phát triển một ứng dụng độc lập. | 4 | 30/09/2019 -10/11/2019 | Thi máy |
| 7 | Thực tập sản xuất tại doanh nghiệp | *+* Cơ cấu và các hoạt động của xí nghiệp, doanh nghiệp;  + Qui trình xây dựng phầm mềm, ngôn ngữ sử dụng để xây dựng sản phẩm và cấu hình của các thiết bị. Xây dựng được một sản phẩm theo qui trình, ngôn ngữ đã tìm hiểu.  + Qui trình và chiến lược quảng bá sản phẩm phần mềm. Xây dụng chiến lược quảng bá cho một sản phẩm cụ thể. | 12 | 6/1/2020 - 29/3/2020 | Bảo vệ báo cáo kết quả thực tập |
| 8 | Thực tập tốt nghiệp | *+* Đánh giá hoạt động của xí nghiệp, doanh nghiệp.  + Xây dựng sản phẩm bằng ngôn ngữ Java, PHP, C# đáp ứng được các yêu cầu của giáo viên hướng dẫn | 6 | 30/3 - 25/5/2020 | Bảo vệ báo cáo kết quả thực tập |
| ***Cao đẳng Công nghệ thông tin K45*** | | | | | |
| 1 | Tin học | Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin; sử dụng máy tính, xử lý văn bản; sử dụng bảng tính, trình chiếu, Internet và kỹ năng sử dụng tin học văn phòng; Sử dụng Intenet, phòng chống và diệt Virus tin học; Sử dụng các chức năng thao tác cơ bản về: Hệ điều hành Windows, Microsoft Word,  Microsoft Excel, Microsoft Powpoint | 5 | 3/2/2020 - 11/07/2020 | Thi máy |
| **Đại học Công nghệ Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa K11** | | | | | |
| 1 | Đồ án thiết kế hệ thống tự động hóa quá trình | Cung cấp cho viên khả năng phân tích, đánh giá các quy trình công nghệ sản xuất; Tổng hợp và thiết kế các hệ thống điều khiển, phân tích được chất lượng hệ thống sau khi thiết kế và tổng hợp. Thiết kế hệ thống giám sát quy trình, công nghệ, hệ thống điều điển | 1 | Học:29/7÷09/11/2019(15T) DF:11/11÷16/11/2019 (1T) Thi :18/11-07/12/2019(3T) | Bảo vệ đồ án |
| 2 | Điều khiển số | Nắm vững kiến thức cơ bản phục vụ phân tích, tổng hợp (thiết kế) các hệ thống điều khiển số và ứng dụng hệ thống điều khiển số trong công nghệ điện – điện tử. | 2 | Học:29/7÷09/11/2019(15T) DF:11/11÷16/11/2019 (1T) Thi :18/11 07/12/2019(3T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 3 | Lý thuyết mô hình hóa và mô phỏng (+BTL) | Trang bị cho sinh viên các khái niệm cơ bản về lý thuyết mô hình hóa và mô phỏng, áp dụng trong lĩnh vực kỹ thuật; trang bị các kỹ năng về mô phỏng, thiết kế và ứng dụng phần mềm mô phỏng Matlab. | 2 | Học:29/7÷09/11/2019(15T) DF:11/11÷16/11/2019 (1T) Thi :18/11 07/12/2019(3T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 4 | Hệ thống thông tin công nghiệp 2 | Có kiến thức về một hệ thống thông tin công nghiệp, cấu trúc và các thành phần cấu thành mạng truyền thông công nghiệp. Phân tích và thiết kế được một thống chức năng và hệ thống HTC tổng hợp. Vận dụng kết nối máy tính để thu thập dữ liệu, điều khiển trong các hệ thống. | 2 | Học:29/7÷09/11/2019(15T) DF:11/11÷16/11/2019 (1T) Thi :18/11 -7/12/2019(3T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 5 | Chuyên đề TN1- ĐH ĐK và TĐH | Có các kiến thức về cơ sở điều khiển tự động bao gồm các kiến thức về hệ thống liên tục, rời rạc và tối ưu. Có khả năng tính toán và tổng hợp một hệ thống truyền đỆng, đánh giá và hiệu chỉnh hệ thống. | 2 | Học:09/12 29/2/2020(10T) DF:02/3÷07/3/2020 (1T) Thi :09/3 -28/3/2020(3T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần (vấn đáp) |
| 6 | Chuyên đề TN2- ĐH ĐK và TĐH | Có các kiến thức về cơ sở điều khiển tự động bao gồm các kiến thức về hệ thống liên tục, rời rạc và tối ưu. Có khả năng tính toán và tổng hợp một hệ thống truyền đồng, đánh giá và hiệu chỉnh hệ thống.. | 3 | Học:09/12 29/2/2020(10T) DF:02/3÷07/3/2020 (1T) Thi :09/3 -28/3/2020(3T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần (vấn đáp) |
| 7 | Lý thuyết điều khiển Robot | Trang bị cho sinh viên kiến thức: tổng quan về cấu trúc và hoạt động của các các dạng robot công nghiệp; cách tính các thông số thuộc về động lực học tay máy; phương pháp thiết kế một robot công nghiệp, bao gồm thiết kế dạng hình học tay máy, tính toán và lập trình quỹ đạo họat động của tay máy; giới thiệu về một số ứng dụng của robot trong lĩnh vực điều khiển; giới thiệu một số kỹ thuật công nghệ đang được vận dụng trong chế tạo robot. | 2 | Học:09/12 29/2/2020(10T) DF:02/3÷07/3/2020 (1T) Thi :09/3 -28/3/2020(3T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 8 | Đồ án tốt nghiệp ĐH ĐK và TĐH | Tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận tình hình hoạt động thực tế tại các cơ sở sản xuất, các nhà máy, từ đó quan sát, đối chiếu so sánh, học hỏi và áp dụng lý thuyết đã học vào tính toán quá trình thực tế. Củng cố những kiến thức lý thuyết mà sinh viên đã được trang bị tại nhà trường, bổ sung thêm những kiến thức mới đang được sử dụng trong thực tế.Sau khi kết thúc đồ án tốt nghiệp sinh viên có khả năng giải quyết một nhiệm vụ thiết kế, chế tạo trong các lĩnh vực của chuyên ngành. | 5 | Học:09/12 29/2/2020(10T) DF:02/3÷07/3/2020 (1T) Thi :09/3 -28/3/2020(3T) | Chấm đồ án |
| 9 | Điều khiển tối ưu và thích nghi | Sinh viên có được các kiến thức cơ bản của tối ưu phục vụ bài toán Nhận dạng; Chọn tham số tối ưu cho bộ điều khiển; Thiết kế được các bộ điều khiển tối ưu phản hối trạng thái và phản hối đầu ra; Thiết kế được các bộ lọc tối ưu; Hiểu rõ các nguyên tắc có bản của điều khiển thích nghi; Các phương pháp cơ bản cho việc thiết kế bộ điều khiển thích nghi. Và có khả năng phân tích các tài liệu chuyên sâu. | 2 | Học:09/12 29/2/2020(10T) DF:02/3÷07/3/2020 (1T) Thi :09/3 -28/3/2020(3T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 10 | Điều khiển mờ và mạng nơ-ron | Sinh viên nắm được những khái niệm và kiến thức cơ bản về logic mờ, hệ thống điều khiển mờ; có khả năng thiết kế một bộ điều khiển mờ cho các đối tượng có mô hình không rõ ràng; nắm được những khái niệm và kiến thức cơ bản về mạng nơron biết cách áp dụng vào giải quyết các bài toán trong lĩnh vực điều khiển và tự động hóa. | 2 | Học:09/12 29/2/2020(10T) DF:02/3÷07/3/2020 (1T) Thi :09/3 -28/3/2020(3T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 11 | Thực hành PLC | Hình thành và rèn luyện kỹ năng lập trình PLC | 2 | 26/8-6/10/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| 12 | Thực hành tự động hoá | Hình thành và rèn luyện kỹ năng lắp đấu và lập trình cho hệ thống tự động hóa | 2 | 7/10-16/11/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| 13 | Thực hành vi điều khiển | Hình thành và rèn luyện kỹ năng lập trình Vi điều khiển | 2 | 2/9-20/10/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| 14 | Thực tập tốt nghiệp | Thực hiện các công việc thực tế tại doanh nghiệp | 3 | 30/3-19/4 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| **Đại học Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử (chuyên ngành Điện công nghiệp) K11** | | | | | |
| 1 | Trang bị điện | Hiểu và Phân tích được công nghệ của các máy công nghiệp. Phân tích được các mạch điện trong máy công nghiệp.ển trong các hệ thống điều khiển trong công nghiệp dùng PLC. | 3 | Học:29/7÷09/11/2019(15T) DF:11/11÷16/11/2019 (1T) Thi :18/11 -07/12/2019(3T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 2 | Đồ án Trang bị điện | Sinh viên phải vận dụng các kiến thức đã học về điện tử công suất, điều khiển tự động, truyền động điện, máy điện để tính toán công suất và thiết kế hệ thống trang bị điện cho các máy sản xuất có trong chương trình. Mỗi đồ án phải giải quyết trọn vẹn một vấn đề, có tính khả thi cao | 1 | Học:29/7÷09/11/2019(15T) DF:11/11÷16/11/2019 (1T) Thi :18/11 -07/12/2019(3T) | Bảo vệ đồ án |
| 3 | Điều khiển quá trình | Hiểu được các nguyên lý điều khiển quá trình, cấu trúc và đặc tính các thành phần hệ thống điều khiển quá trình. | 3 | Học:29/7÷09/11/2019(15T) DF:11/11÷16/11/2019 (1T) Thi :18/11 -07/12/2019(3T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 4 | Lý thuyết mô hình hóa và mô phỏng (+BTL) | Trang bị cho sinh viên các khái niệm cơ bản về lý thuyết mô hình hóa và mô phỏng, áp dụng trong lĩnh vực kỹ thuật; trang bị các kỹ năng về mô phỏng, thiết kế và ứng dụng phần mềm mô phỏng Matlab. | 2 | Học:29/7÷09/11/2019(15T) DF:11/11÷16/11/2019 (1T) Thi :18/11 -07/12/2019(3T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 5 | Máy điện đặc biệt | Nắm được kiến thức về các loại máy điện đặc biệt và ứng dụng của nó vào thực tiễn công nghiệp điện hiện nay. | 2 | Học:29/7÷09/11/2019(15T) DF:11/11÷16/11/2019 (1T) Thi :18/11 -07/12/2019(3T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 6 | Điều khiển máy điện | Phân tích được đối tượng điều khiển là các máy điện sử dụng trong công nghiệp. Nắm được các nguyên tắc khi điều khiển máy điện. Thiết kế và Phân tích các mạch điều khiển máy điện ở các chế độ khởi động và hãm sử dụng các phần tử tiếp điểm và không tiếp điểm. Có khả năng Phân tích các mạch điều khiển tự động điều chỉnh theo các chỉ tiêu chất lượng tĩnh và động theo các tín hiệu điều khiển khác nhau. Biết cách sử dụng một số bộ điều khiển thường gặp trong thực tế để điều khiển máy điện, nguồn điện như khởi động mềm, biến tần, ATS, UPS, … Nắm được các cách ổn định và điều chỉnh thông số của máy điện | 2 | Học:29/7÷09/11/2019(15T) DF:11/11÷16/11/2019 (1T) Thi :18/11 -07/12/2019(3T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 7 | Đồ án tốt nghiệp | Tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận tình hình hoạt động thực tế tại các cơ sở sản xuất, các nhà máy, từ đó quan sát, đối chiếu so sánh, học hỏi và áp dụng lý thuyết đã học vào tính toán quá trình thực tế. Củng cố những kiến thức lý thuyết mà sinh viên đã được trang bị tại nhà trường, bổ sung thêm những kiến thức mới đang được sử dụng trong thực tế.Sau khi kết thúc đồ án tốt nghiệp sinh viên có khả năng giải quyết một nhiệm vụ thiết kế, chế tạo trong các lĩnh vực của chuyên ngành. | 5 | Học:9/12÷29/2/2020(10T) DF:2/3-7/3/2020 Thi :9/3 -28/3/2020(3T) | Chấm đồ án |
| 8 | Chuyên đề TN 2 - ĐH ĐĐT | Sau khi học xong học phần này sinh viên:  Có các kiến thức tổng hợp về hệ thống cung cấp điện, Trang bị điện, máy điện .....thuộc các lĩnh vực chuyên ngành Điện công nghiệp.  Có khả năng tính toán và tổng hợp các vấn đề cụ thể thuộc phạm vi Điện công nghiệp | 3 | Học:9/12÷29/2/2020(10T) DF:2/3-7/3/2020 Thi :9/3 -28/3/2020(3T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần (vấn đáp) |
| 9 | Chuyên đề TN 1 - ĐH ĐĐT | Sau khi học xong học phần này sinh viên:  Có các kiến thức tổng hợp về hệ thống cung cấp điện, Trang bị điện .....thuộc các lĩnh vực chuyên ngành Điện công nghiệp.  Có khả năng tính toán và tổng hợp các vấn đề cụ thể thuộc phạm vi Điện công nghiệp | 2 | Học:9/12÷29/2/2020(10T) DF:2/3-7/3/2020 Thi :9/3 -28/3/2020(3T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần (vấn đáp) |
| 10 | Thực hành lắp đặt mạch máy nâng cao | Hình thành và rèn luyện kỹ năng lắp đặt các mạch điện máy công nghiệp | 2 | 29/7-7/9/2019 | 0Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| 11 | Thực hành vi điều khiển | Hình thành và rèn luyện kỹ năng lập trình Vi điều khiển | 2 | 5/8-29/9/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| 12 | Thực tập tốt nghiệp | Thực hiện các công việc thực tế tại doanh nghiệp | 3 | 30/3-19/4 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| **Đại học Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử (chuyên ngành Hệ thống điện) K11** | | | | | |
| 1 | Giải tích mạng và mô phỏng trên máy tính | Mô hình hóa hệ thống điện thành các phần tử trong sơ đồ mạch điện.  - Nắm được các phương pháp số giải tích mạng điện.  - Tính toán chế độ xác lập bằng các chương trình máy tính.  - Tính toán chế độ ngắn mạch bằng các chương trình máy tính.  - Nắm vững trình tự Mô phỏng chế độ xác lập cũng như chế độ quá độ của hệ thống điện bằng phần mềm Matlab và có kiến thức cơ bản về các phần mềm Mô phỏng khác như : Orcad, ETAP. | 2 | Học:29/7÷09/11/2019(15T) DF:11/11÷16/11/2019 (1T) Thi :18/11 -07/12/2019(3T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 2 | Đồ án thiết kế hệ thống điện | Giúp sinh viên nắm các kiến thức cơ bản và trình tự thiết kế hệ thống điện đơn giản.Sinh viên biết thu tập và phân tích dữ liệu ban đầu, đề ra các phương án nối dây, so sánh kinh tế - kỹ thuật để chọn phương án nối dây hợp lý. | 1 | Học:29/7÷09/11/2019(15T) DF:11/11÷16/11/2019 (1T) Thi :18/11 -07/12/2019(3T) | Bảo vệ đồ án |
| 3 | Mạng lưới điện | Trang bị cho sinh viên ngành điện những kiến thức cơ bản về các mạng lưới điện để làm cơ sở tiếp thu các kiến thức chuyên ngành và phục vụ công tác chuyên môn sau khi ra trường. Giới thiệu chung về mạng lưới điện; tham số các phần tử trong mạng điên; tính toán chế độ xác lập của mạng điện; giải tích mạng điện; chọn tiết diện dây dẫn theo điều kiện kinh tế; các phương pháp tính toán ngắn mạch đối xứng và không đối xứng; cân bằng và dự trữ công suất trong hệ thống điện; điều chỉnh điện áp trong hệ thống điện; tối ưu hoá chế độ làm việc của mạng lưới điện | 3 | Học:29/7÷09/11/2019(15T) DF:11/11÷16/11/2019 (1T) Thi :18/11 -07/12/2019(3T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 4 | Quy hoạch và phát triển hệ thống điện | Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng:  - Nắm được những cơ sở chung về quy hoạch hệ thống điện.  - Nắm được các phương pháp dự báo nhu cầu điện năng và phụ tải điện  - Nắm được các phương pháp quy hoạch nguồn điện, quy hoạch lưới điện, quy hoạch mạng điện địa phương | 2 | Học:29/7÷09/11/2019(15T) DF:11/11÷16/11/2019 (1T) Thi :18/11 -07/12/2019(3T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 5 | Phần điện trong nhà máy điện và TBA | Nắm vững kiến thức cơ bản về nhà máy điện và trạm biến áp, quy hoặch mạng điện để tính toán thiết kế, vận hành và kiểm tra chế độ làm việc của các phần tử, sơ đồ nối điện trong nhà máy điện và trạm biến áp. Các thao tác nguồn điện và các thiết bị điện, khí cụ điện trong các sơ đồ phân phối điện. | 2 | Học:29/7÷09/11/2019(15T) DF:11/11÷16/11/2019 (1T) Thi :18/11 -07/12/2019(3T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 6 | Kỹ thuật cao áp (+BTL) | Học xong môn học này sinh viên có khả năng:  - Hiểu được nguồn gốc, nguyên nhân, diễn biến và tác hại của quá điện áp trong Hệ thống điện.  - Ngăn ngừa và hạn chế tác hại của quá điện áp.  - Tính toán xác định các quá trình bảo vệ chống sét đối với trang thiết bị điện.  - Có thái độ nghiêm túc, tích cực và hoàn thành các yêu cầu để ra của môn học trong các điều kiện mà môn học cung cấp | 3 | Học:29/7÷09/11/2019(15T) DF:11/11÷16/11/2019 (1T) Thi :18/11 -07/12/2019(3T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 7 | Ngắn mạch trong hệ thống điện | Trình bày được khái niệm chung và các định nghĩa cơ bản về ngắn mạch trong hệ thống điện  - Mô tả được nguyên nhân, hậu quả của ngắn mạch và mục đích tính toán ngắn mạch trong hệ thống điện  - Nắm được các phương pháp tính toán ngắn mạch đối xứng và không đối xứng trong hệ thống điện  - Nắm được các phương pháp phân tích quá trình quá độ trong máy điện | 2 | Học:29/7÷09/11/2019(15T) DF:11/11÷16/11/2019 (1T) Thi :18/11 -07/12/2019(3T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 8 | Chuyên đề TN 2 - ĐH ĐĐT | Sau khi học xong học phần này sinh viên:  Có các kiến thức tổng hợp về hệ thống điện như Mạng lưới điện, Nhà máy điện, Bảo vệ Rơle....thuộc các lĩnh vực về hướng Hệ thống điện.  Có khả năng tính toán và tổng hợp các vấn đề cụ thể thuộc phạm vi hệ thống điện | 3 | Học:09/12 29/2/2020(10T) DF:02/3÷07/3/2020 (1T) Thi :09/3 -28/3/2020(3T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần (vấn đáp) |
| 9 | Đồ án tốt nghiệp | Có các kiến thức về cơ sở điều khiển tự động bao gồm các kiến thức về hệ thống liên tục, rời rạc và tối ưu. Có khả năng tính toán và tổng hợp một hệ thống truyền đồng, đánh giá và hiệu chỉnh hệ thống. Làm tốt các bài tập về lựa chọn và sử dụng các trang thiết bị trong tự động hoá. Có kỹ năng cơ bản để xây dựng các hệ thống điều khiển và đưa ra các giải pháp đối với các đối tượng cụ thể trong quá trình thiết kế các hệ thống điều khiển tự động trong sản xuất công nghiệp | 5 | Học:09/12 29/2/2020(10T) DF:02/3÷07/3/2020 (1T) Thi :09/3 -28/3/2020(3T) | Chấm đồ án |
| 10 | Chuyên đề TN 1 - ĐH ĐĐT | Sau khi học xong học phần này sinh viên:  Có các kiến thức tổng hợp về hệ thống điện như Mạng lưới điện, Nhà máy điện, Bảo vệ Rơle....thuộc các lĩnh vực về hướng Hệ thống điện.  Có khả năng tính toán và tổng hợp các vấn đề cụ thể thuộc phạm vi hệ thống điện | 2 | Học:09/12 29/2/2020(10T) DF:02/3÷07/3/2020 (1T) Thi :09/3 -28/3/2020(3T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần (vấn đáp) |
| 11 | Thực tập nhận thức vận hành NMĐ và TBA | Trang bị kiến thức về vận hành NMĐ và TBA | 2 | 23/9-19/10/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| 12 | Thí nghiệm cao áp | Trang bị kiến thức về mạng điện cao áp | 2 | 12/8-22/9/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| 13 | Thực tập tốt nghiệp | Thực hiện các công việc thực tế tại doanh nghiệp | 3 | 30/3-19/4 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| **Đại học Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử (Chất lượng cao) K11** | | | | | |
| 1 | Điều khiển quá trình | Nắm vững kiến thức để lập trình điều khiển một số bài toán công nghiệp, sử dụng PLC qua mạng Lan và mạng Ethernet: các kiến thức cơ bản về điều khiển lập trình. Nắm được cấu tạo phần cứng và phần mềm của hệ điều khiển lập trình và thực hiện được một số bài toán ứng dụng trong công nghiệp. Nắm vững bản chất các phần tử bán dẫn công suất cơ bản, hiễu nguyên lý các bộ biến đổi điện tử công suất cơ bản, cấu trúc và nguyên lý bộ biến tần. Có kỹ năng thực hiện các bài tập, thiết kế được các chương trình điều khiển trong các hệ thống điều khiển trong công nghiệp dùng PLC. | 3 | Học:29/7÷09/11/2019(15T) DF:11/11÷16/11/2019 (1T) Thi :18/11 -07/12/2019(3T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 2 | Điều khiển số | Sau khi học xong học phần này sinh viên: Trình bày được nội dung về mô tả toán học hệ thống, tính ổn định của hệ thống. Nêu được các kiến thức thiết kế hệ thống điều khiển số. Tính toán được các đặc tính quá độ, quá độ xung khi biết hàm truyền đạt của hệ thống; Chuyển đổi thành thạo giữa hai mô hình toán học của hệ thống là hàm truyền đạt và hệ phương trình trạng thái. Vận dụng thành thạo các tiêu chuẩn ổn định đại số, tần số. Vẽ đầy đủ và chính xác quỹ đạo nghiệm số của hệ thốn với một thông số biến đổi. Vận dụng thành thạo các bước thiết kế bộ điều khiển. | 2 | Học:29/7÷09/11/2019(15T) DF:11/11÷16/11/2019 (1T) Thi :18/11 -07/12/2019(3T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 3 | Trang bị điện | Hiểu và Phân tích được công nghệ của các máy công nghiệp. Phân tích được mạch điện trong máy công nghiệp.ển trong các hệ thống điều khiển trong công nghiệp dùng PLC | 3 | Học:29/7÷09/11/2019(15T) DF:11/11÷16/11/2019 (1T) Thi :18/11 -07/12/2019(3T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 4 | Lý thuyết điều khiển Robot | Trang bị cho sinh viên kiến thức: tổng quan về cấu trúc và hoạt động của các các dạng robot công nghiệp; cách tính các thông số thuộc về động lực học tay máy; phương pháp thiết kế một robot công nghiệp, bao gồm thiết kế dạng hình học tay máy, tính toán và lập trình quỹ đạo họat động của tay máy; giới thiệu về một số ứng dụng của robot trong lĩnh vực điều khiển; vận dụng trong chế tạo robot; một số định hướng nghiên cứu, giúp sinh viên có thể phát triển thành các Tiểu luận tốt nghiệp hoặc Luận văn. Kỹ năng: có thể tự thiết kế được một robot công nghiệp, ứng dụng trong lĩnh vực điều khiển; viết báo cáo khoa học | 2 | Học:29/7÷09/11/2019(15T) DF:11/11÷16/11/2019 (1T) Thi :18/11 -07/12/2019(3T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 5 | Đồ án Trang bị điện | Sinh viên phải vận dụng các kiến thức đã học về điện tử công suất, điều khiển tự động, truyền động điện, máy điện để tính toán công suất và thiết kế hệ thống trang bị điện cho các máy sản xuất có trong chương trình. Mỗi đồ án phải giải quyết trọn vẹn một vấn đề, có tính khả thi cao. Làm tốt các bài tập về lựa chọn và sử dụng các trang thiết bị trong tự động hoá. Có kỹ năng cơ bản để xây dựng các hệ thống điều khiển và đưa ra các giải pháp đối với các đối tượng cụ thể trong quá trình thiết kế các hệ thống điều khiển tự động trong sản xuất công nghiệp. | 1 | Học:29/7÷09/11/2019(15T) DF:11/11÷16/11/2019 (1T) Thi :18/11 -07/12/2019(3T) | Bảo vệ đồ án |
| 6 | Chuyên đề TN 1 - ĐH ĐĐT | Sau khi học xong học phần này sinh viên:  Có các kiến thức tổng hợp về hệ thống cung cấp điện, Trang bị điện, máy điện .....thuộc các lĩnh vực chuyên ngành Điện công nghiệp.  Có khả năng tính toán và tổng hợp các vấn đề cụ thể thuộc phạm vi Điện công nghiệp | 2 | Học:09/12 29/2/2020(10T) Thi 02/3÷07/3/2020 (1T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần (vấn đáp) |
| 7 | Chuyên đề TN 2 - ĐH ĐĐT | Sau khi học xong học phần này sinh viên:  Có các kiến thức tổng hợp về hệ thống cung cấp điện, Trang bị điện, máy điện .....thuộc các lĩnh vực chuyên ngành Điện công nghiệp.  Có khả năng tính toán và tổng hợp các vấn đề cụ thể thuộc phạm vi Điện công nghiệp | 3 | Học:09/12 29/2/2020(10T) Thi 02/3÷07/3/2020 (1T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần (vấn đáp) |
| 8 | Đồ án tốt nghiệp | Tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận tình hình hoạt động thực tế tại các cơ sở sản xuất, các nhà máy, từ đó quan sát, đối chiếu so sánh, học hỏi và áp dụng lý thuyết đã học vào tính toán quá trình thực tế. Củng cố những kiến thức lý thuyết mà sinh viên đã được trang bị tại nhà trường, bổ sung thêm những kiến thức mới đang được sử dụng trong thực tế.Sau khi kết thúc đồ án tốt nghiệp sinh viên có khả năng giải quyết một nhiệm vụ thiết kế, chế tạo trong các lĩnh vực của chuyên ngành. | 5 | Học:09/12 29/2/2020(10T) Thi 02/3÷07/3/2020 (1T) | Chấm đồ án |
| 9 | Thực hành tự động hoá | Hình thành và rèn luyện kỹ năng lắp đấu và lập trình cho hệ thống tự động hóa | 3 | 12/8-31/8/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| 10 | Thực tập sản xuất | Tìm hiểu và làm quen công việc thực tế tại doanh nghiệp | 3 | 9/9-29/9/2019  9/3-29/3 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| 11 | Thực tập tốt nghiệp | Thực hiện các công việc thực tế tại doanh nghiệp | 3 | 30/3-19/4 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| **Đại học Công nghệ Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa K12** | | | | | |
| 1 | Lý thuyết điều khiển tự động 2 (+BTL+TN) | Hiểu được các kiến thức cơ bản về lý thuyết Điều khiển tự động để phân tích và thiết kế hệ thống tuyến tính liên tục. Sử dụng được một số phần mềm, đặc biệt là phần mềm MATLAB để phân tích và đánh giá hệ thống điều khiển tự động. | 3 | Học:29/7÷16/11/2019(16T) DF:18/11÷23/11/2019 (1T) Thi :25/11 -28/12/2019(5T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 2 | Kỹ thuật vi điều khiển | Nắm được các kiến thức cơ bản về cấu trúc và hoạt động của một hệ vi xử lý. Hiểu được vấu trúc của họ vi điều khiển MCS-51. Đủ kiến thức để thiết kế phần cứng cho các ứng dụng dựa trên vi điều khiển 8051, sử dụng thành thạo tập lệnh, lập trình và biên dịch chương trình. Viết được những chương trình cụ thể về các hệ thống điều khiển ứng dụng trong thực tế. Có khả năng phân tích và thiết kế hệ thống, khả năng tư duy, tìm tòi, phát hiện những vấn đề mới phát sinh, khả năng lựa chọn và quyết định xây dựng hệ thống theo hướng tối ưu hóa | 3 | Học:29/7÷16/11/2019(16T) DF:18/11÷23/11/2019 (1T) Thi :25/11 -28/12/2019(5T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 3 | Cơ sở truyền động điện  (+BTL+TN) | Nắm vững kiến thức để lập trình điều khiển một số bài toán công nghiệp, sử dụng PLC qua mạng Lan và mạng Ethernet: các kiến thức cơ bản về điều khiển lập trình. Nắm được cấu tạo phần cứng và phần mềm của hệ điều khiển lập trình và thực hiện được một số bài toán ứng dụng trong công nghiệp. Nắm vững bản chất các phần tử bán dẫn công suất cơ bản, hiễu nguyên lý các bộ biến đổi điện tử công suất cơ bản, cấu trúc và nguyên lý bộ biến tần. Có kỹ năng thực hiện các bài tập, thiết kế được các chương trình điều khiển trong các hệ thống điều khiển trong công nghiệp dùng PLC | 3 | Học:29/7÷16/11/2019(16T) DF:18/11÷23/11/2019 (1T) Thi :25/11 -28/12/2019(5T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 4 | Trường điện từ | Sau khi học xong học phần này sinh viên nắm được. Kiến thức: Hiểu được khái niệm, các phương trình mô tả trường điện từ ở trạng thái tĩnh, dừng, biến thiên cũng như các hiện tượng điện từ trong thiết bị điện và sóng, bức xạ điện từ trong các không gian.Tính toán phân bố điện từ, phân tích quan hệ điện từ trong các hệ vật, thiết bị. | 2 | Học:29/7÷16/11/2019(16T) DF:18/11÷23/11/2019 (1T) Thi :25/11 -28/12/2019(5T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 5 | Cung cấp điện | Trang bị cho sinh viên ngành điện những kiến thức cơ bản về các hệ thống cung cấp điện để làm cơ sở tiếp thu các kiến thức chuyên ngành và phục vụ công tác chuyên môn sau khi ra trường | 3 | Học:29/7÷16/11/2019(16T) DF:18/11÷23/11/2019 (1T) Thi :25/11 -28/12/2019(5T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 6 | Đồ án thiết kế hệ thống điều khiển | Giúp cho sinh viên nắm vững được những khái niệm cơ bản về kỹ thuật điều khiển máy và quy trình công nghệ, trên cơ sở đó tích luỹ được những kiến thức cơ bản về tự động hoá quá trình sản xuất. Môn học cũng trang bị cho sinh viên những kĩ năng cần thiết trong vấn đề thu thập và xử lý dữ liệu, phương pháp tiếp cận, giải quyết vấn đề trong quá trình xây dựng dự án tự động hoá quá trình sản xuất. Làm tốt các bài tập về lựa chọn và sử dụng các trang thiết bị trong tự động hoá. Có kỹ năng cơ bản để xây dựng các hệ thống điều khiển và đưa ra các giải pháp đối với các đối tượng cụ thể trong quá trình thiết kế các hệ thống điều khiển tự động trong sản xuất công nghiệp. | 1 | Học:30/12÷02/5/2020(16T) DF:04/5÷09/05/2020 (1T) Thi :15/5 -13/06/2020(5T) | Bảo vệ đồ án |
| 7 | Truyền động điện tự động (+BTL) | Hiểu được cấu trúc các hệ truyền động. Thành lập được mô hình toán cho các cơ cấu chấp hành và các hệ truyền động điển hình trong công nghiệp. Thiết kế được các bộ điều khiển theo yêu cầu công nghệ của hệ truyền động. | 3 | Học:30/12÷02/5/2020(16T) DF:04/5÷09/05/2020 (1T) Thi :15/5 -13/06/2020(5T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 8 | Điều khiển lập trình PLC (+BTL) | Nắm vững kiến thức để lập trình điều khiển một số bài toán công nghiệp, sử dụng PLC qua mạng Lan và mạng Ethernet: các kiến thức cơ bản về điều khiển lập trình. Nắm được cấu tạo phần cứng và phần mềm của hệ điều khiển lập trình và thực hiện được một số bài toán ứng dụng trong công nghiệp | 2 | Học:30/12÷02/5/2020(16T) DF:04/5÷09/05/2020 (1T) Thi :15/5 -13/06/2020(5T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 9 | Tự động hóa quá trình | Giúp cho sinh viên nắm vững được những khái niệm cơ bản về kỹ thuật điều khiển máy và quy trình công nghệ, trên cơ sở đó tích luỹ được những kiến thức cơ bản về tự động hoá quá trình sản xuất. Môn học cũng trang bị cho sinh viên những kĩ năng cần thiết trong vấn đề thu thập và xử lý dữ liệu, phương pháp tiếp cận, giải quyết vấn đề trong quá trình xây dựng dự án tự động hoá quá trình . | 3 | Học:30/12÷02/5/2020(16T) DF:04/5÷09/05/2020 (1T) Thi :15/5 -13/06/2020(5T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 10 | Kỹ thuật nhiệt lạnh | Nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mạch điện, chác tính toán, nguyên lý cấu tạo, tính năng, ứng dụng các loại máy điện cơ bản; khái quát về đo lường các đại lượng điện; Khí cụ điện thường gặp trong sản xuất và đời sống.  - Nắm được các kiến thức cơ bản về mạch điện.  - Hiểu được nguyên lý cấu tạo, tính năng và ứng dụng các loại máy điện cơ bản.  - Sử dụng được các đồng hồ để đo các đại lượng điện.  - Biết lắp đặt được các khí cụ điện thông thường trong sản xuất và đời sống | 2 | Học:30/12÷02/5/2020(16T) DF:04/5÷09/05/2020 (1T) Thi :15/5 -13/06/2020(5T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 11 | Điều khiển quá trình | Nắm vững kiến thức để lập trình điều khiển một số bài toán công nghiệp, sử dụng PLC qua mạng Lan và mạng Ethernet: các kiến thức cơ bản về điều khiển lập trình. Nắm được cấu tạo phần cứng và phần mềm của hệ điều khiển lập trình và thực hiện được một số bài toán ứng dụng trong công nghiệp. Nắm vững bản chất các phần tử bán dẫn công suất cơ bản, hiễu nguyên lý các bộ biến đổi điện tử công suất cơ bản, cấu trúc và nguyên lý bộ biến tần. Có kỹ năng thực hiện các bài tập, thiết kế được các chương trình điều khiển trong các hệ thống điều khiển trong công nghiệp dùng PLC. | 3 | Học:30/12÷02/5/2020(16T) DF:04/5÷09/05/2020 (1T) Thi :15/5 -13/06/2020(5T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 12 | Thực hành kỹ thuật biến đổi | Hình thành và rèn luyện kỹ năng lắp đặt mạch điện các bộ biến đổi điện năng | 2 | 5/8-29/9/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| 13 | Thực hành vi điều khiển | Hình thành và rèn luyện kỹ năng lập trình Vi điều khiển | 2 |  | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| 14 | Thực tập tốt nghiệp | Thực hiện các công việc thực tế tại doanh nghiệp | 5 | 6/1-29/3/2019 30/3-19/4/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| **Đại học Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử (chuyên ngành Điện công nghiệp) K12** | | | | | |
| 1 | Khí cụ điện | Sau khi học xong học phần này sinh viên nắm được:  - Hiểu, giải thích được các hiện tượng thường xuất hiện trong khí cụ điện nói riêng và các thiết bị điện nói chung.  - Hiểu được cấu tạo, nguyên lý làm việc; đọc, nhận dạng được được ký hiệu, các thông số trên vỏ khí cụ điện.  - Biết cách tính chọn được khí cụ điện phù hợp, ứng dụng vào thực tế công nghiệp điện | 2 | Học:29/7÷16/11/2019(16T) DF:18/11÷23/11/2019 (1T) Thi :25/11 -28/12/2019(5T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 2 | Kỹ thuật nhiệt lạnh | Sau khi học xong học phần này sinh viên:  Nắm vững bản chất các phần nhiệt động kỹ thuật, định luật nhiệt động I,II. Chu trình thiết bị động lực hơi nước, chu trình nhiệt điện, chu trình máy lạnh và bơm nhiệt. Các quá trình truyền nhiệt, quy luật trao đổi nhiệt giữa các vật.  Có kỹ năng thực hiện các bài tập thí nghiệm thành thạo, tính toán thiết kế được các chu trình máy lạnh.  Có thái độ nghiêm túc, tích cực và hoàn thành các yêu cầu để ra của môn học trong các điều kiện mà môn học cung cấp | 2 | Học:29/7÷16/11/2019(16T) DF:18/11÷23/11/2019 (1T) Thi :25/11 -28/12/2019(5T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 3 | Cung cấp điện | Trang bị cho sinh viên ngành điện những kiến thức cơ bản về các hệ thống cung cấp điện để làm cơ sở tiếp thu các kiến thức chuyên ngành và phục vụ công tác chuyên môn sau khi ra trường | 3 | Học:29/7÷16/11/2019(16T) DF:18/11÷23/11/2019 (1T) Thi :25/11 -28/12/2019(5T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 4 | Điều khiển lập trình PLC (+BTL) | Nắm vững kiến thức để lập trình điều khiển một số bài toán công nghiệp, sử dụng PLC qua mạng Lan và mạng Ethernet: các kiến thức cơ bản về điều khiển lập trình. Nắm được cấu tạo phần cứng và phần mềm của hệ điều khiển lập trình và thực hiện được một số bài toán ứng dụng trong công nghiệp. Nắm vững bản chất các phần tử bán dẫn công suất cơ bản, hiễu nguyên lý các bộ biến đổi điện tử công suất cơ bản, cấu trúc và nguyên lý bộ biến tần. Có kỹ năng thực hiện các bài tập, thiết kế được các chương trình điều khiển trong các hệ thống điều khiển trong công nghiệp dùng PLC. | 3 | Học:29/7÷16/11/2019(16T) DF:18/11÷23/11/2019 (1T) Thi :25/11 -28/12/2019(5T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 5 | Lý thuyết điều khiển tự động 1 | Hiểu được các kiến thức cơ bản về lý thuyết Điều khiển tự động để phân tích và thiết kế hệ thống tuyến tính liên tục. Sử dụng được một số phần mềm, đặc biệt là phần mềm MATLAB để phân tích và đánh giá hệ thống điều khiển tự động. | 3 | Học:29/7÷16/11/2019(16T) DF:18/11÷23/11/2019 (1T) Thi :25/11 -28/12/2019(5T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 6 | Kỹ thuật biến đổi (+TN) | Có kiến thức về các phần tử bán dẫn công suất cơ bản. Phân tích và thiết kế được các bộ biến đổi điện tử công suất AC-DC; AC-AC; DC-DC; DC-AC. Thực hiện tốt các bài tập thí nghiệm. Có khả năng làm việc độc lập, phối hợp nhóm học tập, hoàn thành tốt các yêu cầu của học phần trong các điều kiện mà học phần cung cấp và điều kiện thực tế. | 3 | Học:30/12÷02/5/2020(16T) DF:04/5÷09/05/2020 (1T) Thi :15/5 -13/06/2020(5T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 7 | Hệ thống thông tin công nghiệp | Có kiến thức về một hệ thống thông tin công nghiệp, cấu trúc và các thành phần cấu thành mạng truyền thông công nghiệp. Phân tích và thiết kế được một thống chức năng và hệ thống HTC tổng hợp. Vận dụng kết nối máy tính để thu thập dữ liệu, điều khiển trong các hệ thống. | 3 | Học:30/12÷02/5/2020(16T) DF:04/5÷09/05/2020 (1T) Thi :15/5 -13/06/2020(5T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 8 | Bảo vệ và điều khiển hệ thống điện | Học xong học phần này học sinh có khả năng:  - Hiểu được nguyên lý thực hiện bảo vệ rơle .  - Ứng dụng để thực hiện bảo vệ các phần tử trong hệ thống điện như: Đường dây truyền tải, máy biến áp, máy phát, động cơ điện cao áp.  - Thực hiện các quá trình tự động hoá trong hệ thống điện như: Tự động đóng nguồn dự trữ, tự động đóng lặp lại, tự động điều chỉnh điện áp và công suất phản kháng | 2 | Học:30/12÷02/5/2020(16T) DF:04/5÷09/05/2020 (1T) Thi :15/5 -13/06/2020(5T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 9 | Đồ án Cung cấp điện | Đồ án môn học giúp sinh viên biết xác định phụ tải tính toán, phân nhóm phụ tải, vạch phương án đi dây, lựa chọn dây dẫn, thiết bị hạ áp, tủ động lực và phân phối; Biết lựa chọn và phân bố nguồn sáng, tính toán chiếu sáng và kiểm tra độ rọi, tính toán và lưạ chọn tiết diện dây dẫn mạng chiếu sáng; Lập bản dự toán - giá thành cho phương án thiết kế được lựa chọn. - Biết xác định phụ tải tính toán, vạch phương án đi dây, lựa chọn dây dẫn, thiết bị hạ áp, tủ động lực và phân phối.- Có khả năng lựa chọn và phân bố nguồn sáng, tính toán chiếu sáng và kiểm tra độ rọi, tính toán và lưạ chọn tiết diện dây dẫn mạng chiếu sáng.- Có thể lập bản dự toán - giá thành cho phương án thiết kế được lựa chọn | 1 | Học:30/12÷02/5/2020(16T) DF:04/5÷09/05/2020 (1T) Thi :15/5 -13/06/2020(5T) | Bảo vệ đồ án |
| 10 | Thực hành điện lạnh, điều khiển khí nén | Hình thành và rèn luyện kỹ năng lắp đặt mạch điện thiết bị lạnh và mạch điều khiển điện khí nén | 2 | 19/8-9/11/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| 11 | Thực hành đo lường và cảm biến | Hình thành và rèn luyện kỹ năng lắp đặt mạch điện đo lường và cảm biến | 2 | 26/8-16/11/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| 12 | Thực hành cung cấp điện | Hình thành và rèn luyện kỹ năng lắp đặt và vận hành mạch điện cung cấp điện | 2 | 30/3-10/5/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| 13 | Thực hành PLC | Hình thành và rèn luyện kỹ năng lập trình PLC | 2 | 30/12-2/5/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| **Đại học Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử (chuyên ngành Hệ thống điện) K12** | | | | | |
| 1 | Khí cụ điện | Sau khi học xong học phần này sinh viên nắm được:  - Hiểu, giải thích được các hiện tượng thường xuất hiện trong khí cụ điện nói riêng và các thiết bị điện nói chung.  - Hiểu được cấu tạo, nguyên lý làm việc; đọc, nhận dạng được được ký hiệu, các thông số trên vỏ khí cụ điện.  - Biết cách tính chọn được khí cụ điện phù hợp, ứng dụng vào thực tế công nghiệp điện | 2 | Học:29/7÷16/11/2019(16T) DF:18/11÷23/11/2019 (1T) Thi :25/11 -28/12/2019(5T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 2 | Kỹ thuật nhiệt lạnh | Sau khi học xong học phần này sinh viên:  Nắm vững bản chất các phần nhiệt động kỹ thuật, định luật nhiệt động I,II. Chu trình thiết bị động lực hơi nước, chu trình nhiệt điện, chu trình máy lạnh và bơm nhiệt. Các quá trình truyền nhiệt, quy luật trao đổi nhiệt giữa các vật.  Có kỹ năng thực hiện các bài tập thí nghiệm thành thạo, tính toán thiết kế được các chu trình máy lạnh.  Có thái độ nghiêm túc, tích cực và hoàn thành các yêu cầu để ra của môn học trong các điều kiện mà môn học cung cấp | 2 | Học:29/7÷16/11/2019(16T) DF:18/11÷23/11/2019 (1T) Thi :25/11 -28/12/2019(5T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 3 | Cung cấp điện | Trang bị cho sinh viên ngành điện những kiến thức cơ bản về các hệ thống cung cấp điện để làm cơ sở tiếp thu các kiến thức chuyên ngành và phục vụ công tác chuyên môn sau khi ra trường | 3 | Học:29/7÷16/11/2019(16T) DF:18/11÷23/11/2019 (1T) Thi :25/11 -28/12/2019(5T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 4 | Điều khiển lập trình PLC (+BTL) | Nắm vững kiến thức để lập trình điều khiển một số bài toán công nghiệp, sử dụng PLC qua mạng Lan và mạng Ethernet: các kiến thức cơ bản về điều khiển lập trình. Nắm được cấu tạo phần cứng và phần mềm của hệ điều khiển lập trình và thực hiện được một số bài toán ứng dụng trong công nghiệp. Nắm vững bản chất các phần tử bán dẫn công suất cơ bản, hiễu nguyên lý các bộ biến đổi điện tử công suất cơ bản, cấu trúc và nguyên lý bộ biến tần. Có kỹ năng thực hiện các bài tập, thiết kế được các chương trình điều khiển trong các hệ thống điều khiển trong công nghiệp dùng PLC. | 3 | Học:29/7÷16/11/2019(16T) DF:18/11÷23/11/2019 (1T) Thi :25/11 -28/12/2019(5T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 5 | Lý thuyết điều khiển tự động 1 | Hiểu được các kiến thức cơ bản về lý thuyết Điều khiển tự động để phân tích và thiết kế hệ thống tuyến tính liên tục. Sử dụng được một số phần mềm, đặc biệt là phần mềm MATLAB để phân tích và đánh giá hệ thống điều khiển tự động. | 3 | Học:29/7÷16/11/2019(16T) DF:18/11÷23/11/2019 (1T) Thi :25/11 -28/12/2019(5T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 6 | Kỹ thuật biến đổi (+TN) | Có kiến thức về các phần tử bán dẫn công suất cơ bản. Phân tích và thiết kế được các bộ biến đổi điện tử công suất AC-DC; AC-AC; DC-DC; DC-AC. Thực hiện tốt các bài tập thí nghiệm. Có khả năng làm việc độc lập, phối hợp nhóm học tập, hoàn thành tốt các yêu cầu của học phần trong các điều kiện mà học phần cung cấp và điều kiện thực tế. | 3 | Học:30/12÷02/5/2020(16T) DF:04/5÷09/05/2020 (1T) Thi :15/5 -13/06/2020(5T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 7 | Hệ thống thông tin công nghiệp | Có kiến thức về một hệ thống thông tin công nghiệp, cấu trúc và các thành phần cấu thành mạng truyền thông công nghiệp. Phân tích và thiết kế được một thống chức năng và hệ thống HTC tổng hợp. Vận dụng kết nối máy tính để thu thập dữ liệu, điều khiển trong các hệ thống. | 3 | Học:30/12÷02/5/2020(16T) DF:04/5÷09/05/2020 (1T) Thi :15/5 -13/06/2020(5T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 8 | Bảo vệ và điều khiển hệ thống điện | Học xong học phần này học sinh có khả năng: Hiểu được nguyên lý thực hiện bảo vệ rơle . Ứng dụng để thực hiện bảo vệ các phần tử trong hệ thống điện như: Đường dây truyền tải, máy biến áp, máy phát, động cơ điện cao áp. Thực hiện các quá trình tự động hoá trong hệ thống điện như: Tự động đóng nguồn dự trữ, tự động đóng lặp lại, tự động điều chỉnh điện áp và công suất phản kháng | 2 | Học:30/12÷02/5/2020(16T) DF:04/5÷09/05/2020 (1T) Thi :15/5 -13/06/2020(5T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 9 | Đồ án Cung cấp điện | Đồ án môn học giúp sinh viên biết xác định phụ tải tính toán, phân nhóm phụ tải, vạch phương án đi dây, lựa chọn dây dẫn, thiết bị hạ áp, tủ động lực và phân phối; Biết lựa chọn và phân bố nguồn sáng, tính toán chiếu sáng và kiểm tra độ rọi, tính toán và lưạ chọn tiết diện dây dẫn mạng chiếu sáng; Lập bản dự toán - giá thành cho phương án thiết kế được lựa chọn. - Biết xác định phụ tải tính toán, vạch phương án đi dây, lựa chọn dây dẫn, thiết bị hạ áp, tủ động lực và phân phối.- Có khả năng lựa chọn và phân bố nguồn sáng, tính toán chiếu sáng và kiểm tra độ rọi, tính toán và lưạ chọn tiết diện dây dẫn mạng chiếu sáng.- Có thể lập bản dự toán - giá thành cho phương án thiết kế được lựa chọn | 1 | Học:30/12÷02/5/2020(16T) DF:04/5÷09/05/2020 (1T) Thi :15/5 -13/06/2020(5T) | Bảo vệ đồ án |
| 10 | Thực hành cung cấp điện | Hình thành và rèn luyện kỹ năng lắp đặt và vận hành mạch điện cung cấp điện | 2 | 6/1-3/5/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| 11 | Thực hành PLC | Hình thành và rèn luyện kỹ năng lập trình PLC | 2 | 6/1-12/4/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| 12 | Thực tập tốt nghiệp | Thực hiện các công việc thực tế tại doanh nghiệp | 5 | 30/3-19/4/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| **Đại học Công nghệ Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa K13** | | | | | |
| 1 | Kỹ thuật đo lường (+ Thí nghiệm) | Nắm được cơ sở lý thuyết của kỹ thuật Đo lường, biết gia công kết quả đo. Nắm được các phương pháp đo và thiết bị đo các đại lượng điện và từ đó có thể lựa chọn phương pháp đo khi cần thiết | 2 | Học:29/7÷09/11/2019(15T) DF:11/11÷16/11/2019 (1T) Thi :18/11 -14/12/2019(4T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 2 | Vật liệu điện, điện tử | Nêu được thành phần, phân loại, ứng dụng các vật liệu cách điện, vặt liệu dẫn điện, vật liệu bán dẫn, vật liệu từ. Trình bày được tính chất, đặc điểm các vật liệu cách điện, vặt liệu dẫn điện, vật liệu bán dẫn, vật liệu từ. Nhận dạng được một số loại vật liệu điện thông dụng trong ngành kỹ thuật điện. Vận dụng các kiến thức trên để học tập các môn học cơ sở và chuyên môn ngành kỹ thuật điện khác như máy điện, khí cụ điện | 2 | Học:29/7÷09/11/2019(15T) DF:11/11÷16/11/2019 (1T) Thi :18/11 -14/12/2019(4T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 3 | Lý thuyết mạch điện 1 (+ Thí nghiệm) | Nắm được các kiến thức cơ bản để giải tích mạch điện tuyến tính ở chế độ xác lập. Có kỹ năng thực hiện các bài tập thí nghiệm thành thạo, tính toán mạch điện tuyến tính ở chế độ xác lập. | 2 | Học:29/7÷09/11/2019(15T) DF:11/11÷16/11/2019 (1T) Thi :18/11 -14/12/2019(4T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 4 | Máy điện (+TN) | Sau khi học xong học phần này sinh viên nắm được. Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về máy biến áp, máy điện không đồng bộ, máy điện đồng bộ; các loại máy phát điện một chiều, động cơ điện một chiều. | 2 | Học:29/7÷09/11/2019(15T) DF:11/11÷16/11/2019 (1T) Thi :18/11 -14/12/2019(4T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 5 | Lý thuyết điều khiển tự động (+ Bài tập dài) | Hiểu được các kiến thức cơ bản về lý thuyết Điều khiển tự động để phân tích và thiết kế hệ thống tuyến tính liên tục. Phân tích được chất lượng của một hệ thống điều khiển tự động liên tục tuyến tính. Sử dụng được một số phần mềm, đặc biệt là phần mềm MATLAB để phân tích và đánh giá hệ thống điều khiển tự động. | 2 | Học:16/12÷11/4/2020(15T) DF:13/4÷18/4/2020 Thi :20/4 -09/5/2020(3T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 6 | Lý thuyết mạch điện 2 (+ Bài tập dài) | Sau khi học xong học phần này sinh viên:  - Trình bày được cấu trúc, tính chất, cách phân loại mạch điện phi tuyến, mạch từ và trạng thái quá độ trong mạch điện, nội dung các phương pháp phân tích mạch.  - Giải các bài toán điện phi tuyến, mạch từ và quá độ khi biết cấu trúc của mạch với thời gian phù hợp và kết quả chính xác | 2 | Học:16/12÷11/4/2020(15T) DF:13/4÷18/4/2020 Thi :20/4 -09/5/2020(3T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 7 | Lắp đặt mạch điện điều khiển động cơ điện dùng rơ le, công tắc tơ | Hình thành năng lực lắp đặt mạch điện điều khiển động cơ dùng rơ le công tắc tơ | 2 | 5/8-20/10/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| 8 | Sửa chữa máy điện | Hình thành năng lực sữa chữa máy điện | 2 | 29/7-10/11/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| 9 | Lập trình PLC cơ bản | Hình thành năng lực lập trình PLC | 2 | 16/12-5/4/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| 10 | Lắp đặt mạch điện các bộ biến đổi điện năng | Hình thành năng lực lắp đặt mạch điện các bộ biến đổi điện năng | 2 | 23/12-8/3/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| 11 | Lập trình vi điều khiển | Hình thành năng lực lập trình Vi điều khiển | 2 | 23/12-19/4/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| **Đại họ Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử K13** | | | | | |
| 1 | ỹ thuật nhiệt lạnh | Sau khi học xong học phần này sinh viên:  Nắm vững bản chất các phần nhiệt động kỹ thuật, định luật nhiệt động I,II. Chu trình thiết bị động lực hơi nước, chu trình nhiệt điện, chu trình máy lạnh và bơm nhiệt. Các quá trình truyền nhiệt, quy luật trao đổi nhiệt giữa các vật.  Có kỹ năng thực hiện các bài tập thí nghiệm thành thạo, tính toán thiết kế được các chu trình máy lạnh.  Có thái độ nghiêm túc, tích cực và hoàn thành các yêu cầu để ra của môn học trong các điều kiện mà môn học cung cấp | 2 | Học:29/7÷09/11/2019(15T) DF:11/11÷16/11/2019 (1T) Thi :18/11 -14/12/2019(4T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 2 | Vật liệu điện, điện tử | Nêu được thành phần, phân loại, ứng dụng các vật liệu cách điện, vặt liệu dẫn điện, vật liệu bán dẫn, vật liệu từ. Trình bày được tính chất, đặc điểm các vật liệu cách điện, vặt liệu dẫn điện, vật liệu bán dẫn, vật liệu từ. Nhận dạng được một số loại vật liệu điện thông dụng trong ngành kỹ thuật điện. Vận dụng các kiến thức trên để học tập các môn học cơ sở và chuyên môn ngành kỹ thuật điện khác như máy điện, khí cụ điện | 2 | Học:29/7÷09/11/2019(15T) DF:11/11÷16/11/2019 (1T) Thi :18/11 -14/12/2019(4T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 3 | Lý thuyết mạch điện 2 (+ Bài tập dài) | Sau khi học xong học phần này sinh viên:  - Trình bày được cấu trúc, tính chất, cách phân loại mạch điện phi tuyến, mạch từ và trạng thái quá độ trong mạch điện, nội dung các phương pháp phân tích mạch.  - Giải các bài toán điện phi tuyến, mạch từ và quá độ khi biết cấu trúc của mạch với thời gian phù hợp và kết quả chính xác | 2 | Học:29/7÷09/11/2019(15T) DF:11/11÷16/11/2019 (1T) Thi :18/11 -14/12/2019(4T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 4 | Máy điện và Khí cụ điện (+ Thí nghiệm) | Cung cấp kiến thức cơ bản về máy biến áp, lý luận chung về máy điện quay, máy điện không đồng bộ cho sinh viên làm cơ sở để tiếp thu các kiến thức chuyên ngành. Cung cấp kiến thức cơ bản về máy điện đồng bộ, máy điện một chiều và các máy điện đặc biệt cho sinh viên làm cơ sở để tiếp thu các kiến thức chuyên ngành. Có khả năng nhận dạng được các loại máy điện, sự tương thích về tải cũng như những vấn đề kỹ thuật liên quan phát sinh trong thực tế cuộc sống, trong các công ty, xí nghiệp,… Từ đó, hình thành kỹ năng phát triển nghề nghiệp | 3 | Học:29/7÷09/11/2019(15T) DF:11/11÷16/11/2019 (1T) Thi :18/11 -14/12/2019(4T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 5 | Kỹ thuật đo lường (+ Thí nghiệm) | Nắm được cơ sở lý thuyết của kỹ thuật Đo lường, biết gia công kết quả đo. Nắm được các phương pháp đo và thiết bị đo các đại lượng điện và từ đó có thể lựa chọn phương pháp đo khi cần thiết | 2 | Học:29/7÷09/11/2019(15T) DF:11/11÷16/11/2019 (1T) Thi :18/11 -14/12/2019(4T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 6 | Mạng và Cung cấp điện | Trang bị cho sinh viên những kiến thức để tính toán và thiết kế mạng lưới điện và hệ thống cung cấp điện. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng: Tính toán chế độ của mạng lưới điện, hệ thống cung cấp điện; tính toán ngắn mạch; lựa chọn và kiểm tra các thiết bị điện; tính toán bù công suất phản kháng và nâng cao hệ số công suất cosϕ, phân bố công suất trong mạng điện | 3 | Học:29/7÷09/11/2019(15T) DF:11/11÷16/11/2019 (1T) Thi :18/11 -14/12/2019(4T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 7 | Lắp đặt mạch điện các bộ biến đổi điện năng | Hình thành năng lực lắp đặt mạch điện các bộ biến đổi điện năng | 2 | 5/8-10/11/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| 8 | Sửa chữa máy biến áp và máy điện không đồng bộ | Hình thành năng lực sửa chữa máy biến áp và máy điện không đồng bộ | 2 | 29/7-29/9/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| 9 | Lắp đặt hệ thống cung cấp điện | Hình thành năng lực lắp đặt mạch điện hệ thống cung cấp điện | 2 | 23/12-29/3/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| 10 | Sửa chữa máy điện đồng bộ và máy điện một chiều | Hình thành sửa chữa máy điện đồng bộ và máy điện một chiều | 2 | 30/12-19/4/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| 11 | Lắp đặt mạch điện điều khiển động cơ điện dùng rơ le, công tắc tơ | Hình thành năng lực lắp đặt mạch điện điều khiển động cơ dùng rơ le công tắc tơ | 2 | 23/12/15/3/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| **Đại học Công nghệ Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa K14** | | | | | |
| 1 | Lý thuyết mạch điện 1 (+ Thí nghiệm) | Nắm được các kiến thức cơ bản để giải tích mạch điện tuyến tính ở chế độ xác lập. Có kỹ năng thực hiện các bài tập thí nghiệm thành thạo, tính toán mạch điện tuyến tính ở chế độ xác lập. | 2 | Học:03/02÷16/5/2020(15T) DF:18/5÷23/5/2020 Thi :25/5 -13/6/2020(3T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 2 | Sử dụng dụng cụ đồ nghề và đo lường điện | Hình thành năng lực sử dụng các dụng cụ đồ nghề và đo lường điện | 2 | 21/10-21/12/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| 3 | Sửa chữa khí cụ điện | Hình thành năng lực sửa chữa khí cụ điện | 2 | 23/3-24/5/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| 4 | Lắp đặt mạng điện chiếu sáng | Hình thành năng lực lắp đặt mach điện chiếu sáng | 2 | 10/2-24/5/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| **Đại học Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử K14** | | | | | |
| 1 | Lý thuyết mạch điện 1 (+ Thí nghiệm) | Nắm được các kiến thức cơ bản để giải tích mạch điện tuyến tính ở chế độ xác lập. Có kỹ năng thực hiện các bài tập thí nghiệm thành thạo, tính toán mạch điện tuyến tính ở chế độ xác lập. | 2 | Học:03/02÷16/5/2020(15T) DF:18/5÷23/5/2020 Thi :25/5 -13/6/2020(3T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 2 | Trường điện từ | Sau khi học xong học phần này sinh viên:  - Hiểu được các khái niệm, các phương trình mô tả trường điện từ ở trạng thái tĩnh, dừng, biến thiên.  - Nắm được một số hiện tượng điện từ trong thiết bị điện.  - Hiểu được những khái niệm về sóng điện từ và hiện tượng bức xạ điện từ trong không gian | 2 | Học:03/02÷16/5/2020(15TDF:18/5÷23/5/2020 Thi :25/5 -13/6/2020(3T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 3 | Sử dụng dụng cụ đồ nghề và đo lường điện | Hình thành năng lực sử dụng các dụng cụ đồ nghề và đo lường điện | 2 | 21/10-21/12/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| 4 | Lắp đặt mạng điện chiếu sáng | Hình thành năng lực lắp đặt mach điện chiếu sáng | 2 | 10/2-24/5/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| **Cao đẳng Công nghệ Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa K43** | | | | | |
| 1 | Thực tập sản xuất tại doanh nghiệp | Tìm hiểu và làm quen công việc thực tế tại doanh nghiệp | 10 | 29/7-6/10/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| 2 | Thực tập tốt nghiệp | Thực hiện các công việc thực tế tại doanh nghiệp | 14 | 7/10-12/1/2020 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| **Cao đẳng Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử K43** | | | | | |
| 1 | Thực tập sản xuất tại doanh nghiệp | Tìm hiểu và làm quen công việc thực tế tại doanh nghiệp | 10 | 29/7-6/10/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| 2 | Thực tập tốt nghiệp | Thực hiện các công việc thực tế tại doanh nghiệp | 14 | 7/10-12/1/2020 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| **Cao đẳng Điện công nghiệp K43** | | | | | |
| 1 | Thực tập sản xuất tại doanh nghiệp | Tìm hiểu và làm quen công việc thực tế tại doanh nghiệp | 10 | 29/7-6/10/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| 2 | Thực tập tốt nghiệp | Thực hiện các công việc thực tế tại doanh nghiệp | 14 | 7/10-12/1/2020 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| **Cao đẳng Công nghệ Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa K44** | | | | | |
| 1 | Cơ sở điều khiển tự động | Hiểu được các kiến thức cơ bản về lý thuyết Điều khiển tự động để phân tích và thiết kế hệ thống tuyến tính liên tục. Sử dụng được một số phần mềm, đặc biệt là phần mềm MATLAB để phân tích và đánh giá hệ thống điều khiển tự động | 2 | Học:29/7÷09/11/2019(15T) DF:11/11÷16/11/2019 (1T) Thi :18/11 -07/12/2019(3T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 2 | Lắp đặt mạch điện điều khiển động cơ điện dùng rơ le, công tắc tơ | Hình thành năng lực lắp đặt mạch điện điều khiển động cơ dùng rơ le công tắc tơ | 2 | 5/8-25/8/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| 3 | Lập trình vi điều khiển | Hình thành năng lực lập trình Vi điều khiển | 2 | 21/10-10/11/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| 4 | Kết nối mạng truyền thông công nghiệp | Hình thành năng lực kết nối mạng truyền thông công nghiệp | 2 | 18/5-7/6/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| 5 | Lập trình PLC cơ bản | Hình thành năng lực lập trình PLC | 2 | 17/2-8/3/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| 6 | Lắp đặt mạch điện khí nén và thủy lực | Hình thành năng lực lắp đặt mạch điện điều khiển dùng khí nén và thủy lực | 2 | 16/3-5/4/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| 7 | Lắp đặt mạch điện các bộ biến đổi điện năng | Hình thành năng lực lắp đặt mạch điện các bộ biến đổi điện năng | 2 | 6/1-8/2/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| 8 | Lắp đặt thiết bị tự động | Hình thành năng lực lắp đặt thiết bị tự động | 2 | 13/4-3/5/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| **Cao đẳng Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử K44** | | | | | |
| 1 | Cung cấp điện | Trang bị cho sinh viên ngành điện những kiến thức cơ bản về các hệ thống cung cấp điện để làm cơ sở tiếp thu các kiến thức chuyên ngành và phục vụ công tác chuyên môn sau khi ra trường | 2 | Học:29/7÷09/11/2019(15T) DF:11/11÷16/11/2019 (1T) Thi :18/11 -07/12/2019(3T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 2 | Lắp đặt mạch điện điều khiển động cơ điện dùng rơ le, công tắc tơ | Hình thành năng lực lắp đặt mạch điện điều khiển động cơ dùng rơ le công tắc tơ | 2 | 19/8-20/10/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| 3 | Lắp đặt mạng điện chiếu sáng | Hình thành năng lực lắp đặt mạch điện chiếu sáng | 2 | 29/7-27/10/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| 4 | Sửa chữa mạch điện máy công nghiệp | Hình thành năng lực sữa chữa mạch điện máy công nghiệp | 2 | 21/10-9/11/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| **Cao đẳng Công nghệ Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa K45** | | | | | |
| 1 | Vật liệu điện, điện tử | Khái quát chung về vật liệu điện - điện tử; đặc điểm của các loại vật liệu điện - điện tử: vật liệu cách điện, vật liệu dẫn điện, vật liệu dẫn từ, vật liệu bán dẫn; ứng dụng của các loại vật liệu điện - điện tử trong công nghiệp | 2 | Học:03/02÷16/05/2020(15T) DF:18/5÷23/5/2020 Thi :25/5 -13/6/2020(3T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 2 | Cơ sở kỹ thuật điện | Nắm được các kiến thức cơ bản về mạch điện. Hiểu được phương pháp và áp dụng giải các mạch điện, nguyên lý cấu tạo, tính năng và ứng dụng các loại máy điện cơ bản. Trình bày được mô hình mạch, mô hình toán của hệ thống mạch điện. Vận dụng được định luật cơ bản của kỹ thuật điện. Giải được bài toán trong mạch điện. Vẽ được sơ đồ nguyên lý và nguyên lý làm việc của các loại máy điện cơ bản | 3 | Học:03/02÷16/05/2020(15T) DF:18/5÷23/5/2020 Thi :25/5 -13/6/2020(3T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 3 | Sử dụng dụng cụ đồ nghề và đo lường điện | Hình thành năng lực sử dụng dụng cụ đồ nghề và đo lường điện | 2 | 2/12-21/12/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| 4 | Sửa chữa máy điện | Hình thành năng lực sữa chữa máy điện | 2 | 13/2-23/2/2020 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| **Cao đẳng Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử K45** | | | | | |
| 1 | Vật liệu điện, điện tử | Khái quát chung về vật liệu điện - điện tử; đặc điểm của các loại vật liệu điện - điện tử: vật liệu cách điện, vật liệu dẫn điện, vật liệu dẫn từ, vật liệu bán dẫn; ứng dụng của các loại vật liệu điện - điện tử trong công nghiệp | 2 | Học:03/02÷16/05/2020(15T) DF:18/5÷23/5/2020 Thi :25/5 -13/6/2020(3T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 2 | Cơ sở kỹ thuật điện | Nắm được các kiến thức cơ bản về mạch điện. Hiểu được phương pháp và áp dụng giải các mạch điện, nguyên lý cấu tạo, tính năng và ứng dụng các loại máy điện cơ bản. Trình bày được mô hình mạch, mô hình toán của hệ thống mạch điện. Vận dụng được định luật cơ bản của kỹ thuật điện. Giải được bài toán trong mạch điện. Vẽ được sơ đồ nguyên lý và nguyên lý làm việc của các loại máy điện cơ bản | 3 | Học:03/02÷16/05/2020(15T) DF:18/5÷23/5/2020 Thi :25/5 -13/6/2020(3T) | Kết hợp kiểm tra định kỳ và thi hết học phần |
| 3 | Sử dụng dụng cụ đồ nghề và đo lường điện | Hình thành năng lực sử dụng dụng cụ đồ nghề và đo lường điện | 2 | 2/12-21/12/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| 4 | Sửa chữa máy điện | Hình thành năng lực sữa chữa máy điện | 2 | 17/2-3/5/2019 | Đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm |
| **Đại học Quản trị kinh doanh khóa 11** | | | | | |
| 1 | Quản trị văn phòng  (119)\_01/DHQTKCK11Z | Trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản nhất về quản trị văn phòng, một số nghiệp vụ cơ bản trong công tác văn phòng,như: Xử lý công văn, thu thập xử lý thông tin, hoạch định tổ chức các cuộc hội họp, các chuyến công tác. | 02 | 29/7÷9/11/2019 (15T) | Kiểm tra và thi kết thúc bàng hình thức tự luận. |
| 2 | Quản trị dự án đầu tư (119\_01/DHQTKCK11Z) | Cung cấp kiến thức cơ bản về quản lý dự án đầu tư như : mô hình tổ chức và nhà quản lý dự án, lập kế hoạch dự án, quản lý thời gian và tiến độ dự án, phân phối nguồn lực cho dự án, dự toán ngân sách và chi phí dự án, quản lý chất lượng dự án. | 03 | 29/7÷09/11/2019 (15T*)* | Kiểm tra và thi kết thúc bằng hình thức TLKQ |
| 3 | Phân tích hoạt động kinh doanh (119\_01/DHKTOCK11Z + DHQTKCK11Z) | Cung cấp kiến thức cơ bản về phân tích hoạt động kinh doanh như : Khái niệm, ý‎ nghĩa, đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp phân tích hoạt động kinh doanh; phân tích tình hình sử dụng các yếu tố sản xuất; phân tích chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm; phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. | 04 | 29/7÷09/11/2019(15T*)* | Kiểm tra và thi kết thúc bằng hình thức TLKQ |
| 4 | Tin học ứng dụng trong kinh tế (119)\_01/DHQTKCK11Z | Trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản về về tin học ứng dụng trong kinh tế để giải quyết được các bài toán kinh tế; Ứng dụng được các kiến thức đã học trong môn tin học ứng dụng để phân tích các số liệu kinh tế liên quan trong thực tế; Sử dụng thành thạo các thao tác tin học; Lập được các bảng phân tích, biểu thức, hàm phù hợp với yêu cầu của công việc. | 03 | 29/7÷17/11/2019(16T) | Kiểm tra và thi kết thúc bàng hình thức tự luận. |
| 5 | Kế toán quản trị(119)\_01/DHQTKCK11Z | Trang bị những vấn đề cơ bản của kế toán quản trị như phân loại chi phí, phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận (CVP), lập báo cáo bộ phận của doanh nghiệp, lập dự toán sản xuất kinh doanh, thu thập và phân tích thông tin để ra quyết định ngắn hạn, dài hạn… | 3 | 29/07/2019 – 09/11/2019 | Kiểm tra bằng pp vấn đáp, tự luận; thi kết thúc học phần bằng pp tự luận |
| 6 | Kiểm toán căn bản (119)\_01/DHQTKCK11Z | Trang bị kiến thức tổng quan về kiểm toán, quy trình kiểm toán báo cáo tài chính, các yếu tố cấu thành hệ thống kiểm soát nội bộ. Vận dụng các kiến thức về kiểm toán vào kiểm toán nội bộ của các cơ quan và tổ chức. | 2 | 29/07/2019 – 09/11/2019 | Kiểm tra bằng pp vấn đáp, tự luận; thi kết thúc học phần bằng pp tự luận |
| 7 | Quản trị công nghệ (219\_01/DHQTKCK11Z) | Cung cấp các nội dung cơ bản về công nghệ như: khái quát về công nghệ, quản lý công nghệ, môi trường công nghệ, đánh giá công nghệ, lựa chọn công nghệ, đổi mới công nghệ, năng lực công nghệ, chuyển giao công nghệ. | 03 | 09/12÷29/2//2020(15T) | Kiểm tra và thi kết thúc bằng hình thức TNKQ |
| 8 | Thị trường chứng khoán (219\_01/DHQTKCK11Z) | Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán và cách thức tiến hành giao dịch trên thị trường chứng khoán chính thức. Đồng thời hướng dẫn sinh viên những phương pháp định giá chứng khoán cơ bản. | 02 | 09/12÷29/2//2020(15T) | Kiểm tra và thi kết thúc bằng hình thức TNKQ |
| **Đại học kế toán K11** | | | | | |
| 1 | Quản trị nhân lực (119)\_01/ DHKTOCK  11Z | Trang bị những kiến thức, kỹ năng  quản trị nguồn nhân lực; Áp dụng  kiến thức để sử dụng nguồn nhân lực hiệu quả trong một tổ chức; Nhận biết các kỹ thuật, phương pháp quản trị hiện đại  trong quản lý nguồn nhân lực hiện nay. | 03 | 29/7÷9/11/2019(15T) | Kiểm tra và thi kết thúc bàng hình thức tự luận. |
| 2 | Tổ chức hạch toán kế toán(119)\_01/DHKTOCK11Z | Tổ chức được công tác kế toán công tác kế toán phù theo từng loại hình doanh nghiệp; Lập, kiểm tra, phân loại, xử lý chính xác chứng từ kế toán; Sử dụng thành thạo chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp trên các hình thức ghi sổ kế toán; Lập đúng các báo cáo tài chính theo quy định; Kiểm tra đánh giá được công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp; Có ý thức học hỏi, tìm hiểu các chính sách, các chế độ kế toán hiện hành trong nước và quốc tế; Tuân thủ các chế độ và chuẩn mực kế toán hiện hành.. | 03 | 29/7÷09/11/2019(15T) | Kiểm tra và thi kết thúc bằng hình thức tự luận. |
| 3 | Thuế(119)\_01/DHKTOCK11Z | Trang bị những kiến thức chung về thuế, về tầm quan trọng, tác động của việc đánh thuế đến nền kinh tế, nguyên tắc xác lập các loại thuế khác nhau; Vận dụng được các kiến thức đã học về thuế trong việc tính toán, xác định số thuế phải nộp; Ứng dụng được trong việc lập hồ sơ kê khai, quyết toán các loại thuế chủ yếu. | 02 | 29/7÷09/11/2019(15T) | Kiểm tra và thi kết thúc bàng hình thức tự luận. |
| 4 | Kế toán ngân hàng thương mại 119)\_01/DHKTOCK11Z | Trang bị kiến thức cơ bản về công tác tổ chức, thực hiện nghiệp vụ kế toán trong ngân hàng, chủ yếu là tại các ngân hàng thương mại, cụ thể như: Tổ chức công tác kế toán trong hoạt động ngân hàng; Kế toán nghiệp vụ huy động vốn; Kế toán các nghiệp vụ cho vay; Kế toán các nghiệp vụ thanh toán không dùng tiền mặt; Kế toán thanh toán vốn giữa các ngân hàng; Kế toán TSCĐ và công cụ lao động; Kế toán các nghiệp vụ liên quan đến ngoại tệ; Kế toán chi phí, thu nhập, xác định và phân phối kết quả kinh doanh. | 2 | 29/07/2019 – 09/11/2019 | Kiểm tra vấn đáp, trắc nghiệm; thi kết thúc học phần bằng TNKQ |
| 5 | Kiểm toán căn bản 119)\_01/DHKTOCK11Z | Trang bị kiến thức tổng quan về kiểm toán, quy trình kiểm toán báo cáo tài chính, các yếu tố cấu thành hệ thống kiểm soát nội bộ. Vận dụng các kiến thức về kiểm toán vào kiểm toán nội bộ của các cơ quan và tổ chức. | 3 | 29/7/2019 - 09/11/2019 | Kiểm tra vấn đáp, tự luận; thi kết thúc học phần bằng pp tự luận |
| 6 | Kế toán máy (219)\_01/DHKTOCK11Z | Trang bị cho sinh viên những hiểu biết toàn diện về một hệ thống thông tin kế toán dựa trên máy tính và kỹ năng sử dụng máy tính để thực hiện công việc kế toán. Giúp sinh viên biết tổ chức công tác kế toán khi ứng dụng máy vi tính và biết sử dụng phần mềm kế toán Misa | 3 | 09/12/2019 – 20/4/2020 | Kiểm tra tự luận; thi kết thúc học phần bằng pp tự luận |
| 7 | Kế toán hành chính sự nghiệp (219)\_01/DHKTOCK11Z | Tổng quan về kế toán hành chính sự nghiệp; Kế toán vốn bằng tiền và các khoản đầu tư tài chính; Kế toán vật tư, tài sản cố định; Kế toán các nghiệp vụ thanh toán; Kế toán nguồn trong đơn vị hành chính sự nghiệp; Kế toán các khoản thu, chi trong đơn vị hành chính sự nghiệp. | 02 | 09/12/2019 – 20/4/2020 | Kiểm tra tự luận; thi kết thúc học phần bằng pp tự luận |
| **Đại học quản trị kinh doanh Khóa 12** | | | | | |
| 1 | Quản trị chiến lược (119\_01/DHQTKCK12Z) | Cung cấp kiến thức cơ bản như tổng quan về Quản trị chiến lược, nhiệm vụ và mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp, phân tích môi trường kinh doanh xác định cơ hội và nguy cơ, phân tích môi trường nội bô doanh nghiệp xác định các điểm mạnh và yếu, phân tích và lựa chọn chiến lược, tổ chức thực hiện chiến lược, đánh giá chiến lược. | 03 | 29/7÷09/11/2019(15T*)* | Kiểm tra và thi kết thúc bằng hình thức TNKQ |
| 2 | Quản trị chất lượng (119\_01/DHQTKCK12Z) | Cung cấp các kiến thức cơ bản, chuyên sâu mang tính cập nhật về chất lượng và quản trị chất lượng như: khách hàng và thỏa mãn khách hàng, chất lượng và vai trò của chất lượng sản phẩm, quản trị chất lượng, hệ thống quản trị chất lượng, tiêu chuẩn hóa, đảm bảo và cải tiến chất lượng, đo lường và kiểm tra chất lượng sản phẩm. | 03 | 29/7÷09/11/2019(15T*)* | Kiểm tra, và thi kết thúc bằng hình thức TNKQ |
| 3 | Quản trị doanh nghiệp (119\_01/DHQTKCK12Z) | Cung cấp các nội dung: Giới thiệu chung về quản trị doanh nghiệp (đại cương về quản trị doanh nghiệp, cấp quản trị, chức năng và lĩnh vực quản trị, cơ cấu tổ chức quản trị doanh nghiệp), Điều hành trong quản trị doanh nghiệp (hoạch định chương trình quản trị doanh nghiệp, quản trị theo mục tiêu, quản trị theo quá trình, quản trị theo kết quả). | 03 | 29/7÷09/11/2019(15T*)* | Kiểm tra và thi kết thúc bằng hình thức TNKQ |
| 4 | Quản trị Marketing (119\_01/DHQTKCK12Z) | Kiến thức và kỹ năng trong việc hoạch định chiến lược Marketing trên cơ sở phân tích và dự báo thị trường; các kỹ năng Marketing để thực thi chiến lược Marketing và cơ sở khoa học để kiểm tra việc thực thi chiến lược đó. | 3 | 29/7÷16/11/2019(16T) | Kiểm tra vấn đáp, tự luận và thi kết thúc bàng hình thức TNKQ |
| 5 | Phương pháp NCKD (119\_01/DHQTKCK12Z) | Các vấn đề về phương pháp, công cụ, nghiệp vụ và kỹ năng nghiên cứu như: quy trình nghiên cứu kinh doanh, đạo đức trong nghiên cứu kinh doanh, đề xuất nghiên cứu, thu thập dữ liệu thứ cấp, thu thập dữ liệu sơ cấp, phân tích định tính, định lượng, kiểm chứng giả thiết, viết báo cáo và trình bày kết quả nghiên cứu. | 3 | 29/7÷16/11/2019(16T) | Kiểm tra vấn đáp, tự luận và thi kết thúc bàng hình thức TNKQ |
| 6 | Quản trị nhân lực (119)\_01/ DHQTKDCK  12Z | Trang bị những kiến thức, kỹ năng  quản trị nguồn nhân lực; Áp dụng  kiến thức để sử dụng nguồn nhân lực hiệu quả trong một tổ chức; Nhận biết các kỹ thuật, phương pháp quản trị hiện đại  trong quản lý nguồn nhân lực hiện nay | 04 | 30/12÷02/5/2020(16T) | Kiểm tra và thi kết thúc bàng hình thức tự luận. |
| 7 | Văn hóa kinh doanh(219)\_01/DHQTKCK12Z | Trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản về văn hoá kinh doanh và những kỹ năng cần thiết để tổ chức, ứng dụng và phát triển các kiến thức về văn hoá kinh doanh trong hoạt động kinh tế, kinh doanh. | 03 | 30/12÷2/5/2020(16T) | Kiểm tra và thi kết thúc bàng hình thức TNKQ.. |
| 8 | Quản trị tác nghiệp (219\_01/DHQTKCK12Z) | Cung cấp những nội dung cơ bản về công tác hoạch định và tổ chức quá trình sản xuất trong doanh nghiệp như : dự báo cầu sản phẩm, thiết kế sản phẩm và lựa chọn quá trình sản xuất, hoạch định sản công suất, định vị doanh nghiệp, bố trí mặt bằng trong sản xuất, hoạch định tổng hợp | 03 | 30/12/2019÷02/5/2020(17T) | Kiểm tra và thi kết thúc bàng hình thức TLKQ |
| 9 | Quản trị tài chính (219\_01/DHQTKCK12Z) | Khái niệm cơ bản, các kỹ năng phân tích trong quá trình ra quyết định về tài chính. Các chủ đề bao gồm phân tích rủi ro, lập kế hoạch tài chính, cơ cấu vốn, lượng giá và chi phí vốn. | 3 | 30/12÷02/5/2020(16T) | Kiểm tra vấn đáp, tự luận và thi kết thúc bàng hình thức TNKQ |
| 10 | Kinh doanh quốc tế (219\_01/DHQTKCK12Z) | Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh doanh quốc tế như : Môi trường, nội dung của kinh doanh quốc tế; liên kết kinh tế quốc tế; thương mại quốc tế, chính sách ngoại thương; đầu tư quốc tế; hệ thống tiền tệ quốc tế; thanh toán quốc tế… Từ đó giúp sinh viên có khả năng xây dựng chiến lược kinh doanh toàn cầu để đảm bảo sự thành công của doanh nghiệp trong môi trường đa văn hóa. | 02 | 30/12÷02/5/2020(16T) | Kiểm tra và thi kết thúc bàng hình thức tự luận. |
| **Đại học Kế toán khóa 12** | | | | | |
| 1 | Quản trị học (119)\_01/ DHKTOCK  12Z | Trang bị những kiến thức kỹ năng quản trị trong tổ chức như: Lập kế hoạch, Tổ chức, Lãnh đạo và Kiểm tra. | 02 | 29/7÷16/11/2019(16T) | Kiểm tra và thi kết thúc bàng hình thức tự luận. |
| 2 | Nguyên lý thống kê kinh tế(119)\_01/DHKTOCK12Z | Trang bị những kiến thức cơ bản, nền tảng về thống kê làm cơ sở cho sinh viên nhận thức các môn chuyên ngành kế toán; Trang bị được các kỹ năng Kỹ năng thống kê được kết quả sản xuất kinh doanh, tài sản, lao động tiền lương, giá thành, tình hình tài chính trong doanh nghiệp; Ứng dụng được các kiến thức trong môn Thống kê doanh nghiệp vào thực tế sản xuất | 02 | 29/7÷16/11/2019(16T) | Kiểm tra và thi kết thúc bàng hình thức tự luận. |
| 3 | Kế toán quản trị | Trang bị những vấn đề cơ bản của kế toán quản trị như phân loại chi phí, phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận (CVP), lập báo cáo bộ phận của doanh nghiệp, lập dự toán sản xuất kinh doanh, thu thập và phân tích thông tin để ra quyết định ngắn hạn, dài hạn… | 03 | 29/7/2019 – 16/11/2019 | Kiểm tra bằng pp vấn đáp, tự luận; thi kết thúc học phần bằng pp tự luận |
| 4 | Kế toán tài chính 1 | Nội dung cơ bản của học phần bao gồm những vấn đề cơ bản của công tác kế toán tài chính doanh nghiệp. Các nguyên tắc, nhiệm vụ và phương pháp kế toán liên quan đến các phần hành kế toán cụ thể như: Kế toán vốn bằng tiền, các khoản đầu tư tài chính, các khoản phải thu ngắn, các khoản ứng và trả trước; Kế toán vật tư; Kế toán tài sản cố định và bất động sản đầu tư; Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương. Từ đó vận dụng vào các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong doanh nghiệp có liên quan đến các phần hành kế toán đó để lập các chứng từ kế toán cần thiết, định khoản và ghi vào sổ kế toán liên quan một cách chính xác, đầy đủ và đúng quy định với chế độ, chính sách pháp luật hiện hành. | 04 | **29/07/2019– 16/11/2019** | Kiểm tra bằng pp vấn đáp, tự luận; thi kết thúc học phần bằng pp tự luận |
| 5 | Quản trị công nghệ (219\_01/DHKTOCK12Z) | Cung cấp các nội dung cơ bản về công nghệ như: khái quát về công nghệ, quản lý công nghệ, môi trường công nghệ, đánh giá công nghệ, lựa chọn công nghệ, đổi mới công nghệ, năng lực công nghệ, chuyển giao công nghệ | 02 | 30/12/2019÷02/5/2020(17T) | Kiểm tra và thi kết thúc bàng hình thức TNKQ |
| 6 | Quản trị sản xuất (219\_01/DHKTOCK12Z) | Cung cấp những nội dung cơ bản về công tác hoạch định và tổ chức quá trình sản xuất trong doanh nghiệp như : dự báo cầu sản phẩm, thiết kế sản phẩm và lựa chọn quá trình sản xuất, hoạch định sản công suất, định vị doanh nghiệp, bố trí mặt bằng trong sản xuất, hoạch định tổng hợp | 02 | 30/12/2019÷02/5/2020(17T) | Kiểm tra và thi kết thúc bàng hình thức TLKQ |
| 7 | Kinh tế quốc tế(219\_01/DHKTOCK12Z) | Các nguồn lực kinh tế (lao động, vốn). Môn học cung cấp hệ thống các học thuyết kinh tế quốc tế, các công cụ chính sách thương mại quốc tế và những phân tích cơ bản về cán cân thanh toán quốc tế và tỷ giá hối đoái. | 02 | 30/12÷02/5/2020(16T) | Kiểm tra vấn đáp, tự luận và thi kết thúc bàng hình thức TNKQ |
| 8 | Kế toán thuế (219\_01/DHKTOCK12Z) | Trang bị kiến thức cơ bản của học phần bao gồm những vấn đề cơ bản của các sắc thuế như thuế giá trị gia tăng, thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân... và việc thực hiện công tác kế toán thuế tại các doanh nghiệp. Từ đó vận dụng vào các tình huống kê khai, quyết toán thuế trong thực tế. | 04 | 30/12/2019÷02/5/2020(17T) | Kiểm tra bằng pp vấn đáp, tự luận; thi kết thúc học phần bằng pp tự luận |
| 9 | Kế toán tài chính 2 (219\_01/DHKTOCK12Z) | Trang bị các nội dung, nguyên tắc và nhiệm vụ và phương pháp của kế toán tài chính; Phân loại, thu thập, xử lý, lập một số chứng từ kế toán; Định khoản và ghi sổ được một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh. | 04 | 30/12/2019÷02/5/2020(17T) | Kiểm tra bằng pp vấn đáp, tự luận; thi kết thúc học phần bằng pp tự luận |
| 10 | Tài chính doanh nghiệp (219\_01/DHKTOCK12Z) | Quản lý tài sản cố định, tài sản lưu động trong doanh nghiệp; Quản lý nguồn vốn trên cơ sở cơ cấu vốn hợp lý và chi phí sử dụng vốn tối ưu; Cách xác định doanh thu, chi phí và lợi nhuận của Doanh nghiệp; Cách thẩm định dự án đầu tư tối ưu và phân tích tài chính doanh nghiệp | 3 | 30/12÷02/5/2020(16T) | Kiểm tra vấn đáp, tự luận và thi kết thúc bàng hình thức TNKQ |
| **Đại học Quản trị kinh doanh Khóa 13** | | | | | |
| 1 | Kinh tế phát triển (119)\_01/DHQTKCK13Z | Trang bị cho những kiến thức, kỹ năng nhận diện về các vấn đề tăng trưởng và phát triển ở các nước đang phát triển, việc sử dụng và phân bổ hiệu quả các nguồn lực nhằm nhằm tăng trưởng và phát triển kinh tế. | 02 | 29/7÷9/11/2019(15T) | Kiểm tra và thi kết thúc bàng hình thức tự luận. |
| 2 | Văn hóa kinh doanh(119)\_01/DHQTKCK13Z | Trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản về văn hoá kinh doanh và những kỹ năng cần thiết để tổ chức, ứng dụng và phát triển các kiến thức về văn hoá kinh doanh trong hoạt động kinh tế, kinh doanh. | 02 | 29/7÷9/11/2019(15T) | Kiểm tra và thi kết thúc bàng hình thức tự luận. |
| 3 | Phương pháp NCKD(119)\_01/DHQTKCK13Z | Các vấn đề về phương pháp, công cụ, nghiệp vụ và kỹ năng nghiên cứu như: quy trình nghiên cứu kinh doanh, đạo đức trong nghiên cứu kinh doanh, đề xuất nghiên cứu, thu thập dữ liệu thứ cấp, thu thập dữ liệu sơ cấp, phân tích định tính, định lượng, kiểm chứng giả thiết, viết báo cáo và trình bày kết quả nghiên cứu. | 02 | 29/7÷09/11/2019(15T) | Kiểm tra vấn đáp, tự luận và thi kết thúc bàng hình thức TNKQ |
| 4 | Tài chính – tiền tệ (119)\_01/DHQTKCK13Z | Chức năng, nhiệm vụ của Tài chính, các khâu trong hệ thống Tài chính. Khái niệm,đặc điểm, vai trò của các khâu tài chính khác nhau. Tài chính doanh nghiệp, Bảo hiểm, Tín dụng và thị trường Tài chính. Một số nét đặc trưng của Tài chính Quốc tế. | 03 | 29/7÷09/11/2019(15T) | Kiểm tra vấn đáp, tự luận và thi kết thúc bàng hình thức TNKQ |
| 5 | Kinh tế quốc tế(119)\_01/DHQTKCK13Z | Các nguồn lực kinh tế (lao động, vốn). Môn học cung cấp hệ thống các học thuyết kinh tế quốc tế, các công cụ chính sách thương mại quốc tế và những phân tích cơ bản về cán cân thanh toán quốc tế và tỷ giá hối đoái. | 02 | 29/7÷09/11/2019(15T) | Kiểm tra vấn đáp, tự luận và thi kết thúc bàng hình thức TNKQ |
| 6 | Quản trị doanh nghiệp (219\_01/DHQTKCK13Z) | Cung cấp các nội dung: Giới thiệu chung về quản trị doanh nghiệp (đại cương về quản trị doanh nghiệp, cấp quản trị, chức năng và lĩnh vực quản trị, cơ cấu tổ chức quản trị doanh nghiệp), Điều hành trong quản trị doanh nghiệp (hoạch định chương trình quản trị doanh nghiệp, quản trị theo mục tiêu, quản trị theo quá trình, quản trị theo kết quả). | 04 | 16/12/2019÷11/4/2020(17T) | Kiểm tra và thi kết thúc bàng hình thức TLKQ |
| 7 | Marketing căn bản (219\_01/DHQTKCK13Z) | Hệ thống nghiên cứu và môi trường Marketing, các chiến lược Marketing chủ yếu, phân đoạn thị trường và nghiên cứu hành vi khách hàng. | 2 | 16/12÷11/04/2020(15T) | Kiểm tra vấn đáp, tự luận và thi kết thúc bàng hình thức TNKQ |
| 8 | Quản trị tài chính (219\_01/DHQTKCK13Z) | Khái niệm cơ bản, các kỹ năng phân tích trong quá trình ra quyết định về tài chính. Các chủ đề bao gồm phân tích rủi ro, lập kế hoạch tài chính, cơ cấu vốn, lượng giá và chi phí vốn. | 3 | 16/12÷11/04/2020(15T) | Kiểm tra vấn đáp, tự luận và thi kết thúc bàng hình thức TNKQ |
| **Đại học Kế toán Khóa 13** | | | | | |
| 1 | Nguyên lý‎ kế toán(119)\_01/DHKTOCK13Z | Trang bị cho những kiến thức cơ bản của lĩnh vực kế toán: Khái niệm, đặc điểm, nhiệm vụ, yêu cầu, đối tượng của kế toán; Phân loại được tài sản, nguồn vốn của đơn vị kế toán và hệ thống phương pháp kế toán; Phân biệt được các hình thức kế toán và xác định được các loại sổ sách cần thiết cho từng hình thức kế toán; Định khoản thành thạo các nghiệp vụ kinh tế giản đơn trong doanh nghiệp;Sử dụng được các phương pháp kế toán để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu trong đơn vị kế toán; Vận dụng được những kiến thức đã được học vào nghiên cứu học phần chuyên môn cuả nghề và ứng dụng có hiệu quả vào hoạt động thực tiễn sau này. | 03 | 29/7÷09/11/2019 (15T) | Kiểm tra và thi kết thúc bàng hình thức tự luận. |
| 2 | Thuế(119)\_01/DHKTOCK13Z | Trang bị những kiến thức chung về thuế, về tầm quan trọng, tác động của việc đánh thuế đến nền kinh tế, nguyên tắc xác lập các loại thuế khác nhau; Vận dụng được các kiến thức đã học về thuế trong việc tính toán, xác định số thuế phải nộp; Ứng dụng được trong việc lập hồ sơ kê khai, quyết toán các loại thuế chủ yếu. | 02 | 29/7÷09/11/2019(15T) | Kiểm tra và thi kết thúc bàng hình thức tự luận. |
| 3 | Tài chính doanh nghiệp (119)\_01/DHKTOCK13Z | Quản lý tài sản cố định, tài sản lưu động trong doanh nghiệp; Quản lý nguồn vốn trên cơ sở cơ cấu vốn hợp lý và chi phí sử dụng vốn tối ưu; Cách xác định doanh thu, chi phí và lợi nhuận của Doanh nghiệp; Cách thẩm định dự án đầu tư tối ưu và phân tích tài chính doanh nghiệp | 2 | 29/7÷09/11/2019 (15T) | Kiểm tra vấn đáp, tự luận và thi kết thúc bàng hình thức TNKQ |
| 4 | Thị trường chứng khoán (119)\_01/DHKTOCK13Z | Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán và cách thức tiến hành giao dịch trên thị trường chứng khoán chính thức. Đồng thời hướng dẫn sinh viên những phương pháp định giá chứng khoán cơ bản. | 02 | 29/7÷09/11/2019 (15T) | Kiểm tra vấn đáp, tự luận và thi kết thúc bàng hình thức TNKQ |
| 5 | Kinh tế vĩ mô(119)\_01/DHKTOCK13Z | Giới thiệu một số khái niệm cơ bản của kinh tế vĩ mô, bao gồm: Đo lường tổng sản lượng và mức giá của nền kinh tế; Mô tả hành vi của nền kinh tế trong dài hạn: các nhân tố quy định tăng trưởng kinh tế, thất nghiệp và lạm phát trong dài hạn; Giới thiệu những tư tưởng chính trong tổng cung, tổng cầu và cân bằng kinh tế vĩ mô; Lạm phát và thất nghiệp trong ngắn hạn; Giới thiệu các vấn đề kinh tế vĩ mô của một nền kinh tế mở bao gồm cán cân thanh toán, tỉ giá hối đoái và các chính sách thương mại. | 02 | 29/7÷09/11/2019 (15T) | Kiểm tra vấn đáp, tự luận và thi kết thúc bàng hình thức TNKQ |
| 6 | Kế toán máy 219\_01/DHKTOCK13Z | Trang bị cho sinh viên những hiểu biết toàn diện về một hệ thống thông tin kế toán dựa trên máy tính và kỹ năng sử dụng máy tính để thực hiện công việc kế toán. Giúp sinh viên biết tổ chức công tác kế toán khi ứng dụng máy vi tính và biết sử dụng phần mềm kế toán Misa | 02 | 16/12/2019 – 11/04/2020 | Kiểm tra tự luận; thi kết thúc học phần bằng pp tự luận |
| 7 | Kế toán tài chính 1 219\_01/DHKTOCK13Z | Nội dung cơ bản của học phần bao gồm những vấn đề cơ bản của công tác kế toán tài chính doanh nghiệp. Các nguyên tắc, nhiệm vụ và phương pháp kế toán liên quan đến các phần hành kế toán cụ thể như: Kế toán vốn bằng tiền, các khoản đầu tư tài chính, các khoản phải thu ngắn, các khoản ứng và trả trước; Kế toán vật tư; Kế toán tài sản cố định và bất động sản đầu tư; Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương. Từ đó vận dụng vào các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong doanh nghiệp có liên quan đến các phần hành kế toán đó để lập các chứng từ kế toán cần thiết, định khoản và ghi vào sổ kế toán liên quan một cách chính xác, đầy đủ và đúng quy định với chế độ, chính sách pháp luật hiện hành. | 03 | **16/12/2019– 11/04/2020** | Kiểm tra bằng pp vấn đáp, tự luận; thi kết thúc học phần bằng pp tự luận |
| 8 | Kế toán thuế 219\_01/DHKTOCK13Z | Kế toán thuế GTGT, Kế toán thuế TTĐB, Kế toán thuế xuất nhập khẩu; Kế toán thuế TNDN, Kế toán thuế TNCN và Kế toán các loại thuế khác. Từ đó sinh viên có thể vận dụng để xử lý các nghiệp vụ về thuế và lập các báo cáo thuế tại các doanh nghiệp. | 03 | **16/12/2019– 11/04/2020** | Kiểm tra bằng pp vấn đáp, tự luận; thi kết thúc học phần bằng pp tự luận |
| **Đại học Kế toán, Quản trị kinh doanh, Quản trị nhân lực Khóa 14** | | | | | |
| 1 | Nhập môn Quản trị học | Cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị, môi trường quản trị, các lý thuyết quản trị; các chức năng của quản trị; Hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra. Những kiến thức chung về môi trường tổ chức, vấn đề ra quyết định, sự phát triển của tư tưởng quản trị. | 02 | 03/2/2020÷31/5/2020(17T) | Kiểm tra và thi kết thúc bàng hình thức TNKQ |
| 2 | Lịch sử các học thuyết kinh tế(219)\_01/DHQTKCK14A1 | Trang bị cho người học những hiểu biết cơ bản về quá trình ra đời, hình thành và phát triển của các học thuyết kinh tế và ảnh hưởng của nó đến các giai đoạn phát triển kinh tế. Trang bị cho người học tư duy và phương pháp luận kinh tế để có thể giải quyết những vấn đề kinh tế cụ thể của ngành học. | 02 | 03/02÷16/05/2020(15T) | Kiểm tra và thi kết thúc bàng hình thức tự luận. |
| 3 | Lịch sử kinh tế quốc dân(219)\_01/DHQTKCK14A1 | Trang bị cho người học những hiểu biết cơ bản về quá trình phát triển kinh tế của các nước trên thế giới và Việt Nam. Phân tích và làm quá trình phát triển của các nước trên thế giới, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho sự phát triển của đất nước ta. | 02 | 03/02÷16/05/2020(15T) | Kiểm tra và thi kết thúc bàng hình thức tự luận. |
| 4 | Kinh tế vi mô(219)\_01/DHQTKCK14A1 | Kinh tế học vi mô và những vấn đề kinh tế cơ bản của doanh nghiệp; Cung cầu và giá cả hàng hóa; Hành vi của doanh nghiệp và người tiêu dùng; Lý thuyết về các loại hình thị trường và sự lựa chọn tối ưu của doanh nghiệp; Vai trò của chính phủ trong nền kinh tế thị trường tác động đến hoạt động kinh tế vi mô. | 02 | 03/02÷16/05/2020(15T) | Kiểm tra và thi kết thúc bàng hình thức tự luận. |
| **Thạc sỹ Sư phạm kỹ thuật điện; Sư phạm công nghệ kỹ thuật ô tô - khóa 06** | | | | | |
| 1 | Tâm lý học quản lý | Giúp cho người học:  - Giải thích được các đặc điểm tâm lý của người quan lý trong các hoạt động: giao tiếp, ra quyết định và nhân cách trong quản lý.  - Vận dụng được các đặc tính tâm lý vào các tình huống quản lý cụ thể.  - Chủ động, tích cực trong quản lý hiệu quả. | 02 | 29/10 - 02/11/2019 | Thi |
| 2 | Phương pháp luận nghiên cứu sư phạm kỹ thuật | Giúp cho người học:  - Nhận biết và vận dụng được phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu sư phạm kỹ thuật như: khái niệm, các quan điểm tiếp cận trong nghiên cứu khoa học nói chung, các vấn đề, các loại hình, các phương pháp nghiên cứu trong nghiên cứu khoa học giáo dục kỹ thuật;  - Vận dụng thực hiện được đề tài nghiên cứu sư phạm kỹ thuật đáp ứng yêu cầu thực tiễn.  - Chủ động, tích cực trong nghiên cứu sư phạm kỹ thuật. | 02 | 05/11 - 12/11/2019 | Bài luận |
| 3 | Lý thuyết học tập và mô hình dạy học kỹ thuật | Giúp cho người học:  - Phân tích đươc bản chất và các kiểu phong cách học tập; Giải thích được bản chất của các hệ hình lý thuyết học tập: thuyết hành vi, thuyết nhận thức, thuyết kiến tạo; Nghiên cứu độc lập một lý thuyết học tập; Phân tích được bản chất và ứng dụng của các mô hình dạy học trên cơ sở lý thuyết học tập.  - Vận dụng được lý thuyết học tập và mô hình dạy học kỹ thuật vào bài giảng cụ thể.  - Chủ động, tích cực trong quá trình dạy học. | 02 | 23/3 - 28/3/2020 | Thi |
| 4 | Lý luận dạy học hiện đại | Giúp cho người học:  - Các kiến thức về lý luận dạy học hiện đại; các tri thức về quy luật, bản chất, nhiệm vụ và các hình thức tổ chức dạy học; các xu thế cải tiến phương pháp dạy học trong giai đoạn hiện nay và ứng dụng trong hoạt động dạy học;  - Vận dụng thực hiện các hoạt động dạy học để đảm bảo tổ chức và thực hiện tốt quá trình dạy học.  - Chủ động, tích cực trong hoạt động dạy học. | 03 | 30/3 - 4/4/2020 | Thi |
| 5 | Tâm lí học sư phạm kỹ thuật | Giúp cho người học:  - Phân tích được các yếu tố tâm lý của hoạt động dạy học kỹ thuật; Đặc điểm lao động sư phạm và cấu trúc về phẩm chất, năng lực sư phạm kỹ thuật của người giáo viên kỹ thuật; Các yếu tố tâm lý của việc dạy học và giáo dục nghề nghiệp; Một số cơ sở tâm lý trong việc tổ chức lao động khoa học.  - Vận dụng kiến thức vào thực hiện các tốt các hoạt động sư phạm kỹ thuật.  - Chủ động, tích cực trong công tác dạy học và giáo dục sinh viên. | 02 | 06/4-11/4/2020 | Bài luận |
| **Đại học Sư phạm kỹ thuật khóa 11** | | | | | |
| 1 | Kỹ năng và phương pháp dạy học nghề | Giúp cho người học:  - Phân tích được các kỹ năng dạy học nghề như: Chuẩn bị được giáo án, các tài liệu phát tay, bảng biểu treo tường, các kỹ năng lên lớp, phương pháp dạy học và công cụ đánh giá người học để tổ chức dạy học có hiệu quả.  - Thiết kế, chuẩn bị và tổ chức giảng dạy, đánh giá được các loại bài khác nhau trong chương trình đào tạo nghề.  - Thể hiện tính tích cực rèn luyện kỹ năng dạy học và đổi mới phương pháp dạy học. | 04 | 29/7 - 9/11/2019 (15T) | Thi |
| 2 | Nghiên cứu khoa học | Giúp cho người học:   - Trình bày được những khái niệm chung về khoa học, nghiên cứu khoa học; Phân tích được những nguyên tắc phương pháp luận và phương pháp cụ thể trong nghiên cứu khoa học; các giai đoạn nghiên cứu một đề tài khoa học.  - Vận dụng thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu thực tiễn.  - Chủ động, tích cực trong nghiên cứu khoa học. | 02 | 9/12 ÷29/2/2020 (10T) | Thi |
| 3 | Thực tập sư phạm | Giúp cho người học:  - Phân tích được các mặt hoạt động dạy học, giáo dục của cơ sở dạy nghề (nơi đến thực tập), chương trình môn học/mô-đun sẽ thực hành giảng dạy;  - Chuẩn bị và thực hiện được các bài dạy lý thuyết, thực hành, tích hợp được phân công; Nhận xét, đánh giá bài giảng; Thực hiện được các nhiệm vụ của một giáo viên chủ nhiệm lớp; ham gia và biết tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện của cơ sở dạy nghề (nơi đến thực tập).  - Chủ động, tích cực trong công tác hoạt động sư phạm. | 160 giờ | 06/01-29/02/2020 (6T) | Đánh giá bài giảng |
| **Đại học Sư phạm kỹ thuật khóa 12** | | | | | |
| 1 | Giáo dục học nghề nghiệp | Giúp cho người học:  - Phân tích được những vấn đề chung của giáo dục học nghề nghiệp và những kiến thức cơ bản của lí luận giáo dục, dạy học.  - Vận dụng vào tổ chức quá trình dạy học và giáo dục người học nghề ở trình độ trung cấp và cao đẳng nghề; Phát triển năng lực sư phạm nghề của người giáo viên dạy nghề tương lai.  - Chủ động, tích cực trong hoạt động dạy học và giáo dục sinh viên. | 03 | 29/7 - 16/11/2019 (16T) | Thi |
| 2 | Phương tiện dạy học | Giúp cho người học:  - Trình bày được vai trò, đặc điểm phân loại và kỹ thuật sử dụng các loại phương tiện dạy học truyền thống và hiện đại;  - Chế tạo và sử dụng hiệu quả một số phương tiện dạy học thường dùng, khai thác có hiệu quả các trang thiết bị dạy học hiện đại có trong nhà trường để phục vụ tốt hoạt động dạy học;  - Rèn luyện được tính cẩn thận, sự khéo léo, khả năng tư duy và sáng tạo trong quá trình phát triển và sử dụng phương tiện dạy học. | 02 | 30/12 - 02/5/2020 (16T) | Thi |
| 3 | Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục | Giúp cho người học:   - Trình bày được những khái niệm chung về khoa học, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu khoa học giáo dục; Phân tích được những nguyên tắc phương pháp luận và phương pháp cụ thể trong nghiên cứu khoa học giáo dục; các giai đoạn nghiên cứu một đề tài khoa học giáo dục.  - Vận dụng thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục đáp ứng yêu cầu thực tiễn.  - Chủ động, tích cực trong nghiên cứu khoa học giáo dục. | 02 | 30/12÷02/5/2020 (16T) | Thi |
| 4 | Nhập môn logic học | Giúp cho người học:  - Phân biệt được đối tượng nghiên cứu của lôgic học hình thức và lôgic học biện chứng; Phân tích được đặc điểm, cấu trúc lôgíc, phân loại và các quan hệ của khái niệm, phán đoán, suy luận; Trình bày được bản chất, cấu trúc của giả thuyết, chứng minh; Nêu được nội dung và ý nghĩa của các quy luật tư duy lôgic cơ bản.  - Vận dụng các hình thức tư duy lôgic vào hoạt động dạy học; Vận dụng các quy luật vào quá trình suy nghĩ và biện luận.  - Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giải quyết tốt các công việc, vấn đề phức tạp trong các tình huống cụ thể; Thể hiện thái độ học tập môn học đúng đắn; Bồi dưỡng tình cảm nghề nghiệp và phẩm chất của người giáo viên kỹ thuật | 02 | 29/07-16/11/2019 (16T) | Thi |
| **Đại học CNKT Điện tử, Truyền thông\_Khóa 11** (DHDTTCK11Z) | | | | | |
| 1 | Thông tin số | Trang bị cho sinh viên kiến thức về công nghệ PCM, các tiêu chuẩn truyền dẫn (tiêu chuẩn Châu Âu, Nhật và Mỹ); mã đường truyền; công nghệ PDH; tính toán tốc độ ghép kênh PDH; công nghệ SDH và xử lý con trỏ trong SDH. | 2 | Từ 29/07/2019 đến 09/11/2019 | Tự luận |
| 2 | Thông tin quang | Trang bị cho sinh viên kiến thức về bản chất của ánh sáng; nguyên lý truyền dẫn ánh sáng trong sợi quang; cấu trúc của cáp quang; các nguồn phát và thu quang;hệ thống thông tin quang COHERENT; công nghệ ghép kênh quang theo bước sóng; ghép kênh quang theo tần số và ghép kênh quang theo thời gian; khuếch đại quang; chuyển mạch quang. | 2 | Từ 29/07/2019 đến 09/11/2019 | Tự luận |
| 3 | Tổ chức quy hoạch mạng viễn thông | Trang bị cho sinh viên kiến thức về tổng quan về mạng viễn thông; cơ sở lý thuyết xây dựng mạng quản lý viễn thông; quy hoạch phát triển mạng viễn thông. | 2 | Từ 29/07/2019 đến 09/11/2019 | Tự luận |
| 4 | Thông tin di động | Trang bị cho sinh viên kiến thức về lý thuyết trải phổ và đa truy nhập; tổng quan về thông tin di động; các sơ đồ xử lý tín hiệu thoại đa phương tiện trong thông tin di động và dịch vụ trong các hệ thống thông tin di động; đặc điểm truyền dẫn ở thông tin di động; hệ thống thông tin di động tổ ong GSM; hệ thống thông tin di động tổ ong IS- 95 CDMA; hệ thống PHS GPRS và 3G UMTS; cơ sở mạng Cellular; cấu trúc và các kỹ thuật sử dụng trong mạng GSM; quy hoạch cell cho mạng GSM. Hệ thống thông tin di động CDMA. | 2 | Từ 29/07/2019 đến 09/11/2019 | Tự luận |
| 5 | Kỹ thuật chuyển mạch | Trang bị cho sinh viên kiến thức về tổng đài kỹ thuật số và nguyên lý kết nối; kỹ thuật PCM và chuyển mạch số; hệ thống báo hiệu kênh chung số 7; Kỹ thuật chuyển mạch gói. | 2 | Từ 29/07/2019 đến 09/11/2019 | Tự luận |
| 6 | Đồ án môn học 2 | Trang bị cho sinh viên kiến thức về chuyên ngành điện tử viễn thông, những vấn đề chuyên sâu của kỹ thuật hoặc công nghệ (ví dụ: thiết kế hệ thống điều khiển số, thiết kế vi mạch, kỹ thuật điều chế tương tự hoặc số, xử lý tín hiệu, ...). Mỗi SV phải tự tìm tài liệu, tra cứu thông tin, độc lập làm việc để hoàn tất nhiệm vụ được giao. Với định hướng công nghệ, đồ án có thể yêu cầu SV tự thi công mạch điện. | 1 | Từ 29/07/2019 đến 09/11/2019 | Vấn đáp |
| 7 | Thực hành hệ thống viễn thông | Trang bị kiến thức, kỹ năng cho SV: Thực hành thí nghiệm hệ thống anten và sóng, thông tin vi ba, thông tin vệ tinh, thông tin quang, hệ thống di động GSM, hệ thống VoIP, hệ thống PSTN, định vị vệ tinh, hệ thống truyền dữ liệu, hệ thống internet không dây | 2 | Từ 05/08/2019 đến 17/08/2019 | Vấn đáp,  thực hành |
| 8 | Thực hành nâng cao | Trang bị kiến thức, kỹ năng cho SV: Thiết kế lắp ráp một sản phẩm thực tế ( âm ly, mạch quảng cáo, mạch nguồn,…) sửa chữa các thiết bị điện tử dân dụng, công nghiệp.. | 2 | Từ 19/08/2019 đến 31/08/2019 | Vấn đáp,  thực hành |
| 9 | Thực hành PLD & ASIC | Trang bị kiến thức, kỹ năng cho SV: Thiết kế các mạch điện tử số và các mạch điều khiển số bằng ngôn ngữ mô tả phần cứng trên bord ASICII và các họ IC khả trình CPLD, FPGA của các nhà cung cấp Altera và Xilinx. | 2 | Từ 09/09/2019 đến 21/09/2019 | Vấn đáp,  thực hành |
| 10 | Thực hành thiết bị đầu cuối thông tin | Trang bị kiến thức, kỹ năng cho SV:Thực hành hệ thống thông tin di động; thiết bị Audio - Video; hệ thống điều khiển thiết bị thông minh, thực hành điện thoại cố định. | 2 | Từ 23/09/2019 đến 05/10/2019 | Vấn đáp,  thực hành |
| 11 | Mạng thế hệ mới (NGN) | Trang bị cho sinh viên kiến thức về tổ chức mạng viễn thông thế hệ mới, Các phần tử và chức năng các phần tử trong mạng thế hệ mới, Các giao thức báo hiệu trong mạng NGN, Các công nghệ chuyển mạch áp dụng cho mạng thế hệ mới NGN, mạng thế hệ mới và công nghệ chuyển mạch mềm. | 2 | Từ 09/12/201 đến 09/05/2020 | Trắc nghiệm |
| 12 | Thông tin vô tuyến | Trang bị cho sinh viên kiến thức về lý thuyết về kênh vô tuyến: Mô hình truyền dẫn phân tập đa đường, hiệu ứng Doppler, mô hình kênh phụ thuộc tần số, thời gian, mô hình suy hao cua kênh, các mô hình toán học của kênh vô tuyến, các phương pháp phỏng tạo kênh vô tuyến. Dung lượng kênh vô tuyến, các loại nhiễu trong thông tin vô tuyến và phương pháp lọc nhiễu. Các phương pháp cân bằng kênh. Quản lý tài nguyên vô tuyến. Các phương pháp điều chế trong thông tin vô tuyến bao gồm OFDM, CDMA, MC-CDMA. | 2 | Từ 09/12/201 đến 09/05/2020 | Tự luận |
| 13 | Kỹ thuật truyền hình | Trang bị cho sinh viên kiến thức về bản chất của ánh sáng, cơ sở kỹ thuật truyền hình; nguyên lý truyền hình màu, các hệ truyền hình màu và truyền hình số. | 2 | Từ 09/12/2019 đến 09/05/2020 | Tự luận |
| 14 | Thực tập tốt nghiệp | Trang bị kiến thức, kỹ năng cho SV:Tìm hiểu tổ chức, quy trình sản xuất ở một cơ sở thực tế; tham gia thực hiện các công đoạn sản xuất; tổng hợp các kiến thức cơ sở và chuyên ngành để hoàn thành một công việc được giao (ở cơ sở ngoài trường hoặc trong trường) mang tính định hướng nghề nghiệp.. | 3 | Từ 03/02/2020 đến 09/05/2020 | Vấn đáp,  thực hành |
| 15 | Đồ án tốt nghiệp | Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ sở và chuyên ngành điện tử viễn thông, đi vào những vấn đề chuyên sâu của kỹ thuật hoặc công nghệ. | 5 | Từ 09/12/2019 đến 09/05/2020 | Vấn đáp |
| **Đại học CNKT Chế tạo máy\_Khóa 11** (DHCTMCK11A(CNC), DHCTMCK11B(CNC), CLCCTMK11Z) | | | | | |
| 1 | Kỹ thuật điện tử | Trang bị cho sinh viên kiến thức về cấu tạo, ký hiệu và nguyên lý làm việc của các linh kiện bán dẫn: điốt, tranzito lưỡng cực, tranzito trường JFET và MOSFET, thyristor; Khái niệm chung về mạch khuếch đại, chức năng và nguyên lý làm việc của các tầng khuếch đại dùng tranzito, vi mạch thuật toán và các tầng khuếch đại công suất; Cấu trúc và nguyên lý làm việc của các mạch chỉnh lưu không điều và có điều khiển (nửa chu kỳ, hai nửa chu kỳ, cầu và chỉnh lưu bội áp), mạch ổn áp và ổn dòng trong các bộ nguồn cung cấp nguồn. | 2 | Từ 29/07/2019 đến 09/11/2019 | Trắc nghiệm |
| **Đại học CNKT Điện, Điện tử\_Khóa 11** (DHDDTCK11Z(HTD), DHDDTCK11A(DCN)) | | | | | |
| 1 | Xử lý số tín hiệu | Trang bị cho sinh viên kiến thức về biểu diễn tín hiệu và hệ thống rời rạc trong miền thời gian; biểu diễn tín hiệu và hệ thống rời rạc trong miền Z; biểu diễn tín hiệu và hệ thống rời rạc trong miền tần số liên tục. | 2 | Từ 09/12/2019 đến 09/05/2020 | Trắc nghiệm |
| **Đại học CNKT Ô tô\_Khóa 11** (DHOTOCK11B) | | | | | |
| 1 | Kỹ thuật điện tử | Trang bị cho sinh viên kiến thức về cấu tạo, ký hiệu và nguyên lý làm việc của các linh kiện bán dẫn: điốt, tranzito lưỡng cực, tranzito trường JFET và MOSFET, thyristor; Khái niệm chung về mạch khuếch đại, chức năng và nguyên lý làm việc của các tầng khuếch đại dùng tranzito, vi mạch thuật toán và các tầng khuếch đại công suất; Cấu trúc và nguyên lý làm việc của các mạch chỉnh lưu không điều và có điều khiển (nửa chu kỳ, hai nửa chu kỳ, cầu và chỉnh lưu bội áp), mạch ổn áp và ổn dòng trong các bộ nguồn cung cấp nguồn. | 2 | Từ 16/12/2019 đến 09/05/2020 | Trắc nghiệm |
| **Đại học CNKT Điện tử, Truyền thông\_Khóa 12** (DHDTTCK12Z) | | | | | |
| 1 | Anten và truyền sóng | Trang bị cho sinh viên kiến thức về các nguồn bức xạ nguyên tố: lưỡng cực điện(từ), vòng điện(từ) nguyên tố, nguyên tố kết hợp, cặp lưỡng cực vuông góc. Các nguồn bức xạ thẳng, lý thuyết anten chấn tử. Ảnh hưởng tương hổ trong hệ thống an ten phức tạp. Các hệ thống bức xạ: hệ thống thẳng, phẳng. Lý thuyết bức xạ mặt. Lý thuyết tổng hợp anten. Phương pháp điều khiển đồ thị phương hướng, mở rộng dải tần, thu nhỏ kích thước, tạo trường phân cực quay của anten. Tiếp điện cho anten chấn tử dối xứng và Không đối xứng. Anten nhiêu chấn tử. Anten khe, gương, thấu kính, vi dải. Phân loại sóng. Truyền sóng trong moi trường đồng nhất dẫn điện hữu hạn, phân cực của sóng, sóng trong môi trường bất đẳng hướng. Khúc xạ và nhiễu xạ sóng điện từ. Truyền sóng trong tầm nhìn thẳng, phản xạ đất, phản xạ tầng điện ly, truyền sóng cự ly lớn. | 3 | Từ 29/07/2019 đến 16/11/2019 | Tự luận |
| 2 | Điện tử số | Trang bị cho sinh viên kiến thức về cơ sở đại số Boole, các cổng logic; vi mạch số và cách thể hiện cổng logic; mạch tổ hợp; mạch tuần tự; bộ biến đổi ADC và DAC; bộ nhớ bán dẫn; giới thiệu các mạch điện tử số lập trình được; cách thiết kế cơ bản những mạch điện tử số thông dụng; thiết kế những mạch điện tử số tổ hợp ứng dụng trong thực tế. | 3 | Từ 29/07/2019 đến 16/11/2019 | Tự luận |
| 3 | Vi xử lý | Trang bị cho sinh viên kiến thức về đặc điểm cấu trúc của hệ vi xử lý; kiến trúc bộ vi xử lý Intel 8088; thiết kế hệ vi xử lý. | 3 | Từ 29/07/2019 đến 16/11/2019 | Trắc nghiệm |
| 4 | Thực hành cảm biến | Trang bị kiến thức, kỹ năng cho SV: Khảo sát, đo các thông số; tính toán và lắp ráp một số loại cảm biến thường được sử dụng trong dân dụng và công nghiệp. | 2 | Từ 12/08/2019 đến 25/08/2019 | Vấn đáp, thực hành |
| 5 | Thực hành kỹ thuật viễn thông cơ sở | Trang bị kiến thức, kỹ năng cho SV:Khảo sát hệ thống phát/thu tín hiệu AM/FM; khảo sát các thiết bị điều chế xung và điều chế số; khảo sát các thiết bị ghép kênh, chuyển mạch và truyền PCM; khảo sát các thiết bị xử lý tín hiệu, truyền thông cơ sở; khảo sát tổng đài điện thoại và máy điện thoại. | 2 | Từ 09/09/2019 đến 22/09/2019 | Vấn đáp,  thực hành |
| 6 | Điện tử thông tin | Trang bị cho sinh viên kiến thức về tính toán và phân tích các kiến thức về đáp ứng tần số cao của bộ khuếch đại thuật toán; mạch dao động; mạch trộn tần, điều chế, tách sóng; mạch nguồn cấp. | 3 | Từ 30/12/2019 đến 27/06/2020 | Trắc nghiệm |
| 7 | Thiết kế số dùng ngôn ngữ mô tả phần cứng (HDL) | Trang bị cho sinh viên kiến thức về các họ IC khả trình CPLD, FPGA; Giới thiệu ngôn ngữ mô tả phần cứng HDL. Giới thiệu một số ngôn ngữ mô tả phần cứng ABEL, Verilog và phân tích sâu ngôn ngữ mô tả phần cứng VHDL. | 2 | Từ 30/12/2019 đến 27/06/2020 | Tự luận |
| 8 | Hệ thống viễn thông | Trang bị cho sinh viên kiến thức về các hệ thống viễn thông và truyền số liệu, giới thiệu tổng quát về hệ thống truyền thông, môi trường truyền thông (vô tuyến, cáp kim loại, cáp quang, kênh vi ba, vệ tinh, …) và các xử lý truyền thông, hệ thống truyền tương tự và hệ thống truyền số; các biện pháp mã hóa kênh, ghép - tách kênh. Ảnh hưởng của nhiễu môi trường và nhiễu xuyên kênh. | 2 | Từ 30/12/2019 đến 27/06/2020 | Trắc nghiệm |
| 9 | Kỹ thuật truyền số liệu và mạng | Trang bị cho sinh viên kiến thức về mạng truyền dữ liệu, các giao thức; mạng LAN; mạng chuyển mạch gói; mạng Internet; mạng Frame Relay; mạng ATM. | 2 | Từ 30/12/2019 đến 27/06/2020 | Trắc nghiệm |
| 10 | Xử lý số tín hiệu | Trang bị cho sinh viên kiến thức về tín hiệu và hệ thống số, số hóa tín hiệu(ADC) và khôi phục tín hiệu (DAC). Khảo sát các phương pháp biểu diễn tín hiệu và hệ thống trong miền thời gian rời rạc, miền tần số liên tục(DTFT), miền Z(ZT), miền tần số rời rạc(DFT). Ngoài ra, môn học cũng đề cập đến các cấu trúc bộ lọc số khác nhau làm cơ sở thiết kế và thi công các bộ lọc số, các ứng dụng của lọc số trong truyền thông và điều khiển tự động. | 3 | Từ 30/12/2019 đến 27/06/2020 | Tự luận |
| 11 | Đồ án môn học 1 | Trang bị cho sinh viên kiến thức về lý thuyết hoặc tính toán thực hành những vấn đề liên quan đến kiến thức cơ sở ngành (điện tử tương tự, điện tử số, vi xử lý, ...). | 1 | Từ 30/12/2019 đến 27/06/2020 | Vấn đáp |
| 12 | Thực hành vi xử lý | Trang bị kiến thức, kỹ năng cho SV:Phân loại các họ vi xử lý; Sử dụng ngôn ngữ lập trình C cho vi xử lý; Thiết kế, lập trình và mô phỏng ứng dụng cơ bản của vi xử lý; | 2 | Từ 02/03/2020 đến 10/05/2020 | Vấn đáp,  thực hành |
| 13 | Thực hành nâng cao | Trang bị cho sinh viên các kỹ năng thiết kế lắp ráp một sản phẩm thực tế (âm ly, mạch quảng cáo, mạch nguồn,…); Sửa chữa các thiết bị điện tử dân dụng, công nghiệp. | 2 | Từ 27/04/2020 đến 24/05/2020 | Vấn đáp,  thực hành |
| **Đại học CNKT Điện, Điện tử\_Khóa 12** (DHDDTCK12Z(DCN), DHDDTCK12Z(HTD)) | | | | | |
| 1 | Kỹ thuật truyền số liệu | Trang bị cho sinh viên kiến thức về mạng truyền dữ liệu, các giao thức; mạng LAN; mạng chuyển mạch gói; mạng Internet; mạng Frame Relay; mạng ATM. | 2 | Từ 30/12/2019 đến 27/06/2020 | Trắc nghiệm |
| **Đại học CNKT Điện tử, Truyền thông\_Khóa 13** (DHDTVCK13Z) | | | | | |
| 1 | Xử lý số tín hiệu | Trang bị cho sinh viên kiến thức về các khái niệm và định nghĩa về tín hiệu và hệ thống rời rạc, các hệ thống tuyến tính bất biến, phương trình sai phân tuyến tính hệ số hằng và tương quan giữa các tín hiệu; Các khái niệm và định nghĩa về tín hiệu và hệ thống trong miền Z, biến đổi Z, biến đổi Z ngược, biểu diễn hệ thống rời rạc và tính ổn định của hệ thống trong miền Z; Các khái niệm và định nghĩa của biến đổi fourier, biến đổi fourier ngược, biểu diễn hệ thống rời rạc trong miền tần số liên tục và định lý lấy mẫu tín hiệu | 2 | Từ 29/07/2019 đến 09/11/2019 | Tự luận |
| 2 | Kỹ thuật truyền số liệu và mạng | Trang bị cho sinh viên kiến thức về các kiến thức cơ bản về hệ thống truyền số liệu, các khái niệm cơ bản, các kỹ thuật, và phân tích các cơ chế, các giao thức sử dụng trong truyền số liệu, giới thiệu về họ giao thức TCP/IP và mạng internet | 2 | Từ 29/07/2019 đến 09/11/2019 | Tự luận |
| 3 | Vi điều khiển | Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về hệ vi xử lý và vi điều khiển, bao gồm đặc điểm cấu trúc của hệ vi xử lý và vi điều khiển, kiến trúc bộ vi điều khiển 8 bit tiêu biểu 8051; thiết kế hệ vi điều khiển giao tiếp với các thiết bị ngoại vi. | 3 | Từ 29/07/2019 đến 09/11/2019 | Tự luận |
| 4 | Đồ án Vi điều khiển | Vận dụng kiến thức các học phần điện tử tương tự, điện tử số, vi xử lý để phân tích tính toán, thiết kế và thi công mạch điện tạo ra sản phẩm thực tế theo yêu cầu về tính kỹ thuật và tính thẩm mỹ. | 1 | Từ 29/07/2019 đến 09/11/2019 | Vấn đáp |
| 5 | Lắp mạch Điện tử số | Trang bị cho sinh viên kiến thức về nguyên lý hoạt động của các mạch điện tử số cơ bản; Kỹ năng thiết kế, lắp được mạch tổ hợp, mạch mã hóa, giải mã, bộ đếm hoạt động đúng yêu cầu. | 2 | Từ 30/09/2019 đến 20/10/2019 | Vấn đáp,  thực hành |
| 6 | Lắp mạch điện tử công suất | Trang bị cho sinh viên kiến thức về nguyên lý hoạt động của các mạch Điện tử công suất cơ bản; Kỹ năng thiết kế, lắp được mạch Điện tử công suất cơ bản hoạt động đúng yêu cầu. | 2 | Từ 09/09/2019 đến 29/09/2019 | Vấn đáp,  thực hành |
| 7 | Lắp mạch điện tử tương tự | Trang bị cho sinh viên kiến thức về nguyên lý hoạt động của các mạch Điện tử tương tự cơ bản; Kỹ năng thiết kế, lắp được mạch Điện tử tương tự cơ bản hoạt động đúng yêu cầu | 2 | Từ 21/10/2019 đến 10/11/2019 | Vấn đáp,  thực hành |
| 8 | Thiết kế số bằng ngôn ngữ mô tả phần cứng HDL | Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về các họ IC khả trình như: FPGA, CPLD, FROM; Giới thiệu về ngôn ngữ và cấu trúc chương trình thực hiện các mạch số; Thiết kế được các mạch số tổ hợp và các mạch tuần tự. | 2 | Từ 16/12/2019 đến 20/06/2020 | Trắc nghiệm |
| 9 | Chế tạo mạch điện tử | Trang bị cho sinh viên kỹ năng thiết kế, chế tạo, lắp ráp và hiệu chỉnh được mạch điện tử hoạt động đúng nguyên lý. | 2 | Từ 30/12/2019 đến 18/01/2020 | Vấn đáp,  thực hành |
| 10 | Lập trình vi điều khiển cơ bản | Trang bị cho sinh viên kỹ năng sử dụng tập lệnh của vi điều khiển AVR để điều khiển các đối tượng ngoại vi cụ thể. | 2 | Từ 02/03/2020 đến 17/05/2020 | Vấn đáp,  thực hành |
| **Đại học CNKT Tự động hóa\_Khóa 13** (DHTDHCK13A, DHTDHCK13B) | | | | | |
| 1 | Điện tử tương tự và số | Trang bị cho sinh viên kiến thức về những kiến thức về các linh kiện bán dẫn: điốt, tranzito lưỡng cực, tranzito trường JFET và MOSFET, tiristơ; Mạch khuếch đại dùng tranzito, vi mạch thuật toán và các tầng khuếch đại công suất; Hệ đếm, mã, các cổng logic cơ bản, đại số logic; các phương pháp biểu thị hàm logic và các phương pháp tối thiểu hàm logic; Các mạch logic tổ hợp như bộ mã hóa, bộ giải mã, bộ so sánh, bộ cộng; Flip flop, bộ đếm; các loại FF; bộ đếm đồng bộ và không đồng bộ; thiết kế bộ đếm; Các bộ chuyển đổi tương tự - số và chuyển đổi số - tương tự. | 3 | Từ 29/07/2019 đến 09/11/2019 | Trắc nghiệm |
| 2 | Lắp mạch Điện tử số | Trang bị cho sinh viên kiến thức về nguyên lý hoạt động của các mạch điện tử số cơ bản; Kỹ năng thiết kế, lắp được mạch tổ hợp, mạch mã hóa, giải mã, bộ đếm hoạt động đúng yêu cầu. | 2 | Từ 29/07/2019 đến 09/11/2019 | Vấn đáp,  thực hành |
| **Đại học CNKT Điện, Điện tử\_Khóa 13** (DHDDTCK13A, DHDDTCK13B, DHDDTCK13C) | | | | | |
| 1 | Điện tử tương tự và số | Trang bị cho sinh viên kiến thức về những kiến thức về các linh kiện bán dẫn: điốt, tranzito lưỡng cực, tranzito trường JFET và MOSFET, tiristơ; Mạch khuếch đại dùng tranzito, vi mạch thuật toán và các tầng khuếch đại công suất; Hệ đếm, mã, các cổng logic cơ bản, đại số logic; các phương pháp biểu thị hàm logic và các phương pháp tối thiểu hàm logic; Các mạch logic tổ hợp như bộ mã hóa, bộ giải mã, bộ so sánh, bộ cộng; Flip flop, bộ đếm; các loại FF; bộ đếm đồng bộ và không đồng bộ; thiết kế bộ đếm; Các bộ chuyển đổi tương tự - số và chuyển đổi số - tương tự. | 2 | Từ 16/12/2019 đến 20/06/2020 | Trắc nghiệm |
| **Đại học CNKT Ô tô\_Khóa 13** (DHOTOCK13A, DHOTOCK13B, DHOTOCK13C, DHOTOCK13D) | | | | | |
| 1 | Kỹ thuật điện, điện tử | Trang bị cho sinh viên kiến thức gồm 2 phần:  + Kỹ thuật Điện: Cung cấp các kiến thức cơ bản về mạch điện; Cách tính toán mạch điện; Nguyên lý cấu tạo, tính năng, ứng dụng các loại máy điện cơ bản; Khái quát về đo lường các đại lượng điện; Khí cụ điện thường gặp trong sản xuất và đời sống.  + Kỹ thuật Điện tử: Những kiến thức về các linh kiện điện tử như điốt, tranzito, tiristo… và các mạch điện tử cơ bản như mạch khuếch đại dùng tranzito và mạch khuếch đại thuật toán. | 2 | Từ 29/07/2019 đến 09/11/2019 | Tự luận |
| **Đại học CNKT Cơ khí\_Khóa 13** (DHKCKCK13Z) | | | | | |
| 1 | Kỹ thuật điện, điện tử | Trang bị cho sinh viên kiến thức gồm 2 phần:  + Kỹ thuật Điện: Cung cấp các kiến thức cơ bản về mạch điện; Cách tính toán mạch điện; Nguyên lý cấu tạo, tính năng, ứng dụng các loại máy điện cơ bản; Khái quát về đo lường các đại lượng điện; Khí cụ điện thường gặp trong sản xuất và đời sống.  + Kỹ thuật Điện tử: Những kiến thức về các linh kiện điện tử như điốt, tranzito, tiristo… và các mạch điện tử cơ bản như mạch khuếch đại dùng tranzito và mạch khuếch đại thuật toán. | 2 | Từ 29/07/2019 đến 09/11/2019 | Tự luận |
| **Đại học CNKT Tự động hóa\_Khóa 14** (DHTDHCK14A1, DHTDHCK14A2) | | | | | |
| 1 | Vi xử lý | Trang bị cho sinh viên kiến thức về các khái niệm cơ bản về đặc điểm cấu trúc của hệ thống vi xử lý; kiến trúc và tập lệnh của bộ vi xử lý Intel 8088; Lập trình hợp ngữ với vi xử lý; Tổ chức vào/ra dữ liệu của bộ vi xử lý. |  | Từ 03/02/2020 đến 04/07/2020 | Trắc nghiệm |
| 2 | Lắp mạch điện tử cơ bản | Trang bị kiến thức, kỹ năng cho SV: Sử dụng các dụng cụ đo, thiết bị đo lường điện tử; Xác định trị số, cực tính linh kiện điện tử; Lắp ráp một số mạch điện tử cơ bản. | 2 | Từ 01/06/2020 đến 14/07/2020 | Vấn đáp,  thực hành |
| **Đại học CNKT Điện, Điện tử\_Khóa 14** (DHTDHCK14A1, DHTDHCK14A2) | | | | | |
| 1 | Lắp mạch điện tử cơ bản | Trang bị kiến thức, kỹ năng cho SV: Sử dụng các dụng cụ đo, thiết bị đo lường điện tử; Xác định trị số, cực tính linh kiện điện tử; Lắp ráp một số mạch điện tử cơ bản. | 2 | Từ 09/03/2020 đến 31/05/2020 | Vấn đáp,  thực hành |
| **Đại học CNKT Công nghệ thông tin\_Khóa 14** (DHCTTCK14Z) | | | | | |
| 1 | Điện tử cơ bản | Trang bị cho sinh viên kiến thức về các linh kiện điện tử như điốt, tranzito, tiristo… và các mạch điện tử cơ bản như mạch khuếch đại dùng tranzito và mạch khuếch đại thuật toán; Sử dụng được các dụng cụ đo, thiết bị đo lường điện tử; Xác định trị số, cực tính linh kiện điện tử; Lắp ráp một số mạch điện tử cơ bản. | 2 | Từ 03/02/2020 đến 04/07/2020 | Trắc nghiệm |
| **Cao đẳng nghề Điện tử CN\_Khóa 10** (DNDTCCK10Z) | | | | | |
| 1 | Thực tập nâng cao | Trang bị cho sinh viên các kỹ năng thiết kế lắp ráp một sản phẩm thực tế (âm ly, mạch quảng cáo, mạch nguồn,…); Sửa chữa các thiết bị điện tử dân dụng, công nghiệp. | 4 | Từ 29/07/2019 đến 04/08/2019 | Tự luận |
| **Cao đẳng nghề Máy lạnh - Điều hòa không khí\_Khóa 10** (DNMDKCK10Z) | | | | | |
| 1 | Điều hoà không khí cục bộ | . | 1 | Từ 29/07/2019 đến 04/08/2019 | Vấn đáp,  thực hành |
| 2 | Điều hoà không khí trung tâm | Trang bị cho sinh viên kiến thức về nguyên lý làm việc của hệ thống ĐHKK trung tâm, nguyên lý làm việc của một số hệ thống điện, lạnh trong ĐHKK trung tâm; Các kỹ năng về lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa và đo kiểm tra, đánh giá các thông số, sửa chữa các thiêt bị chính, thiết bị phụ hệ thống máy điều hòa trung tâm đúng yêu cầu kỹ thuật; Điều chỉnh được năng suất lạnh của hệ thống qua các thiết bị điều khiển. | 5 | Từ 05/08/2019 đến 07/09/2019 | Vấn đáp,  thực hành |
| **Cao đẳng Máy lạnh - Điều hòa không khí\_Khóa 43** (CDMDKCK43Z) | | | | | |
| 1 | Thực tập sản xuất tại doanh nghiệp | Khảo sát được hệ thống điện lạnh công nghiệp; Vận hành được hệ thống điện lạnh công nghiệp; Bảo trì được hệ thống điện lạnh công nghiệp. | 10 | Từ 29/07/2019 đến 05/10/2019 | Vấn đáp,  thực hành |
| 2 | Thực tập tốt nghiệp | Trang bị cho sinh viên các kỹ năng về lắp đặt, vận hành, bảo trì và sửa chữa hệ thống điều hòa không khí cục bộ, điều hòa Water chiller, điều hòa VRV, điều hòa ô tô; hệ thống máy lạnh dân dụng và thương nghiệp, máy lạnh công nghiệp. | 10 | Từ 07/10/2019 đến 10/01/2020 | Vấn đáp,  thực hành |
| **Cao đẳng Máy lạnh - Điều hòa không khí\_Khóa 44** (CDMDKCK44Z) | | | | | |
| 1 | Lắp đặt hệ thống điều hòa không khí cục bộ | Trang bị cho sinh viên kiến thức về cấu tạo, nguyên lý hệ thống lạnh và hệ thống điện máy điều hòa không khí cục bộ; Các kỹ năng về lắp đặt, vận hành, bảo trì và sửa chữa máy điều hòa không khí cục bộ đúng yêu cầu. | 4 | Từ 19/08/2019 đến 09/11/2019 | Vấn đáp,  thực hành |
| 2 | Lắp đặt hệ thống máy lạnh dân dụng và thương nghiệp | Trang bị cho sinh viên kiến thức về nguyên lý hoạt động, cấu tạo hệ thống máy lạnh dân dụng và thương nghiệp; Các kiến thức về sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống máy lạnh dân dụng và thương nghiệp; Lắp đặt hệ thống máy lạnh dân dụng và thương nghiệp đúng quy trình kỹ thuật. | 4 | Từ 29/07/2019 đến 09/11/2019 | Vấn đáp,  thực hành |
| 3 | Thực tập sản xuất tại doanh nghiệp | Khảo sát được hệ thống điện lạnh công nghiệp; Vận hành được hệ thống điện lạnh công nghiệp; Bảo trì được hệ thống điện lạnh công nghiệp. | 7 | Từ 30/12/2019 đến 13/06/2020 | Vấn đáp,  thực hành |
| 4 | Thực tập tốt nghiệp | Trang bị cho sinh viên các kỹ năng về lắp đặt, vận hành, bảo trì và sửa chữa hệ thống điều hòa không khí cục bộ, điều hòa Water chiller, điều hòa VRV, điều hòa ô tô; hệ thống máy lạnh dân dụng và thương nghiệp, máy lạnh công nghiệp. | 7 | Từ 15/06/2020 đến 01/08/2020 | Vấn đáp,  thực hành |
| **Cao đẳng Máy lạnh - Điều hòa không khí\_Khóa 45** (CDMDKCK45A1) | | | | | |
| 1 | Lắp mạch điện tử cơ bản | Trang bị kiến thức, kỹ năng cho SV: Sử dụng các dụng cụ đo, thiết bị đo lường điện tử; Xác định trị số, cực tính linh kiện điện tử; Lắp ráp một số mạch điện tử cơ bản. | 2 | Từ 25/05/2020 đến 05/07/2020 | Vấn đáp,  thực hành |
| 2 | Lắp mạch trang bị điện trong hệ thống lạnh | Trang bị cho sinh viên kiến thức về cấu tạo, nguyên lý hoạt động, ký hiệu, phân loại, tham số cơ bản của các thiết bị điện, các mạch điện điều khiển trong hệ thống lạnh; Đo, kiểm tra, đánh giá được phẩm chất các thiết bị điện trong hệ thống lạnh; Các kỹ năng về lắp, hiệu chỉnh, kiểm tra, sửa chữa, được một số thiết bị điện trong hệ thống lạnh. | 2 | Từ 04/05/2020 đến 14/06/2020 | Vấn đáp,  thực hành |

**D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử) | Năm xuất bản | Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử) |
|  | Phay rãnh, bậc, rãnh then, rãnh đuôi én, xọc rãnh then |  | 25/1/2019-25/1/2020 |
|  | Tiện trụ trơn, trụ bậc |  | 25/1/2019-25/1/2020 |
|  | Tiện lỗ, tiện côn |  | 25/1/2019-25/1/2020 |
|  | Kết cấu ô tô |  | 25/1/2019-25/7/2019 |
|  | Hệ thống điện động cơ |  | 25/1/2019-25/7/2019 |
|  | Máy nâng chuyển |  | 25/1/2019-25/1/2020 |
|  | Công nghệ sửa chữa thiết bị cơ khí |  | 25/1/2019-25/1/2020 |
|  | Bảo trì trang bị điện ô tô |  | 25/1/2019-25/7/2019 |
|  | Bảo trì hệ thống gầm ô tô |  | 25/1/2019-25/8/2019 |
|  | Bảo trì động cơ đốt trong |  | 25/1/2019-25/9/2019 |
|  | Chẩn đoán Thiết bị cơ khí |  | 25/1/2019-25/9/2019 |
|  | Sửa các cơ cấu và bộ phận máy điển hình |  | 25/1/2019-25/1/2020 |
|  | Lý thuyết mạch điện 1 |  | 25/1/2019-25/7/2019 |
|  | Trường điện từ |  | 25/1/2019-25/1/2020 |
|  | Lý thuyết điều khiển tự động |  | 25/1/2019-25/1/2020 |
|  | Kỹ thuật biến đổi điện năng |  | 25/1/2019-25/1/2020 |
|  | Sửa chữa máy biến áp và máy điện không đồng bộ |  | 25/1/2019-25/1/2020 |
|  | Lắp đặt mạch điện điều khiển động cơ điện sử dụng rơ le, công tắc tơ |  | 25/1/2019-25/1/2020 |
|  | Lắp đặt mạng điện chiếu sáng |  | 25/1/2019-25/1/2020 |
|  | Lập trình PLC |  | 25/1/2019-25/1/2020 |
|  | Thông tin quang |  | 25/1/2019-25/1/2020 |
|  | Lắp đặt hệ thống điều hòa không khí cục bộ |  | 25/1/2019-25/1/2020 |
|  | Lắp mạch điện tử tương tự |  | 25/1/2019-25/9/2019 |
|  | Lắp mạch điện tử số |  | 25/1/2019-25/9/2019 |
|  | Lý thuyết phát triển ứng dụng di động |  | 25/1/2019-25/1/2020 |
|  | Thực tập cơ bản (C/Java) |  | 25/1/2019-25/1/2020 |
|  | Phát triển ứng dụng Windows |  | 25/1/2019-25/1/2020 |
|  | Phát triển ứng dụng Web |  | 25/1/2019-25/1/2020 |
|  | Vật lý đại cương |  | 25/1/2019-25/12/2019 |
|  | Giáo dục thể chất |  | 25/1/2019-25/8/2019 |
|  | Khởi sự kinh doanh |  | 25/1/2019-25/1/2020 |
|  | Phay bánh răng trụ |  | 25/1/2019-25/1/2020 |
|  | Văn hóa Việt Nam |  | 25/1/2019-25/7/2019 |
|  | Lịch sử Việt Nam |  | 25/1/2019-25/7/2019 |

**E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp**

| **STT** | **Trình độ đào tạo** | **Tên đề tài** | **Họ và tên người thực hiện** | **Họ và tên người hướng dẫn** | **Nội dung tóm tắt** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Tiến sĩ** |  |  |  |  |
| **II** | **Thạc sĩ** |  |  |  |  |
|  | Thạc sỹ | Nghiên cứu ảnh hưởng của sai số gá kẹp đến chất lượng bề mặt gia công | Trần văn Hùng | Lê Thái Sơn | Đánh giá ảnh hương sai số gá kẹp đến chất lượng bề mạt chi tiết |
|  | Thạc sỹ | Nghiên cứu ảnh hưởng của rung động trong quá trình cắt đến chất lượng bề mặt chi tiết gia công. | Phạm Quyết Thắng | Lê Thái Sơn | Anh hưởng của rung động đến chất lượng bề mặt chi tiết gia công |
|  | Thạc sỹ | Nghiên cứu ảnh hưởng của mòn dụng cụ cắt đến rung động trong quá trình gia công. | Lê Cương Trực | Lê Thái Sơn | Anh hưởng của mòn đến rung động khi gia công |
|  | Thạc sĩ | Ứng dụng phương pháp dạy học tương tác trong giảng dạy nghề Điện dân dụng tại trường Trung cấp Dân tộc nội trú Nghệ An | Lê Hùng Cường | - PGS.TS. Hoàng Thị Minh Phương  - ThS. Nguyễn Anh Tuấn | Xây dựng cơ sở lý luận, phân tích thực trạng và đề xuất quy trình ứng dụng phương pháp dạy học tương tác trong giảng dạy nghề Điện dân dụng tại trường Trung cấp Dân tộc nội trú Nghệ An |
|  | Thạc sĩ | Dạy học nghề Điện dân dụng theo định hướng tích hợp tại Trường Trung cấp Dân tộc nội trú Nghệ An | Vi Chí Khoa | -TS. Dương Công Hiệp  -TS. Phan Thị Tâm | Xây dựng cơ sở lý luận, phân tích thực trạng và đề xuất quy trình dạy học nghề Điện dân dụng theo định hướng tích hợp tại Trường Trung cấp Dân tộc nội trú Nghệ An |
|  | Thạc sĩ | Xây dựng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan để kiểm tra đánh giá kết quả học tập học phần Điện tử cho học sinh sinh viên nghề Điện tại Trường Cao đẳng Việt Đức Nghệ An | Nguyễn Thị Quỳnh Trang | -TS. Dương Công Hiệp  -ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền | Xây dựng cơ sở lý luận, phân tích thực trạng và đề xuất quy trình xây dựng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan để kiểm tra đánh giá kết quả học tập học phần Điện tử cho học sinh sinh viên nghề Điện tại Trường Cao đẳng Việt Đức Nghệ An |
|  | Thạc sĩ | Vận dụng phương pháp Graph vào dạy học môn Công nghệ lớp 12 ở trường THPT | Nguyễn Văn Hoàng | -PGS.TS. Hoàng Thị Minh Phương  -ThS. Nguyễn Thị Hồng Thơm | Xây dựng cơ sở lý luận, phân tích thực trạng và đề xuất quy trình vận dụng phương pháp Graph vào dạy học môn Công nghệ lớp 12 ở trường THPT |
|  | Thạc sĩ | Dạy học nghề điện công nghiệp theo tiếp cận năng lực thực hiện ở Trường Cao đẳng nghề Quảng Bình | Cao Văn Hiếu | -PGS.TS. Hoàng Thị Minh Phương  -ThS. Nguyễn Thị Hồng Thơm | Xây dựng cơ sở lý luận, phân tích thực trạng và đề xuất quy trình dạy học nghề điện công nghiệp theo tiếp cận năng lực thực hiện ở Trường Cao đẳng nghề Quảng Bình |
|  | Thạc sĩ | Vận dụng dạy học theo dự án vào dạy nghề Điện dân dụng cho học sinh lớp 11 THPT | Hoàng Hà | -PGS.TS. Hoàng Thị Minh Phương  -ThS. Nguyễn Thị Hồng Thơm | Xây dựng cơ sở lý luận, phân tích thực trạng và đề xuất quy trình vận dụng dạy học theo dự án vào dạy nghề Điện dân dụng cho học sinh lớp 11 THPT |
|  | Thạc sĩ | Ứng dụng phần mềm Proteus vào dạy học nghề điện tử công nghiệp tại Trường Cao đẳng nghề Quảng Bình | Nguyễn Văn Lợi | - PGS.TS. Hoàng Thị Minh Phương  - TS. Phan Thị Tâm | Xây dựng cơ sở lý luận, phân tích thực trạng và đề xuất quy trình ứng dụng phần mềm Proteus vào dạy học nghề điện tử công nghiệp tại Trường Cao đẳng nghề Quảng Bình |
|  | Thạc sĩ | Day học thực hành nghề điện dân dụng cho học sinh lớp 11 theo tiếp cận trải nghiệm | Doãn Thanh Hải | -TS. Cao Danh Chính  -ThS. Hồ Xuân Bằng | Xây dựng cơ sở lý luận, phân tích thực trạng và đề xuất quy trình day học thực hành nghề điện dân dụng cho học sinh lớp 11 theo tiếp cận trải nghiệm |
|  | Thạc sĩ | Dạy học nghề điện dân dụng ở Trường Cao đẳng nghề Quảng Bình theo thuyết kiến tạo | Dương Văn Tý | -TS. Cao Danh Chính  -ThS. Hồ Xuân Bằng | Xây dựng cơ sở lý luận, phân tích thực trạng và đề xuất quy trình |
|  | Thạc sĩ | Tổ chức hoạt động tự học phần kỹ thuật điện môn công nghệ lớp 12 cho học sinh THPT | Nguyễn Mạnh Tùng | -TS. Cao Danh Chính  - TS. Vũ Thị Minh | Xây dựng cơ sở lý luận, phân tích thực trạng và đề xuất quy trình dạy học nghề điện dân dụng ở Trường Cao đẳng nghề Quảng Bình theo thuyết kiến tạo |
|  | Thạc sĩ | Tổ chức dạy học tích hợp nghề Điện dân dụng cho học sinh lớp 11 ở trường THPT tỉnh Quảng Bình | Nguyễn Viết Hồng | -TS. Phan Thị Tâm  -ThS. Nguyễn Văn Minh | Xây dựng cơ sở lý luận, phân tích thực trạng và đề xuất quy trình tổ chức dạy học tích hợp nghề Điện dân dụng cho học sinh lớp 11 ở trường THPT tỉnh Quảng Bình |
|  | Thạc sĩ | Một số biện pháp tổ chức dạy học tích hợp nghề Điện công nghiệp ở Trường Cao đẳng nghề Quảng Bình | Đới Thị Tuyết | -TS. Phan Thị Tâm  -ThS. Nguyễn Văn Minh | Xây dựng cơ sở lý luận, phân tích thực trạng và đề xuất quy trình tổ chức dạy học tích hợp nghề Điện công nghiệp ở Trường Cao đẳng nghề Quảng Bình |
|  | Thạc sĩ | Thiết kế câu hỏi trắc nghiệm khách quan để kiểm tra đánh giá kết quả học tập trong dạy học nghề điện dân dụng ở trường THPT | Lê Anh Chung | -TS. Phan Thị Tâm  - TS. Vũ Thị Minh | Xây dựng cơ sở lý luận, phân tích thực trạng và đề xuất quy trình thiết kế câu hỏi trắc nghiệm khách quan để kiểm tra đánh giá kết quả học tập trong dạy học nghề điện dân dụng ở trường THPT |
|  | Thạc sĩ | Biện pháp rèn luyện kỹ năng học tập cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật điện ở Trường Cao đẳng nghề Quảng Bình | Dương Phước Long | TS. Nguyễn Văn Tuân | Xây dựng cơ sở lý luận, phân tích thực trạng và đề xuất quy trình rèn luyện kỹ năng học tập cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật điện ở Trường Cao đẳng nghề Quảng Bình |
|  | Thạc sĩ | Dạy học phần kỹ thuật điện môn Công nghệ 12 tại các trường THPT ở huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo tiếp cận phát triển năng lực học sinh | Vũ Xuân Minh | TS. Nguyễn Văn Tuân | Xây dựng cơ sở lý luận, phân tích thực trạng và đề xuất quy trình dạy học phần kỹ thuật điện môn Công nghệ 12 tại các trường THPT ở huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo tiếp cận phát triển năng lực học sinh |
|  | Thạc sĩ | Phát triển kỹ năng tự học cho sinh viên nghề Điện Trường Cao đẳng nghề Quảng Bình | Hà Việt Hải | TS. Mai Quốc Khánh | Xây dựng cơ sở lý luận, phân tích thực trạng và đề xuất quy trình phát triển kỹ năng tự học cho sinh viên nghề Điện Trường Cao đẳng nghề Quảng Bình |
|  | Thạc sĩ | Xây dựng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan để đánh giá kết quả học tập của học sinh sinh viên nghề Công nghệ ô tô tại Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Tĩnh | Nguyễn Mạnh Hùng | - PGS.TS. Hoàng Thị Minh Phương  - ThS. Lê Trọng Phong | Xây dựng cơ sở lý luận, phân tích thực trạng và đề xuất quy trình xây dựng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan để đánh giá kết quả học tập của học sinh sinh viên nghề Công nghệ ô tô tại Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Tĩnh |
|  | Thạc sĩ | Ứng dụng phần mềm Solidwors xây dựng mô hình mô phỏng số trong dạy học phần điện ô tô tại trường cao đẳng Công nghệ Hà Tĩnh | Trần Đắc Đoàn | -TS. Phạm Hữu Truyền  -ThS. Võ An Hải | Xây dựng cơ sở lý luận, phân tích thực trạng và đề xuất quy trình ứng dụng phần mềm Solidwors xây dựng mô hình mô phỏng số trong dạy học phần điện ô tô tại trường cao đẳng Công nghệ Hà Tĩnh |
|  | Thạc sĩ | Xây dựng bộ công cụ đánh giá kết quả học tập trong dạy học tích hợp nghề Công nghệ Ô tô tại Trường Cao đẳng số 23 Bộ quốc phòng | Hồ Văn Được | -TS. Cao Danh Chính  -ThS. Phạm Văn Thống | Xây dựng cơ sở lý luận, phân tích thực trạng và đề xuất quy trình xây dựng bộ công cụ đánh giá kết quả học tập trong dạy học tích hợp nghề Công nghệ Ô tô tại Trường Cao đẳng số 23 Bộ quốc phòng |
|  | Thạc sĩ | Đổi mới dạy thực hành nghề Công nghệ ô tô tại trường Cao đẳng Giao thông Huế theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của người học | Lê Trọng Dũng | -TS. Nguyễn Ngọc Tú  -ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền | Xây dựng cơ sở lý luận, phân tích thực trạng và đề xuất quy trình đổi mới dạy thực hành nghề Công nghệ ô tô tại trường Cao đẳng Giao thông Huế theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của người học |
|  | Thạc sĩ | Phát triển tư duy kỹ thuật cho học sinh học nghề công nghệ ô tô bằng phương pháp dạy học dự án tại trường Trung cấp kỹ nghệ Hà Tĩnh | Hoàng Phúc Thái | - TS. Nguyễn Ngọc Tú  - ThS. Võ An Hải | Xây dựng cơ sở lý luận, phân tích thực trạng và đề xuất quy trình phát triển tư duy kỹ thuật cho học sinh học nghề công nghệ ô tô bằng phương pháp dạy học dự án tại trường Trung cấp kỹ nghệ Hà Tĩnh |
|  | Đại học | Tìm hiểu hệ thống phanh trên xe ôtô Huyndai 11 Tấn | Phạm Trung Kiên | Nguyễn Ngọc Tú | Chương 1. Tổng quan về hệ thống phanh trên ô tô:  Chương 2: Kết cấu hệ thống phanh  Chương 3:Kiểm tra chẩn đoán hệ thống phanh. |
|  | Đại học | Nghiên cứu hệ thống lái trên xe Huynh Đai HD 370 | Lê Văn Toàn | Nguyễn Ngọc Tú | Chương 1:Tổng quan về hệ thống lái trên Huynh Đai HD370  Chương 2: Tính toán và thiết kế cơ cấu lái của HD370  Chương 3:Bảo dưỡng hệ thống lái gồm |
|  | Đại học | Chẩn đoán bảo dưỡng hệ thống điều hòa không khí trên xe toyota vios | Nguyễn Tiến Thăng | Đào Tất Thắm | Chương 1: Tổng quan về hệ thống điều hòa không khí  Chương 2: Phân tích kết cấu của hệ thống điều hòa không khí trên xe toyota vios  Chương 3: chẩn đoán, bảo dưỡng hệ thống điều hòa không khí trên xe toyota vios |
|  | Đại học | Khảo sát hệ thống phanh ABS trên xe Lexus- GS350 | Nguyễn Vinh Hiển | Đào Tất Thắm | Chương 1: Tổng quan về hệ thống phanh ABS:  Chương 2: Khảo sát hệ thống phanh ABS , tính toán  Chương 3: Kiểm tra và chẩn đoán các hư hỏng : |
|  | Đại học | Nghiên cứu hệ thống phanh; đề xuất quy trình chẩn đoán, bảo dưỡng, sửa chữa xe Toyota Corona 1990 | Phousavanh  Vilaisone | Đào Tất Thắm | Chương 1. Tổng quan hệ thống phanh ô tô  Chương 2. Kết cấu hệ thống phanh xe Toyota corona đời 1990  Chương 3. Chẩn đoán, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống phanh xe Toyota corona đời 1990 |
|  | Đại học | Tìm hiểu nghiên cứu hệ thống lái trên xe ô tô CHEVROLET CAPTIVA | Ngô Sỹ Hào | Hoàng Văn Thức | Chương 1: Lý thuyết chung hệ thống lái  Chương 2: Hệ thống lái trên ô tô CHEVROLET CAPTIVA  Chương 3: Tính toán kiểm nghiệm hệ thông lái trên xe CHEVROLET CAPTIVA  Chương 4 :Những hư hỏng của hệ thống lái trên xe CHEVROLET CAPTIVA và biện pháp khắc phục |
|  | Đại học | Tính toán thiết kế ly hợp bán tự động trên cơ sở xe UAZ-469 | Trần Văn Đức | Hoàng Văn Thức | Chương 1 : Tổng quan về ly hợp  Chương 2: tính toán thiết kế ly hợp  Chương 3 : Tính toán dẫn động ly hợp  Chương 4 : Các hư hỏng , sửa chữa và bảo dưỡng ly hợp |
|  | Đại học | Khảo sát và tính toán kiểm tra hệ thống lái ô tô LAND CRUISER 200 | Phạm Hồng Trọng | Hoàng Văn Thức | Chương 1: Lý thuyết chung về hệ thống lái  Chương 2 : Hệ thống lái ô tô LAND CRUISER 200  Chương 3 : Tính toán kiểm tra hệ thống lái ô tô LAND CRUISER 200  Chương 4 : Chuẩn đoán các hư hỏng, biện phápkhắc phục và bảodưởng sửa chữa hệthống lái ô tô LAND CRUISER 200 |
|  | Đại học | Tim hiểu  hệ thống  lái  TOYOTA  COROLLA  ALTIS 2.0 | Bùi Thanh Trang | Hoàng Văn Thức | Chương 1 : lý thuyết chung về hệ thông lái  Chương 2 : Giới thiệu ô tô TOYOTA COROLLA ALTIS 2.0  Chương 3 :Hệ thống lái ô tô TOYOTA COROLLA  Chương 4 :Tính toán kiểm tra hệ thống lái trên xe TOYOTA COROLLA ALTIS 2.0  Chương 5 : Chuẩn đoán hư hỏng của hệ thống lái trên ô tô TOYOTA COROLLA ALTIS 2.0 và biện pháp khắc phục  Chương 6 : Bảo dưỡng sửa chữa hệ thống lái trên ô tô TOYOTA COROLLA ALTIS 2.0 |
|  | Đại học | Nghiên cứu các phương án kết cấu hệ thống phanh ô tô , kết cấu hệ thống phanh ABS xe HUYNDAI ELENTRA , xây dựng quy trình bảo trì hệ thống phanh ABS | Trần Văn Khang | Hoàng Văn Thức | Chương 1:Tổng quan và phương án kết cấu hệ thống phanh ô tô  Chương 2 : Kết cấu hệ thống phanh ABS xe HUYNDAI ELENTRA  Chương 3 : Quy trình bảo dưỡng , kiểm tra và chuẩn đoán hệ thống phanh ABS  Chương 4: Quy trình tháo lắp bộ chấp hành phanh |
|  | Đại học | Nghiên cứu hệ thống phanh; đề xuất quy trình chẩn đoán, bảo dưỡng, sửa chữa xe Toyota Corona 1990 | Hoàng Hanh Quân | Phạm Hữu Truyền | Chương 1. Tổng quan hệ thống phanh ô tô  Chương 2. Kết cấu hệ thống phanh xe Toyota corona đời 1990  Chương 3. Chẩn đoán, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống phanh xe Toyota corona đời 1990 |
|  | Đại học | Khảo sát và tính toán kiểm tra hệ thống lái ô tô | Trần Văn Thụy | Phạm Hữu Truyền | CHƯƠNG 1: Lý thuyết chung về hệ thống lái và hệ thống lái ô tô  Chương 2: Tính toán kiểm tra hệ thống lái ô tô LAND CRUSER  Chương 3: Chẩn đoán những hư hỏng và kiểm tra biện pháp khắc phục và bảo dưỡng sửa chữa hệ thống lái ô tô LAND CRUSER |
|  | Đại học | Thiết kế hệ thống lái có cường hóa cho xe huyndai 2,5 tấn | VõTuấn Minh | Phạm Hữu Truyền | Chương 1: Giới thiệu tổng quan về hệ thống lái  Chương 2: Tính toán hệ thống lái.  Chương 3: Bảodưỡng, sửachữa hệ thống lái. |
|  | Đại học | Thiết kế hệ thống phanh xe tải 11 tấn | Hoàng Trọng Lương | Phạm Hữu Truyền | Chương 1: Tổng quan về hệ thống phanh.  Chương 2: Tính toán hệ thống phanh.  Chương 3: Bảodưỡng, sửachữa hệ thống phanh. |
|  | Đại học | Nghiên cứu các phương án kết cấu phanh ô tô, kết cấu hệ thống phanh ABS xe TOYOTA VIOS. Xây dựng quy trình bảo trì hệ thống phanh ABS | Đinh Viết Sơn | Phạm Hữu Truyền | Chương 1: Tổng quan về hệ thống phanh ABS  Chương 2: Kết cấu hệ thống phanh ABS  Chương 3: Quy trình bảo dưỡng, kiểm tra, chẩn đoán hệ thống phanh ABS  Chương 4: Thiết kế quy trình công nghệ gia công chi tiết piston của cơ cấu phanh đĩa xe toyota vios 2007 |
|  | Đại học | Khảo sát và tính toán kiểm tra hệ thống lái ô tô LAND CRUISER 200 | Nguyễn Đình Xuyên | Nguyễn Văn Đại | Chương 1: Lý thuyết chung về hệ thống lái ô tô LAND CRUISER200  Chương 2 : Hệ thống lái ô tô LAND CRUISER 200  Chương 3 :Tính toán kiểm tra hệ thống lái LAND CRUISER 200  Chương 4 :Chẩn đoán hư hỏng và biện pháp khắc phục và bảo dưỡng sửa chứa hệ thống lái ô tô LAND CRUISER 200 |
|  | Đại học | Hệ thống phun xăng điện tử L-JETRONIC trên xe TOYOTA | Trần Đình Cơ | Nguyễn Văn Đại | Chương 1: Tổng quan hệ thông cung cấp nhiên liệu động cơ xăng  Chương 2: Hệ thống phun xăng điện tử Chương 3: Cấu tạo và nguyên lý làm việc L-JETRONIC Chương 4: Kiểm tra và bảo dưỡng hệ thống. |
|  | Đại học | Hệ thống điều hòa không khí trên ô tô | Chu Quốc Cường | Nguyễn Văn Đại | Chương 1: Tổng quản hệ thống điều hòa không khí trên ô tô .  Chương 2: Lý thuyết chung về điều hòa không khí trên ô tô  Chương 3: Thiết kế mô hình điều hòa không khí trên ô tô  Chương 4 : pham vi ứng dụng cảu một số bài dạy thực hành |
|  | Đại học | Khai thác hộp số từ động xe TERBERG TY180 | Liễu Trung Nam | Nguyễn Văn Đại | Chương 1: Tổng quan hốp số  Chương 2: Tổng quan hộp số TERBERG TY 180  Chương 3: Cấu tạo và hoạt động của hộp số tự động  Chương 4: Cấu tọa và bảo dưỡng hộp số tự động |
|  | Đại học | Tìm hiểu hệ thống phanh chống trượt lê (ABS) trên ô tô | Nguyễn Trọng Minh | Nguyễn Văn Đại | Chương 1: Mục đích và đề tài  Chương 2: Tổng quan hệ thống phanh trên ô tô  Chương 3: Cơ sở lý thuyết hệ thống phanh chống trượt ABS  Chương 4: Đặc điệm cấu tạo và nguyên lý hoạt động của hệ thống phanh chống trượt lê ABS trên ô tô  Chương 5: Hệ thống phanh ABS kết hợp vs hệ thống khác |
|  | Đại học | Hệ thống phanh trền ô tô Ford Focus 2.0 TDCi | Nguyễn Bá Thắng | Đào Tất Thắm | Chương 1 :Tổng quan về hệ thống phanh trên ô tô  Chương 2 Khảo sát hệ thống phan có ABS tính toán và kiểm tra hệ thống phanh  Chương 3 Những hư hỏng thường gặp và cách khắc phục hư hỏng thường gặp |
|  | Đại học | Tìm hiểu hệ thống phun xăng điện tử EFT | Bùi Văn Lương | Đào Tất Thắm | Chương 1: Tổng quan về hệ thống phun xăng điện tử.  Chương 2:giới thiệu chung về hệ thống phun xăng điện tử.  Chương 3: kết cấu các bộ phận trong hệ thống phun xăng điện tử và quy trình tháo lắp bơm xăng.  Chương 4: Các hư hỏng trong hệ thống và cách bảo dưỡng sữa chửa. |
|  | Đại học | Khai thác kỹ thuật hệ thống lái trên TOYOTA CORONA | Phan Văn Khởi | Nguyễn Hữu Phúc | Chương 1: TỔng quan về hệ thống lái  Chương 2: Kết cấu hệ thống lái trên xe TOYOTA CORONA  Chương 3: Quy trình bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống lái trên xe TOYOTA CORONA |
|  | Đại học | Hệ thống phanh xe kamaz | Lê Văn Quýnh | Dương Xuân Mỹ | Chương 1: tổng quan về hề thống phanh  Chương 2: Nghiên cứu hệ thống phanh xe kamaz  Chương 3: Xác định chu kỳ bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phanh |
|  | Đại học | Hệ thống treo độc lập | Phan Văn Dần | Dương Xuân Mỹ | Chương 1: tổng quan về hệ thống treo độc lập  Chương 2: Thiết kế tính toán hệ thống treo độc lập cho xe MINIBUS 8 chỗ.  Chương 3: Mô phỏng dao động của xe MINIBUS.  Chương 4: Thí nghiệm giáo động. |
|  | Đại học | Hệ thống nhiên liệu Common Rail động cơ Duratorq 2.4l TDCI lắp trên xe Ford Transit | Hoàng Trọng Nghĩa | Dương Xuân Mỹ | Chương 1: Lịch sử nghĩa đề tài vấn đề và mục đích ý  Chương 2: Các phương án thiết kế hệ thống nhiên liệu động cơ Duratorq 2.4l  Chương 3: Các thông số của động cơ Duratorq 2.4l  Chương 4: Kết cấu hệ thống nhiên liệu động cơ Duratorq 2.4l  Chương 5: Chuẩn đoán hư hỏng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu |
|  | Đại học | Hệ thống lái | Hoàng Văn Thạch | Dương Xuân Mỹ | Chương 1:Tổng quan hệ thống lái  Chương 2: Tính toán thiết kế hệ thống lái Chương 3:Tính toán thiết kế trợ lực lái  Chương 4: Các hư hỏng và phương pháp khắc phục |
|  | Đại học | Nghiên cứu kết cấu tính toán hộp số | Từ Hữu Mậu | Dương Xuân Mỹ | Chương 1: tổng quan về hề hộp số và thông số ban đầu  Chương 2: Lựa chọn phuonge án thiêt kế  Chương 3: Kêt cấu nguyên lý của hộp số  Chương 4: Dẫn động hộp số  Chương 5: Tính toán thiêt kế và kiểm tra bền hộp số |
|  | Đại học | Khảo sát hệ thống lái oto Toyota Corolla Altis 3.0 | Lê Công Kiên | Nguyễn HữuPhúc | Chương 1:Lý thuyết chung về hệ thống lái.  Chương 2: Giới thiệu oto Toyota Corolla Altis 3.0  Chương 3: Hệ thống lái ôtô Tooyota Corolla Altis 3.0  Chương 4: Tính toán kiểm tra hệ thống lái  Chương 5: Chẩn đoán và bảo dưỡng những hư hỏng của hệ thống lái |
|  | Đại học | Khai thác sử dụng hệ thống phanh trên xe Zill-131 | Vương Văn Lương | Nguyễn Hữu Phúc | Chương 1: Khái quát hệ thống phanh trên ô tô  Chương 2 : Khái quát hệ thống phanh trên ô tô  Chương 3 : Bảo dưỡng sữa |
|  | Đại học | Thiết kế hệ thống phanh cho xe ô tô tải 4 tấn Huyndai HD78 | Nguyễn Trung Thành | Nguyễn Hữu Phúc | Chương 1: Phân tích chọn phương án thiết kế.  Chương 2:Tính toán thiết kế cơ cấu phanh.  Chương 3: Tính toán thiết kế dẫn động phanh.  Chương 4: Thiết kế quy trình công nghệ gia công chi tiết pittong của xilanh bánh xe sau |
|  | Đại học | Nghiên cứu hệ thống lái ô tô Toyota Corolla Altis 2.0 | Nguyễn Phan Bằng | Nguyễn Hữu Phúc | Chương 1: Lý thiếu về hệ thống lái  Chương 2 : Giới thiệu ô tô Toyota Corolla Altis 2.0  Chương 3 : Hệ thống lái ô tô Toyota Corolla Altis 2.0  Chương 4 : Tính toán kiểm tra hệ thống lái trên ô tô Toyota Corolla Altis 2.0  Chương 5 : Chuẩn đoán những hư hỏng trên hệ thống lái ô tô Toyota Corolla Altis 2.0 và biện pháp khắc phục  Chương 6 : Bảo dưỡng sửa chữa hệ thống Toyota Corolla Altis 2.0 |
|  | Đại học | Khai thác hệ thống truyền lực xe ô tô Kraz 255b từ đó thiết kế mô phỏng cấu tạo, hoạt động hộp số | Trần Văn Trí | Phạm Văn Thống | Chương 1. Đặt vấn đề và tổng quan về xe Kraz 255b  Chương 2. Khai thác hệ thống truyền lực xe Kraz 255b  Chương 3. Thiết kế mô phỏng hộp số xe Kraz 255b |
|  | Đại học |  | Hồ Văn Quang | Phạm Văn Thống | Chương 1. Phân tích cơ sợ lý thuyết.  Chương 2.Ứng dụng các cảm biến trong ngành cơ khí ô tô.  Chương 3. Kiếm tra chuẩn đoán và mô phỏng hoạt động. |
|  | Đại học | Tìm hiểu thiết kế sa bàn ống phun xăng điện tử động cơ 4S-FE | Võ Tuấn Anh | Phạm Văn Thống | Chương 1. Tổng quan về hệ thống phun xăng điện tử.  Chương 2. Kết cấu hệ thống phun xăng điện tử trên động cơ 4S-FE.  Chương 3. Khai thác , lắp đặt mô hình hệ thông phung xăng điện tử trên động cơ 4S-FE. |
|  | Đại học | Tìm hiểu hệ thống điện thân xe trênHyundai Sonata, tìm ra các thiết bị mới và cách ứng dụng cũng như cách điều khiển chúng để đạt trạng thái an toàn tốt nhất cho người lái xe. | Nguyễn Phùng Hưng | Phạm Văn Thống | Chương 1. Hệ thống thông tin trên thân xe.  Chương 2. Chức năng và các ngoc ra vào của từng mô đun.  Chương 3. Ứng dụng và chức năng điều khiển chính của BCM |
|  | Đại học | Khai thác kết cấu, xây dựng quy trình sửa chữa phục hồi bộ ly hợp trên xe ô tô | Nguyễn Đức Diện | Phạm Văn Thống | Chương 1: Tổng quan về bộ ly hợp trên xe ô tô.  Chương 2: Phân tích các dạng hư hỏng , nguyên nhân và hậu quả.  Chương 3: Quy trình kiểm tra , chuẩn đoán và sửa chữa. |
|  | Đại học | Khảo sát hệ thống phanh trên xe ô tô Honda Civic | Hoàng Anh Tài | Đào Tất Thắm | Chương 1: Tổng quan hệ thống phanh  Chương 2:Kết cấu, nguyên lí làm việc của hệ thống phanh trên xe ô tô Honda civic  Chương 3:Quy trình chẩn đoán, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phanh trên xe ô tô Honda Civic |
|  | Đại học | Tính toán thiết kế chế tạo hệ thống băng tải mô hình cụm lắp rắp chi tiết tự động điều khiển bằng khí nén | Hồ Viết Dũng | Nguyễn Thanh Bình | - Tổng quan về thiết bị mô hình cụm lắp ráp chi tiết  - Nhiệm vụ của hệ thống lắp ráp  - Phương pháp nghiên cứu hệ thống lắp ráp  - Tính toán thiết kế hệ thống băng tải |
|  | Đại học | Tính toán thiết kế chế tạo hệ thống điều khiển xilanh mô hình cụm lắp rắp chi tiết tự động điều khiển bằng khí nén | Nguyễn Doãn Dũng | Nguyễn Thanh Bình | - Tổng quan về thiết bị mô hình cụm lắp ráp chi tiết  - Nhiệm vụ của hệ thống lắp ráp  - Phương pháp nghiên cứu hệ thống lắp ráp  - Tính toán thiết kế hệ thống điều khiển xi lanh |
|  | Đại học | Tính toán thiết kế và chế tạo khung gá mô hình cụm lắp rắp chi tiết tự động điều khiển bằng khí nén | Đinh Trọng Duy | Nguyễn Thanh Bình | - Tổng quan về thiết bị mô hình cụm lắp ráp chi tiết  - Nhiệm vụ của hệ thống lắp ráp  - Phương pháp nghiên cứu hệ thống lắp ráp  - Tính toán thiết kế khung gá |
|  | Đại học | Thiết kế chế tạo hệ thống bàn máy mô hình máy khoan tự động điều khiển bằng khí nén. | Trần Bá Dương | Nguyễn Thanh Bình | Tổng quan về thiết bị máy khoan tự động  - Phân tích kết cấu và nguyên lý làm việc của máy  - Tính toán thiết kế hệ thống bàn máy  - Phân tích và lựa chọn kết cấu máy hoàn chỉnh |
|  | Đại học | Thiết kế chế tạo trục chính mô hình máy khoan tự động  điều khiển bằng khí nén. | Nguyễn Cảnh Đắc | Nguyễn Thanh Bình | - Tổng quan về thiết bị máy khoan tự động  - Phân tích kết cấu và nguyên lý làm việc của máy  - Tính toán thiết kế trục chính  - Phân tích và lựa chọn kết cấu máy hoàn chỉnh |
|  | Đại học | Thiết kế chế tạo hệ thông xilanh và điều khiển mô hình máy khoan tự động điều khiển bằng khí nén | Nguyễn Đình Đức | Nguyễn Thanh Bình | - Tổng quan về thiết bị máy khoan tự động  - Phân tích kết cấu và nguyên lý làm việc của máy  - Tính toán thiết kế hệ thống xilanh điều khiển |
|  | Đại học | Nghiên cứu, thiết kế phương pháp bố trí và phay rãnh điều khiển bằng điện khí nén.lắp ráp thiết bị điều khiển tự động mô hình máy | Trần Quốc Hồng | Lương Văn Chiến | - Nghiên cứu bố trí thiết bị điều khiển trên mô hình  - Nghiên cứu phương pháp lắp ráp thiết bị trên mô hình  - Hoàn thiện kết cấu và tính thẩm mỹ cho mô hình |
|  | Đại học | Tính toán, thiết kế, chế tạo hệ thống bóc tách vỏ lạc sử dụng tại gia đình- Quy trình bóc tách | Biện Ngọc Huy | Phạm Minh Tâm | - Nghiên cứu quá trình bóc tách vỏ lạc  - Tính toán, thiết kế máy bóc tách, các chi tiết của máy.  - Chế tạo hệ thống máy bóc tách sử dụng trong gia đình.  -Tính toán, thiết lập quy trình bóc tách tối ưu. |
|  | Đại học | Tính toán, thiết kế, chế tạo hệ thống ép dầu thực vật sử dụng tại gia đình-Quy trình công nghệ gia công trục vít | Trần Trọng Linh | Phạm Minh Tâm | - Nghiên cứu công nghệ ép dầu thực vật.  - Tính toán, thiết kế máy ép dầu, các chi tiết của máy.  - Chế tạo hệ thống ép dầu thực vật sử dụng trong gia đình.  - Lập Quy trình công nghệ gia công trục vít |
|  | Đại học | Tính toán, thiết kế, chế tạo hệ thống bóc tách vỏ lạc sử dụng tại gia đình- Quy trình sàng | Tăng Văn Luyện | Phạm Minh Tâm | - Nghiên cứu quá trình bóc tách vỏ lạc  - Tính toán, thiết kế máy bóc tách, các chi tiết của máy.  - Chế tạo hệ thống máy bóc tách sử dụng trong gia đình.  -Tính toán, thiết lập quy trình sàng lọc tối ưu. |
|  | Đại học | Tính toán, thiết kế, chế tạo hệ thống ép dầu thực vật sử dụng tại gia đình Quy trình công nghệ gia công thân máy | Nguyễn Xuân Lực | Phạm Minh Tâm | - Nghiên cứu công nghệ ép dầu thực vật.  - Tính toán, thiết kế máy ép dầu, các chi tiết của máy.  - Chế tạo hệ thống ép dầu thực vật sử dụng trong gia đình.  - Lập công nghệ gia công thân máy |
|  | Đại học | Nghiên cứu quá trình ma sát trong biến dạng dẻo để thiết kế chế tạo mô hình khuôn dập bánh răng Z14 m 5 | Nguyễn Tuấn Minh | Trần Đình Hiếu | - Tổng quan biến dạng dẻo  - Công nghệ gia công áp lực  - Phương pháp nghiên cứu công nghệ  - Thiết kế chế tạo mô hình khuôn dập bánh răng Z14m4 |
|  | Đại học | Nghiên cứu quá trình ma sát tiếp xúc trong biến dạng dẻo để thiết kế chế tạo mô hình khuôn dập chi tiết lục lăng S30 | Văn Đức Nhiên | Trần Đình Hiếu | - Tổng quan biến dạng dẻo  - Ma sát tiếp xúc trong biến dạng dẻo  - Thiết kế chế tạo mô hình lục lăng S30 |
|  | Đại học | Ngiên cứu, thiết kế chế tạo mô hình khuôn dập bánh răng Z14m4 | Trần Văn Phúc | Trần Đình Hiếu | - Tổng quan biến dạng dẻo  - Công nghệ gia công áp lực  - Phương pháp nghiên cứu công nghệ  - Thiết kế chế tạo mô hình khuôn dập bánh răng Z14m4 |
|  | Đại học | Nghiên cứu quá trình ma sát ngoài trong biến dạng dẻo để thiết kế chế tạo mô hình khuôn dập chi tiết Vuông 50x50 | Nguyễn Quốc Sang | Trần Đình Hiếu | - Tổng quan biến dạng dẻo  - Ma sát ngoài trong biến dạng dẻo  - Thiết kế chế tạo mô hình Vuông 50x50 |
|  | Đại học | Nghiên cứu công nghệ gia công áp để thiết kế chế tạo mô hình khuôn dập chi tiết Vuông 40x40 | Lê Viết Thắng |  | - Tổng quan biến dạng dẻo  - Công nghệ gia công áp lực  - Thiết kế chế tạo mô hình Vuông 40x40 |
|  | Đại học | Nghiên cứu cơ sở lý thuyết điều khiển tự động mô hình máy phay rãnh, điều khiển bằng điện khí nén. | Nguyễn Văn Toại | Lương Văn Chiến | - Nghiên cứu lý thuyết cơ bản về truyền động khí nén  - Nghiên cứu lý thuyết về phay rãnh  Nghiên cứu lý thuyết điều khiển khí nén |
|  | Đại học | Nghiên cứu, thiết kế mạch điện điều khiển tự động mô hình máy phay rãnh điều khiển bằng điện khí nén. | Nguyễn Đình Trọng | Lương Văn Chiến | - Nghiên cứu cơ sở lý thuyết về điều khiển khí cụ điện  - Nghiên cứu các phương pháp điều khiển điện khí nén  - Nghiên cứu thiết kế mạch điện điều khiển cho mô hình phay |
|  | Đại học | Nghiên cứu, thiết kế kết cấu hệ thống điều khiển tự động mô hình máy phay rãnh điều khiển bằng điện khí nén. | Trần Văn Tuấn | Lương Văn Chiến | - Nghiên cứu và lựa chọn vật liệu kết cấu mô hình  - Nghiên cứu, thiết kế kết cấu mô hình  - Chế tạo khung kết cấu |
|  | Đại học | Tính toán, thiết kế, chế tạo hệ thống ép dầu thực vật sử dụng tại gia đình - Quy trình gia nhiệt | Hồ Danh Nhân | Phạm Minh Tâm | - Nghiên cứu công nghệ ép dầu thực vật.  - Tính toán, thiết kế máy ép dầu, các chi tiết của máy.  - Chế tạo hệ thống ép dầu thực vật sử dụng trong gia đình.  - Lập Quy trình gia nhiệt tối ưu |
|  | Đại học | Nghiên cứu, thiết kế mạch khí nén điều khiển tự động mô hình máy phay rãnh điều khiển bằng điện khí nén. | Nguyễn Trọng Tính | Lương Văn Chiến | - Nghiên cứu phương pháp điều khiển khí nén thuần túy  - Nghiên cứu phương pháp kết nối các phần tử điều khiển khí nén  - Nghiên cứu thiết kế mạch điều khiển khí nén cho mô hình phay rãnh |
|  | Đại học | Tính toán, thiết kế, chế tạo thân máy cắt cây cảnh gắn động cơ 4 mã lực (Thân máy) | Nguyễn Văn Nhật | Lê Thái Sơn | - Tính toán các thông số cơ bản của thân máy  - Thiết kế, chế tạo khung máy  - |
|  | Đại học | Tính toán, thiết kế, chế tạo thân máy cắt cây cảnh gắn động cơ 4 mã lực (cơ cấu quay và nâng hạ) | Nguyễn Xuân Lộc | Lê Thái Sơn | - Tính toán các thông số cơ bản của cơ cấu nậng, hạ quay  - Chế tạo cơ cấu |
|  | Đại học | Tính toán, thiết kế, chế tạo thân máy cắt cây cảnh gắn động cơ 4 mã lực(cơ cấu quay và nâng hạ) | Vũ Văn Cường | Lê Thái Sơn | - Tính toán các thông số cơ bản của cơ cấu nậng, hạ quay  - Chế tạo cơ cấu |
|  | Đại học | Tính toán, thiết kế, chế tạo thân máy cắt cây cảnh gắn động cơ 4 mã lực (lưỡi dao cắt) | Phan Văn Cường | Lê Thái Sơn | Thiết kế chế tạo bộ lưỡi cắt của máy cắt cây cảnh |
|  | Đại học | Tính toán, thiết kế, chế tạo thân máy cắt cây cảnh gắn động cơ 4 mã lực(lưỡi dao cắt) | Nguyễn Mạnh Hữu | Lê Thái Sơn | Thiết kế chế tạo bộ lưỡi cắt của máy cắt cây cảnh |
|  | Đại học | Nghiên cứu, tính toán, thiết kế và chế tạo đồ gá khoan nhiều lỗ cách đều sử dụng phân độ đơn giản. | Lê Xuân Hùng | Đậu Phi Hải | + Tổng quan về đồ gá gia công cơ, đồ gá khoan và phân độ đơn giản.  + Tìm hiểu các loại đồ gá khoan có sử dụng phân độ.  + Xây dựng sơ đồ kết cấu đồ gá khoan nhiều lỗ sử dụng phân độ đơn giản  + Thiết kế, tính toán đồ gá  + Vẽ bản vẽ lắp và tập bản vẽ chi tiết của đồ gá.  + Chế tạo chi tiết thân đồ gá |
|  | Đại học | Nghiên cứu, tính toán, thiết kế và chế tạo đồ gá khoan nhiều lỗ cách đều sử dụng phân độ đơn giản. | Vũ Minh Tân | Đậu Phi Hải | + Tổng quan về đồ gá gia công cơ, đồ gá khoan và phân độ đơn giản.  + Tìm hiểu các loại đồ gá khoan có sử dụng phân độ.  + Xây dựng sơ đồ kết cấu đồ gá khoan nhiều lỗ cách đều sử dụng phân độ đơn giản  + Thiết kế, tính toán đồ gá  + Vẽ bản vẽ lắp và tập bản vẽ chi tiết của đồ gá.  + Chế tạo các chi tiết định vị |
|  | Đại học | Nghiên cứu, tính toán, thiết kế và chế tạo đồ gá khoan nhiều lỗ không cách đều sử dụng phân độ đơn giản. | Trần Viết Đức | Đậu Phi Hải | + Tổng quan về đồ gá gia công cơ, đồ gá khoan và phân độ đơn giản.  + Tìm hiểu các loại đồ gá khoan có sử dụng phân độ.  + Xây dựng sơ đồ kết cấu đồ gá khoan nhiều lỗ không cách đều sử dụng phân độ đơn giản  + Thiết kế, tính toán đồ gá  + Vẽ bản vẽ lắp và tập bản vẽ chi tiết của đồ gá.  + Chế tạo các chi tiết phân độ |
|  | Đại học | Nghiên cứu, tính toán, thiết kế, chế tạo máy nghiền rác thải nhựa công suất 1,5kW, lập quy trình công nghệ gia công gối đỡ trục nghiền | Nguyễn Phi Hùng | Nguyễn Thanh Sơn | - Nghiên cứu tính toán các thông số trục nghiền với công suất động cơ 1,5Kw  - Thiết kế, chế tạo máy nghiền rác thải nhựa công suất 1,5Kw  - Lập quy trình công nghệ gia công gối đỡ trục nghiền |
|  | Đại học | Nghiên cứu, tính toán, thiết kế, chế tạo máy nghiền rác thải nhựa công suất 1,5kW, Lập quy trình công nghệ gia công bộ bánh răng truyền động | Nguyễn Văn Nam | Nguyễn Thanh Sơn | - Nghiên cứu tính toán các thông số bộ bánh răng truyền động trục nghiền với công suất động cơ 1,5Kw  - Thiết kế, chế tạo máy nghiền rác thải nhựa công suất 1,5Kw  - Lập quy trình công nghệ gia công bộ bánh răng truyền động |
|  | Đại học | Nghiên cứu, tính toán, thiết kế, chế tạo máy nghiền rác thải nhựa công suất 1,5kW, Lập quy trình công nghệ gia công bạc cách trục nghiền | Nguyễn Đức Công | Nguyễn Thanh Sơn | - Nghiên cứu tính toán các thông số bộ bánh răng truyền động trục nghiền với công suất động cơ 1,5Kw  - Thiết kế, chế tạo máy nghiền rác thải nhựa công suất 1,5Kw  - Lập quy trình công nghệ gia công bạc cách trục nghiền |
|  | Đại học | Tính toán, thiết kế, chế tạo trục tải, dao cắt máy nghiền rác công suất 1,5kW  , Lập quy trình công nghệ gia công trục truyền động | Nguyễn Đình Hoàng | Nguyễn Thanh Sơn | - Tính toán các thông số cơ bản cho trục dao cắt rác thải công suất 1,5Kw  - Thiết kế trục dao cắt rác thải công suất 1,5Kw  - Lập quy trình công nghệ gia công trục tải dao cắt |
|  | Đại học | Tính toán, thiết kế, chế tạo trục tải, dao cắt máy nghiền rác công suất 1,5kW  , Lập quy trình công nghệ gia công dao nghiền rác thải mi ni | Lê Văn Nam | Nguyễn Thanh Sơn | - Tính toán các thông số cơ bản cho dao cắt rác thải công suất 1,5Kw  - Thiết kế dao cắt rác thải công suất 1,5Kw  - Lập quy trình công nghệ gia công dao cắt |
|  | Đại học | Cải tiến và chế tạo máy nghiền cây dược liệu | Trần Anh Tuấn,  Chu Văn Nam, Nguyễn Công Sơn (DHCTMK11**)** | Kiều Anh Dũng | Khảo sát, cải tiến, tính toán, thiết kế và chế tạo máy nghiền cây dược liệu |
|  | Đại học | Thiết kế, cải tiến, chế tạo ê tô máy phay | Nguyễn Bá Huy  Nguyễn Công Lương  Trần Đăng Anh | Nguyễn Chương Đạo | - Tổng quan về ê tô máy phay  - Cơ sở tính toán  - Phân tích và tính thiết kế các chi tiết  - Xây dựng đồ gá |
|  | Đại học | Thiết kế, mô phỏng máy cắt cây Cà Gai Leo | Trần Quang Huy  Hồ Minh Tâm | Nguyễn Chương Đạo | - Lựa chọn phương án thiết kế  - Nguyên lý làm việc của máy cắt cây cà gai leo  - Tính toán và thiết kế  - Ứng dụng phần mềm thiết kế để thiết kế và mô phong máy cắt cây cà gai leo |
|  | Đại học | Ứng dụng phần mềm Siemen NX trong quá trình thiết kế khuôn dập và quá trình gia công lòng khuôn chi tiết dạng càng | Nguyễn Thành Phát  Nguyễn Hữu Minh (DHCTMK11**)** | Lương Hải Chung | Nghiên cứu, tìm hiểu phần mềm NX. Tính toán, thiết kế và gia công lòng khuôn dập |
|  | Đại học | Cải tiến và nâng cấp máy cạo vỏ thân mía tự động | Lê Ngọc Quốc  Hoàng Xuân Tiến Dũng  (DHCTMK11**)** | Lương Hải Chung | Tính toán và thiết kế phần lưỡi cắt để cải tiến quá trình cạo vỏ mía, nâng cấp hệ thống khung và hệ thống an toàn. |
|  | Đại học | “Tính toán, thiết kế máy trộn bê tông” - Phần tính toán, thiết kế. | Nguyễn Đình Đạt | Nguyễn Bá Thuận | - Tính toán các thông số cơ bản của máy trộn bê tông  - Thiết kế bộ truyền  - Thiết kế hệ thống nghiêng thùng tháo liệu  - Thiết kế hệ thống cấp liệu và định lượng  - Thiết kế hệ thống băng tải dẫn liệu |
|  | Đại học | “Tính toán, thiết kế máy trộn bê tông” - Phần thực hiện các bản vẽ. | Hồ Hữu Nguyên | Nguyễn Bá Thuận | - Tính toán các thông số cơ bản của máy trộn bê tông  - Thiết kế bộ truyền  - Thiết kế hệ thống nghiêng thùng tháo liệu  - Thiết kế hệ thống cấp liệu và định lượng  - Thiết kế hệ thống băng tải dẫn liệu |
|  | Đại học | “Tính toán, thiết kế máy uốn xà gồ thép” - Phần thực hiện các bản vẽ. | Đinh Văn Hưởng | Nguyễn Bá Thuận | - Nhu cầu về thép tấm  - Cơ sở công nghệ uốn định hình  - Phân tích nguyên lý uốn định hình xà gồ và tính toán động học máy  - Tính toán động lực học và kết cấu toàn máy  - Hệ thống cấp phôi  - Hệ thống điều khiển |
|  | Đại học | “Tính toán, thiết kế máy uốn xà gồ thép” - Phần tính toán, thiết kế. | Nguyễn Đình Trường | Nguyễn Bá Thuận | - Nhu cầu về thép tấm  - Cơ sở công nghệ uốn định hình  - Phân tích nguyên lý uốn định hình xà gồ và tính toán động học máy  - Tính toán động lực học và kết cấu toàn máy  - Hệ thống cấp phôi  - Hệ thống điều khiển |
|  | Đại học | “Thiết kế quy trình công nghệ gia công nhóm piston” | Nguyễn Văn Thế | Nguyễn Bá Thuận | - Tìm hiểu lý thuyết gia công nhóm  - Phân tích kết cấu và điều kiện kỹ thuật của piston  - Thiết kế QTCN gia công nhóm piston  - Thiết kế đồ gá gia công nhóm |
|  | Đại học | Nghiên cứu, thiết kế chế tạo bộ chuyển đổi hướng phay 900 trên máy phay CNC 3 trục | Nguyễn Văn Huấn  Nguyễn Trạch Sâm  Chu Hứa Quyết | Hoàng Xuân Lãm | + Tìm hiểu công nghệ gia công trên máy phay CNC 3 trục  + Tìm hiểu các loại bầu gá dao trên máy phay CNC 3 trục  + Xây dựng sơ đồ nguyên lý chuyển đổi hướng phay 90o trên máy phay CNC 3 trục  + Chế tạo bộ phận gá bộ chuyển đổi hướng phay 90o trên máy phay CNC 3 trục  + Lắp ráp thử nghiệm đánh giá kết quả kết quả.  + Viết báo cáo đánh giá kết quả.  4. Bản vẽ và biểu đồ:  - 01 bản vẽ A3 sơ đồ nguyên lý chuyển đổi hướng phay 90o trên máy phay CNC 3 trục |
|  | Đại học | Nghiên cứu, cải tiến chế tạo trục rút lắp dao trên máy phay ngang 6p82 | Hoàng Thanh Tường, Nguyễn Duy Thái | Ngô Xuân Sơn | Chương 1. Tìm hiểu về thiết bị trục rút lắp dao của máy  Chương 2. Phân tích kết cấu hình dạng chi tiết gia công  Chương 3. Chọn phôi phương pháp chế tạo phôi và xác định lượng dư |
|  | Đại học | Thiết kế, chế tạo đồ gá đo độ đồng trục | Nguyễn Doãn Thường; Vương Đình Duy | Ngô Xuân Sơn | Chương 1. Tìm hiểu về thiết bị đo độ đồng trục  Chương 2. Phân tích kết cấu hình dạng chi tiết gia công  Chương 3. Chọn phôi phương pháp chế tạo phôi và xác định lượng dư gia công |
|  | Đại học | thiết kế máy trộn bê tông cưỡng bức | Trần Huy Đức  Đinh Hữu Tú | Ngô Văn Giang | - Tính toán các thông số cơ bản của máy trộn bê tông  - Thiết kế bộ truyền  - Thiết kế hệ thống nghiêng thùng tháo liệu  - Thiết kế hệ thống cấp liệu và định lượng  - Thiết kế hệ thống băng tải dẫn liệu |
|  | Đại học | Tính toán hệ thống thủy lực cho máy ép 100 tấn | Vũ Duy Tuấn | Ngô Văn Giang | - giới thiệu về hệ thống thủy lực  - phạm vi ứng dụng của máy ép thủy lực  - thiết kế hệ thống thủy lực cho máy |
|  | Đại học | thiết kế máy máy nhấn thủy lực | Trần Tiến Đạt  Hà Văn Hùng | Ngô Văn Giang | - giới thiệu về hệ thống thủy lực  - phạm vi ứng dụng của máy nhấn thủy lực  - thiết kế hệ thống thủy lực cho máy  Thiết kế kết cấu máy |
|  | Đại học | Thiết kế, chế tạo đồ gá hàn đa năng | Nguyễn Văn Hà  Nguyễn Văn Chung | Nguyễn Khắc Chinh | - Nghiên cứu tổng quan về ngành công nghệ hàn  - Nghiên cứu chức năng của đồ gá  - Xây dựng nguyên lý làm việc và thiết kế mô phỏng đồ gá hàn vạn năng  - Tính toán, thiết kế các chi tiết điển hình của đồ gá  - Chế tạo, lắp ráp và kiểm nghiệm đồ gá |
|  | Đại học | Thiết kế, chế tạo đồ gá phay chi tiết dạng càng | Nguyễn Văn Lộc  Lương Thế Hóa | Nguyễn Khắc Chinh | Giới thiệu tổng quan về ngành phay  -Nghiên cứu chức năng của đồ gá  -Xây dựng nguyên lí và thiết kế mô hình đồ gá  -Tính toán thiết kế các chi tiết điển hình của đồ gá  -Chế tạo đồ gá phay |
|  | Đại học | Tính toán thiết kế và lập quy trình công nghệ chế tạo chi tiết Xi Lanh chính trong hệ thống tổng côn cho xe chevrolet. | Nguyễn Văn Thuật | Lê Văn Sinh | +Trình bày tính cấp thiết đề tài, lý do chọn,phương pháp nghiên cứu đề tài.  +Trình bày tổng quan về hệ thống côn xe ô tô. |
|  | Đại học | Tính toán thiết kế và lập quy trình công nghệ chế tạo chi tiết Xi Lanh chính trong hệ thống tổng côn cho xe chevrolet. | Phan Trọng Quý | Lê Văn Sinh | +Trình bày tính toán thiết kế chế tạo xi lanh chính trong hệ thống tổng côn.  +Trình bày tính toán thời gian gia công cơ bản của quá trình công nghệ. |
|  | Đại học | Tính toán thiết kế và lập quy trình công nghệ chế tạo chi tiết Xi Lanh chính trong hệ thống tổng côn cho xe chevrolet. | Trần Quang Phúc | Lê Văn Sinh | +Trình bày tính toán thiết kế đồ gá chuyên dụng.  +Tính toán thủy lực xi lanh chính. |
|  | Đại học | Tính toán, thiết kế hệ thống cấp nắp chai bằng rung động sử dụng giải pháp tham số và CATIA | Nguyễn Đức Trường | Lê Văn Sinh | - Tổng quan về các phương pháp cấp phôi  - Tính toán thiết kế thùng chứa, hệ thống và cơ cấu phân loại, định hướng nắp chai |
|  | Đại học | Tính toán, thiết kế hệ thống cấp nắp chai bằng rung động sử dụng giải pháp tham số và CATIA | Hoàng Đình Duẫn | Lê Văn Sinh | - Tham số và mô hình hóa phễu rung  - Tự động hóa thiết kế bằng tham số sử dụng Catia |
|  | Đại học | “Thiết kế máy tiện đá tự động phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng và đồ thủ công mỹ nghệ” – Tính toán cụm trục chính | Phan Đình Mạnh | Lưu Thủy Chung | - Tổng quan về thực trạng máy tiện đá trong địa bàn  - Phân tích các phương án  - Lựa chọn phương án  - Tính toán, thiết kế cụm trục chính |
|  | Đại học | “Thiết kế máy tiện đá tự động phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng và đồ thủ công mỹ nghệ” – Thiết kế hệ thống gá phôi nhanh | Nguyễn Văn Quân | Lưu Thủy Chung | - Tổng quan về thực trạng máy tiện đá trong địa bàn  - Phân tích các phương án  - Lựa chọn phương án  - Tính toán, thiết kế hệ thống gá phôi nhanh trùng thời gian |
|  | Đại học | “Thiết kế máy tiện đá tự động phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng và đồ thủ công mỹ nghệ” – Hệ thống điều khiển, chuyển động cắt | Đinh Văn Hưởng | Lưu Thủy Chung | - Tổng quan về thực trạng máy tiện đá trong địa bàn  - Phân tích các phương án  - Lựa chọn phương án  - Tính toán, thiết kế hệ thống điều khiển và chuyển động tạo hình |
|  | Đại học | “Kiểm tra bền trụ dẫn hướng vận thăng” – Phân cơ sở lý thuyết, xây dựng mô hình toán học. | Lê Văn Tuấn | Lưu Thủy Chung | - Tổng quan về sử dụng vận thăng chở hang/xây dựng  - Vấn đề an toàn trong sử dụng vân thăng  - Phương pháp phần tử hữu hạn  - Mô hình toán học của bài toán |
|  | Đại học | “Kiểm tra bền trụ dẫn hướng vận thăng”- Phần tính toán bằng phần mềm chuyên dùng | Võ Đức Sơn | Lưu Thủy Chung | - Tổng quan về sử dụng vận thăng chở hang/xây dựng  - Vấn đề an toàn trong sử dụng vân thăng  - Phương pháp phần tử hữu hạn  - Phân tích bền trên phần mềm chuyên dùng |
|  | Đại học | Xây dựng website hỗ trợ tìm chỗ ở cho Sinh viên bằng PHP | Nguyễn Thị Lan Anh | Võ Thị Kim Hoa | - Cập nhật thông tin phòng trọ  - Tìm kiếm phòng trọ theo địa chỉ, giá tiền, tình trạng nhà trọ. |
|  | Đại học | Xây dựng hệ thống trợ giúp và tìm việc làm cho sinh viên | Phạm Brazin | Hồ Ngọc Vinh | Xây dựng hệ thống trợ giúp và tìm việc làm cho sinh viên |
|  | Đại học | Tìm hiểu hệ điều hành Android và xây dựng app nghe nhạc online | Trần Thị Thu Hương | Hồ Ngọc Vinh | - Tìm hiểu hệ điều hành Android  - Xây dựng app nghe nhạc online |
|  | Đại học | Xây dựng Website học và thi trắc nghiệm môn Nhập môn tin học | Nguyễn Hữu Công | Hồ Ngọc Vinh | - Xây dựng CSDL ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm môn Nhập môn tin học  - Xây dựng Website học và thi trắc nghiệm |
|  | Đại học | Xây dựng hệ thống hạ tầng mạng LAN cho công ty VINACO | Nguyễn Bùi Dũng | Trần Bình Giang | - Tìm hiểu công nghệ vLAN xây dựng hệ thống hạ tầng mạng LAN cho công ty VINACO |
|  | Đại học | Công nghệ thiết kế web API và ứng dụng | Hoàng Thị Hằng | Trần Bình Giang | - Tìm hiểu công nghệ thiết kế web API  - Ứng dụng Công nghệ thiết kế web API xây dựng trang Web Đoàn TN trường ĐHSPKT Vinh |
|  | Đại học | Thiết kế trang Web siêu thị mini online | Ven Y Xuông | Trần Bình Giang | - Sử dụng PHP, thiết kế trang Web bán hàng thực phẩm |
|  | Đại học | Quản lý đào tạo trung tâm tiếng anh | Nguyễn Trung Hiếu | Nguyễn Thị Lan Anh | Xây dựng chương trình quản lý đào tạo của 1 trung tâm tiếng anh bằng Visual C# với đầy đủ các chức năng |
|  | Đại học | Ứng dụng IOT và Bigdata trong bài toán thư viện số Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh | Đặng Khắc Sơn | Vũ Thị Thu Hiền | - Nghiên cứu ứng dụng IOT  - Bigdata trong bài toán thư viện số Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh |
|  | Đại học | Thiết kế trang Web bán quần áo thể thao | Nguyễn Công Sơn | Nguyễn Thị Lan Anh | - Nghiên cứu về các công nghệ mã nguồn mở trong thiết kế web  - Nghiên cứu về Wordpress  - Thiết kế trang web bán quần áo thể thao |
|  | Đại học | Tìm hiểu về Google Maps Android API và xây dựng ứng dụng demo | Thái Văn Hiếu | Hồ Ngọc Vinh | - Tìm hiểu về Google Maps Android API  - Xây dựng ứng dụng demo |
|  | Đại học | Xây dựng ứng dụng quản lý phòng trọ bằng c# | Trần Thị Thủy | Võ Thị Kim Hoa | - Cập nhật thông tin phòng ở, thông tin khách ở.  - Đăng ký phòng ở  - Tính tiền phòng, tiền điện nước  - Hỗ trợ tìm kiếm |
|  | Đại học | Tìm hiểu hệ quản trị nội dung CMS và xây dựng website tin tức | Trần Thị Mỹ Hoa | Lê Văn Vinh | - Tìm hiểu hệ quản trị nội dung CMS  - Xây dựng website tin tức |
|  | Đại học | Thiết kế Website bán hàng điện thoại, máy tính trên ngôn ngữ PHP | Nguyễn Xuân Sơn | Trần Thị Gia | - Tổng quan về đề tài  - Tìm hiểu ngôn ngữ PHP  - Khảo sát, phân tích hệ thống  - Xây dựng Website bán hàng trực tuyến sử dụng các công cụ HTML, PHP, CSS |
|  | Đại học | Xây dựng Website bán hàng đồng hồ trực tuyến với Laravel | Văn Đức Pháp | Phạm Thị Thanh Bình | - Nghiên cứu Laravel, PHP, My SQL  - Xây dựng Website bán hàng đồng hồ trực tuyến với Laravel |
|  | Đại học | Xây dựng Website phòng công tác HSSV | Lê Hoàng Quân | Lê Thanh Tươi | Xây dựng Website phòng công tác HSSV |
|  | Đại học | Xây dựng trang Web bán hàng điện tử | Hoàng Văn Khấn | Phạm Thị Đào | - Nghiên cứu về ngôn ngữ lập trình PHP, My SQL  - Xây dựng trang giới thiệu thông tin mặt hàng điện tử  - Xây dựng trang người quản trị |
|  | Đại học | Xây dựng trang Web bán hàng online | Sonethala Sonexay | Phạm Thị Đào | - Nghiên cứu về ngôn ngữ lập trình PHP, My SQL  - Xây dựng trang giới thiệu thông tin mặt hàng  - Xây dựng trang người quản trị |
|  | Đại học | Thiết kế website tin tức trên ngôn ngữ PHP | Hồ Đình Tùng | Trần Thị Gia | - Tổng quan về đề tài  - Tìm hiểu ngôn ngữ PHP  - Phân tích và thiết kế website tin tức trên ngôn ngữ PHP |
|  | Đại học | Xây dựng Website bán hàng điện thoại trực tuyến bằng ngôn ngữ PHP | Her Vanhkham | Phạm Thị Thanh Bình | - Nghiên cứu ngôn ngữ lập trình Web PHP, My SQL  - Xây dựng Website bán hàng điện thoại trực tuyến bằng ngôn ngữ PHP |
|  | Đại học | Xây dựng ứng dụng bán trà sữa trên hệ điều hành Android | Hoàng Văn Vinh | Nguyễn Thị Phương Thủy | Xây dựng ứng dụng bán trà sữa trên hệ điều hành Android |
|  | Đại học | Xây dựng Website Quản lý điểm Khoa CNTT | Nguyễn Thị Kim Mây | Nguyễn Thị Phương Thủy | Xây dựng Website Quản lý điểm Khoa CNTT |
|  | Đại học | Xây dựng Website kinh doanh máy tính xách tay trực tuyến | Phan Thị Năm | Trần Thị Gia | - Tổng quan về đề tài  - Ngôn ngữ PHP  - CSDL My SQL  - Thiết kế Website kinh doanh máy tính xách tay |
|  | Đại học | Nghiên cứu về phần mềm mã nguồn mở Dspace và xây dựng demo thư viện số Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh | Nguyễn Hữu Tuấn | Vũ Thị Thu Hiền | - Nghiên cứu về phần mềm mã nguồn mở Dspace  - Xây dựng demo thư viện số Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh |
|  | Đại học | Xây dựng app dạy học cho trẻ em lứa tuổi mẫu giáo trên hệ điều hành Android | Hoàng Thị Hà | Vũ Thị Thu Hiền | Xây dựng app dạy học cho trẻ em lứa tuổi mẫu giáo trên hệ điều hành Android |
|  | Đại học | Nghiên cứu về điện toán đám mây và ứng dụng vào bài toán xây dựng thư viện số Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh | Lê Hồng Nguyên | Vũ Thị Thu Hiền | - Nghiên cứu về điện toán đám mây  - Ứng dụng điện toán đám mây vào bài toán xây dựng thư viện số Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh |
|  | Đại học | Thiết kế Website bán hàng giày dép trên ngôn ngữ PHP | Nguyễn Thị Huyền Trang | Trần Thị Gia | -Tổng quan đề tài  - Phân tích thiết kế hệ thống  - Thiết kế giao diện  - Hoàn thiện WebSite bán hàng giày dép |
|  |  | Hoàn thiện công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tại Công ty Cổ phần may xuất khẩu Hồng Lĩnh | Nguyễn Thị Như Quỳnh | TS. Nguyễn Thị Trâm | Đề tài đi sâu tìm hiểu và phân tích thực trạng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực dựa trên hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty may xuất khẩu Hồng Lĩnh, trên việc sử dụng nguồn lao động sau quá trình đào tạo, chỉ tiêu đánh giá hiệu quả ... từ đó nhận ra những ưu điểm, những mặt mạnh và hạn chế của nó nhằm đưa ra các giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, góp phần nâng cao năng xuất, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty. |
|  |  | Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tuấn Vinh VT | Pheo Phan | TS. Nguyễn Thị Trâm | Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phải được thực hiện đồng bộ từ công tác quy hoạch, đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực. Công ty Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tuấn Vinh VT đang từng bước phát triển để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Nguồn lao động của Công ty trong những năm qua có xu hướng tăng nhanh về số lượng. Tuy nhiên, trình độ, chất lượng, cơ cấu chưa đồng bộ và còn có những mặt hạn chế. Còn chưa có những giải pháp hữu hiệu để đảm bảo chất lượng một cách bền vững, chính sách sử dụng đãi ngộ, trọng dụng nhân lực còn chưa phù hợp với thực tế. |
|  |  | Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Công ty Cô phần Thương mại &Dịch vụ Thành Dũng | Phavong Moth | TS. Nguyễn Thị Trâm | Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phải được thực hiện đồng bộ từ công tác quy hoạch, đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực. Công ty Cô phần Thương mại &Dịch vụ Thành Dũng đang từng bước phát triển để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Nguồn lao động của Công ty trong những năm qua có xu hướng tăng nhanh về số lượng. Tuy nhiên, trình độ, chất lượng, cơ cấu chưa đồng bộ và còn có những mặt hạn chế. Còn chưa có những giải pháp hữu hiệu để đảm bảo chất lượng một cách bền vững, chính sách sử dụng đãi ngộ, trọng dụng nhân lực còn chưa phù hợp với thực tế. |
|  |  | Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Công ty Cô phần Thương mại và Xây dựng Lộc Anh | Nguyễn Công Thắng | TS. Nguyễn Thị Trâm | Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phải được thực hiện đồng bộ từ công tác quy hoạch, đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực.  Công ty Cô phần Thương mại và Xây dựng Lộc Anh đang từng bước phát triển để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Nguồn lao động của Công ty trong những năm qua có xu hướng tăng nhanh về số lượng. Tuy nhiên, trình độ, chất lượng, cơ cấu chưa đồng bộ và còn có những mặt hạn chế. Còn chưa có những giải pháp hữu hiệu để đảm bảo chất lượng một cách bền vững, chính sách sử dụng đãi ngộ, trọng dụng nhân lực còn chưa phù hợp với thực tế. |
|  |  | Nâng cao năng lực cạnh tranh tại Công ty CPTV Trắc địa và XD 478 | Phạm Viết Quân | TS. Nguyễn Thị Trâm | Nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp. Nâng cao năng lực cạnh tranh  phải được thực hiện đồng bộ từ khâu nhân lực đến tài lực, vật lực và khai thác ưu thế của công ty, thế mạnh của thị trường . Tuy nhiên chất lượng nguổn nhân lực, năng lực tài chính, các diều kiện trang thiết bị máy móc chưa đồng bộ và còn có những mặt hạn chế. Vì vậy việc nghiên cứu nhằm tìm ra những giải pháp hữu hiệu để nâng cao năng lực cạnh tranh hiệu quả và bền vững duy trì sự tồn tại và phát triển công ty. |
|  |  | Nâng cao công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tại CTCP xây dựng thương mại Tân Hải | Nguyễn Xuân Bảo | ThS. Nguyễn Thị Kim Oanh | Đề tài đi sâu tìm hiểu và phân tích thực trạng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tại CTCP xây dựng thương mại Tân Hải, từ đó chỉ ra những ưu điểm và hạn chế của DN nhằm đưa ra các giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác đào tạo và phát triển, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh của DN. |
|  |  | Hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân sự tại công ty TNHH Phú Thương | Keomixay Bobbee | ThS. Nguyễn Thị Kim Oanh | Đề tài đi sâu tìm hiểu và phân tích thực trạng công tác tuyển dụng nhân lực tại công ty TNHH Phú Thương, từ đó chỉ ra những ưu điểm và hạn chế của DN nhằm đưa ra các giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác tuyển dụng, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh của DN. |
|  |  | Nâng cao chất lượng dịch vụ phòng tại công ty TNHH Hoàng Ngân | Nguyễn Phùng Thọ | ThS. Nguyễn Thị Kim Oanh | Đề tài đi sâu tìm hiểu và phân tích thực trạng chất lượng dịch vụ phòng tại công ty TNHH Hoàng Ngân, từ đó chỉ ra những ưu điểm và hạn chế của DN nhằm đưa ra các giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ phòng, khách sạn tại công ty Hoàng Ngân, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả sản xuất 9kinh doanh của DN. |
|  |  | Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại công ty TNHH Phú Thương | Vongphachan Dalee | ThS. Nguyễn Thị Kim Oanh | Đề tài đi sâu tìm hiểu và phân tích thực trạng chất lượng nguồn nhân lực tại công ty TNHH Phú Thương, từ đó chỉ ra những ưu điểm và hạn chế của DN nhằm đưa ra các giải pháp để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh của DN. |
|  |  | Hoàn thiện công tác đào tạo và phát triển tại CTCP xây dựng và thương mại Nhật Anh | Nguyễn Trung Kiên | ThS. Nguyễn Thị Kim Oanh | Đề tài đi sâu tìm hiểu và phân tích thực trạng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tại CTCP xây dựng và thương mại Nhật Anh, từ đó chỉ ra những ưu điểm và hạn chế của DN nhằm đưa ra các giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác đào tạo và phát triển, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh của DN. |
|  |  | Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại CTCP xây dựng thương mại Tân Hải | Trần Văn Lý | ThS. Nguyễn Thị Kim Oanh | Đề tài đi sâu tìm hiểu và phân tích thực trạng chất lượng nguồn nhân lực tại CTCP xây dựng thương mại Tân Hải, từ đó chỉ ra những ưu điểm và hạn chế của DN nhằm đưa ra các giải pháp để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại công ty, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh của DN. |
|  |  | Không thực hiện | Huong Xay Suc Yeng Xiong | ThS. Nguyễn Thị Kim Oanh |  |
|  |  | Hoàn thiện công tác đào tạo nguồn nhân lực tại Công ty TNHH Thiên Tài | Võ Văn Thường | Th.s. Nguyễn Thị Mai Hương | Đề tài đi sâu tìm hiểu và phân tích thực trạng công tác đào tạo nguồn nhân lực dựa trên hiệu quả sản xuất kinh doanh tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Thiên Tài, trên việc sử dụng nguồn lao động sau quá trình đào tạo, chỉ tiêu đánh giá hiệu quả…từ đó nhận ra những ưu điểm, những mặt mạnh và hạn chế của nó nhằm đưa ra các giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, |
|  |  | Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Công ty TNHH Xây lắp Đinh Nguyễn”. | Nguyễn Hồng Cư | Th.s. Nguyễn Thị Mai Hương | Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phải được thực hiện đồng bộ từ công tác quy hoạch, đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực.  Công ty TNHH Xây lắp Đinh Nguyễn đang từng bước phát triển để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Nguồn lao động của Công ty trong những năm qua có xu hướng tăng nhanh về số lượng. Tuy nhiên, trình độ, chất lượng, cơ cấu chưa đồng bộ và còn có những mặt hạn chế. Còn chưa có những giải pháp hữu hiệu để đảm bảo chất lượng một cách bền vững, chính sách sử dụng đãi ngộ, trọng dụng nhân lực còn chưa phù hợp với thực tế. |
|  |  | Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh tại công ty CP XDTM Tân Hải | Bùi Quang Nghĩa | Th.s. Nguyễn Thị Mai Hương | Đề tài làm rõ cơ sở lý luận về vốn và quản lý vốn của doanh nghiệp. Qua đó, phân tích, đánh giá thực trạng hiệu quả sử dụng vốn tại Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Tân Hải. Tác giả đã chỉ ra được ưu nhược điểm và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại Công ty Cổ phần thương mại Viên Đức mang tính sát thực và khả thi. |
|  |  | Công tác đào tạo và phát triển nhân lực tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Nhật Anh | Lưu Quang Tập | Th.s. Nguyễn Thị Mai Hương | Đề tài đi sâu tìm hiểu và phân tích thực trạng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực dựa trên hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Nhật Anh, trên việc sử dụng nguồn lao động sau quá trình đào tạo, chỉ tiêu đánh giá hiệu quả ... từ đó nhận ra những ưu điểm, những mặt mạnh và hạn chế của nó nhằm đưa ra các giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, góp phần nâng cao năng xuất, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty. |
|  |  | Giải pháp hoàn thiện công tác đào tạo và phát triển nhân lực tại Công ty CP XD&TM Tổng hợp Kinh Đô | Khamsubat Phone | Th.s. Nguyễn Thị Mai Hương | Vai trò của nguồn nhân lực trong quá trình phát triển của mỗi tổ chức là không thể phủ nhận. Và vai trò đó càng trở nên quan trọng và cần thiết hơn trong thời đại của sự phát triển khoa học kỹ thuật và sự bùng nổ thông tin. Nhu cầu về lao động, đặc biệt lao động có chất lượng cao ngày càng được tăng nhanh. Nhiều tổ chức kinh tế, các khu công nghiệp hiện đại ra đời, dẫn đến một thực trạng là cầu về lao động trình độ cao rất lớn, tuy nhiên cung về loại lao động này còn rất hạn chế. Vậy yêu cầu đặt ra là để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Công ty CP XD&TM Tổng hợp Kinh Đô thì quá trình đào tạo cần phải được tiến hành thường xuyên, quá trình này được diễn ra không chỉ đối với nguồn nhân lực chưa có việc làm, mà phải tiếp tục thực hiện đối với những cán bộ công nhân viên. |
|  |  | Hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân sự tại Công ty Cổ phần Hà Huy | Kanyanousone Phonephasinl | Th.s. Nguyễn Thị Mai Hương | Trên cơ sở nghiên cứu những lý luận cơ bản và thực trạng của công tác tuyển dụng nhân sự của Công ty cổ phần Hà Huy. Đề tài đã phát hiện ra những ưu điểm và những mặt còn tồn tại để đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng công tác tuyển dụng nhân sự, giúp cho doanh nghiệp có được đội ngũ lao động chất lượng cao. |
|  |  | Một số giải pháp hoàn thiện công tác đào tạo và nâng cao nguồn nhân lực tại Công ty TNHH In ấn Quảng cáo Ngọc An | Xong Yia | Th.s. Nguyễn Thị Mai Hương | Đề tài khóa luận tốt nghiệp làm rõ được cơ sở lý luận về công tác đào tạo và phát triển Nguồn nhân lực trong doanh nghiệp. Qua đó, phân tích, đánh giá thực trạng công tác đào tạo và phát triển Nguồn nhân lực tại Công ty TNHH in ấn quảng cáo Ngọc An. Tác giả đã chỉ ra được ưu nhược điểm và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác đào tạo và phát triển Nguồn nhân lực tại Công ty TNHH in ấn quảng cáo Ngọc An mang tính sát thực và khả thi. |
|  |  | Kế toán nguyên liệu vật liệu tại công ty cổ phần Nam Trung Nghệ An | Nguyễn Thị Mai Linh | ThS. Chu Thị Anh Đào | Đề tài báo cáo tốt nghiệp đã làm rõ được cơ sở lý luận về công tác kế toán nguyên liệu, vật liệu tại doanh nghiệp. Đồng thời, trình bày được thực trạng tổ chức công tác kế toán nguyên liệu, vật liệu tại doanh nghiệp. Từ đó, đưa ra được một số nhận xét và đề xuất các giải pháp nhằm góp phần Hoàn thiện công tác kế toán nguyên liệu, vật liệu tại Công ty |
|  |  | Hoàn thiện công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần giao thông vận tải và dạy nghề | Nguyễn Xuân Mạnh | ThS. Chu Thị Anh Đào | Đề tài đã khái quát được các kiến thức cơ bản về công tác tổ chức kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh cũng như vận dụng các kiến thức đó trong thực tiễn sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.  Từ đó, tác giả đã đề xuất các sáng kiến trong công tác kế toán nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại DN |
|  |  | Hoàn thiện kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty Chế và cộng sự | Nguyễn Thị Mỹ Linh | ThS. Chu Thị Anh Đào | Đề tài đã khái quát được các kiến thức cơ bản về công tác tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm nghiệp cũng như vận dụng các kiến thức đó trong thực tiễn sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.  Từ đó, tác giả đã đề xuất các sáng kiến trong công tác kế toán nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán CPSX và GTSP tại Công ty |
|  |  | Hoàn thiện công tác kế toán nguyên liệu, vật liệu tại Công ty TNHH Viết Thắng | Nguyễn Thị Nhung | ThS. Chu Thị Anh Đào | Đề tài đã khái quát được các kiến thức cơ bản về công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu cũng như vận dụng các kiến thức đó trong thực tiễn sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.  Từ đó, tác giả đã đề xuất các sáng kiến trong công tác kế toán nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán NLVL tại Công ty. |
|  |  | Hoàn thiện công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Hồng Kiên | Nguyễn Thị Thắm | ThS. Chu Thị Anh Đào | Đề tài đã khái quát được các kiến thức cơ bản về công tác tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm nghiệp cũng như vận dụng các kiến thức đó trong thực tiễn sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.  Từ đó, tác giả đã đề xuất các sáng kiến trong công tác kế toán nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán CPSX và GTSP tại Công ty |
|  |  | Hoàn thiện công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Bảo Hưng BK Việt | Đặng Thị Hồng | ThS. Chu Thị Anh Đào | Đề tài đã khái quát được các kiến thức cơ bản về công tác tổ chức kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh cũng như vận dụng các kiến thức đó trong thực tiễn sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.  Từ đó, tác giả đã đề xuất các sáng kiến trong công tác kế toán nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại DN |
|  |  | Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty cổ phần xây dựng đường bộ số 1 Hà Tĩnh | Nguyễn Thị Khánh Huyền | ThS. Chu Thị Anh Đào | Đề tài đã khái quát được các kiến thức cơ bản về công tác tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm nghiệp cũng như vận dụng các kiến thức đó trong thực tiễn sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.  Từ đó, tác giả đã đề xuất các sáng kiến trong công tác kế toán nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán CPSX và GTSP tại Công ty |
|  |  | Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Phương Lộc | Đậu Thị Thơm | ThS. Trần Minh Đức | Lý luận chung về công tác kế toán nguyên vật liệu theo chế độ kế toán doanh nghiệp xây lắp hiện hành; Nghiên cứu và đánh giá thực trạng công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Phương Lộc; Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Phương Lộc |
|  |  | Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Tâm Thành Đạt | Lê Văn Trung | ThS. Trần Minh Đức | Lý luận chung về công tác kế toán nguyên vật liệu theo chế độ kế toán doanh nghiệp xây lắp hiện hành; Nghiên cứu và đánh giá thực trạng công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Tâm Thành Đạt; Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Tâm Thành Đạt |
|  |  | Hoàn thiện công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đình Viết | Nguyễn Thị Thu Uyên | ThS. Trần Minh Đức | Lý luận chung về công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh theo chế độ kế toán doanh nghiệp xây lắp hiện hành; Nghiên cứu và đánh giá thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đình Viết; Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đình Viết |
|  |  | Hoàn thiện công tác kế toán tài sản cố định tại Công ty Cổ phần xây dựng 473 | Hồ Bá Việt | ThS. Trần Minh Đức | Lý luận chung về công tác kế toán tài sản cố định theo chế độ kế toán doanh nghiệp xây lắp hiện hành; Nghiên cứu và đánh giá thực trạng công tác kế toán tài sản cố định tại Công ty Cổ phần xây dựng 473; Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán tài sản cố định tại Công ty Cổ phần xây dựng 473 |
|  |  | Hoàn thiện công tác kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm xây lắp tại Công ty Cổ phần xây dựng Ngân An | BriayiYang Xorla | ThS. Trần Minh Đức | Lý luận chung về công tác kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm xây lắp theo chế độ kế toán doanh nghiệp xây lắp hiện hành; Nghiên cứu và đánh giá thực trạng công tác kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm xây lắp tại Công ty Cổ phần xây dựng Ngân An; Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm xây lắp tại Công ty Cổ phần xây dựng Ngân An |
|  |  | Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Phú Lộc An” | Lê Thị Yến | ThS. Trần Minh Đức | Lý luận chung về công tác kế toán nguyên vật liệu theo chế độ kế toán doanh nghiệp xây lắp hiện hành; Nghiên cứu và đánh giá thực trạng công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Phú Lộc An”; Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Phú Lộc An” |
|  |  | Hoàn thiện kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty TNHH Hải Dương Trang | Phomphackdy Olaphing | NCS. Nguyễn Thị Thơ | Để hạ giá thành sản phẩm có nhiều yếu tố nhưng yếu tố quan trọng hàng đầu đó là vấn đề về nguyên vật liệu. Doanh nghiệp quản lý tốt nguyên vật liệu là điều kiện cơ bản làm giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, từ đó tạo ra sức cạnh tranh trên thị trường và làm tăng lợi nhuận doanh nghiệp. Đề tài làm rõ cơ sở lý luận về kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp, đồng thời căn cứ vào thực trạng công atcs tổ chức kế toán nguyên vật liệu tại công ty Hải Dương Trang nhằm đưa ra một số giải pháp hoàn thiện công tác tổ chức kế goán nguyên liệu vật liệu của Công ty. |
|  |  | Kế toán nguyên liệu vật liệu tại Công ty TNHH Xuân Lâm | Singkham in Japaseuth | NCS. Nguyễn Thị Thơ | Trước những nhu cầu phát triển của nền kinh tế thế giới, nền kinh tế nước ta chuyển sang nền kinh tế mở cửa thị trường, gia nhập vào tổ chức thương mại quốc tế. Trong điều kiện đó, doanh nghiệp muốn tồn tại và phát triển thì yêu cầu phải nâng cao chất lượng sản phẩm với mức giá cả hợp lý. Công ty TNHH Xuân Lâm cũng không nằm ngoài xu hướng đó. Khóa luận này nhằm hệ thống hóa cơ sở lý luận và đánh giá thực trạng công tác kế toán NVL tại Công ty TNHH Xuân Lâm nhằm đưa ra các giải pháp hoàn thiện công tác hoạch toán kế toán nguyên vật liệu ở doanh nghiệp. |
|  |  | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần thương mại Viên Đức | Nguyễn Thị Mai Anh | TS. Thái Anh Tuấn | Lý luận chung về công tác kế toán kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh theo chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành; Nghiên cứu và đánh giá thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần thương mại Viên Đức; Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần thương mại Viên Đức |
|  |  | Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại  công ty TNHH Phương Thanh Nghệ An | Nguyễn Thị Quỳnh Anh | TS. Thái Anh Tuấn | Lý luận chung về công tác Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương theo chế độ kế toán doanh nghiệp xây lắp hiện hành; Nghiên cứu và đánh giá thực trạng công tác Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty TNHH Phương Thanh Nghệ An; Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty TNHH Phương Thanh Nghệ An |
|  |  | Kế toán nguyên liệu vật liệu tại CTCP xây dựng và  xuất nhập khẩu thương mại Trường Tiến | Keovongvichit Daovanh | TS. Thái Anh Tuấn | Lý luận chung về công tác kế toán nguyên vật liệu theo chế độ kế toán doanh nghiệp xây lắp hiện hành; Nghiên cứu và đánh giá thực trạng công tác kế toán nguyên vật liệu tại CTCP xây dựng và  xuất nhập khẩu thương mại Trường Tiến; Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại CTCP xây dựng và  xuất nhập khẩu thương mại Trường Tiến |
|  |  | Kế toán nguyên liệu vật liệu tại CTCP phát triển  Vincom | Bùi Thị Hải | TS. Thái Anh Tuấn | Lý luận chung về công tác kế toán nguyên vật liệu theo chế độ kế toán doanh nghiệp xây lắp hiện hành; Nghiên cứu và đánh giá thực trạng công tác kế toán nguyên vật liệu tại CTCP phát triển  Vincom; Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại CTCP phát triển  Vincom |
|  |  | Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại CTCP  sản phẩm nhựa nguyên AG | Thái Thị Mỹ Hảo | TS. Thái Anh Tuấn | Đề tài đã khái quát được các kiến thức cơ bản về công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu cũng như vận dụng các kiến thức đó trong thực tiễn sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.  Từ đó, tác giả đã đề xuất các sáng kiến trong công tác kế toán nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán NLVL tại CTCP  sản phẩm nhựa nguyên AG |
|  |  | Kế toán bán hàng và xác định kqkd tại CT xây dựng  thương mại và tổng hợp Bình Minh | Lương Thị Hằng | TS. Thái Anh Tuấn | Lý luận chung về công tác kế toán kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh theo chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành; Nghiên cứu và đánh giá thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại CT xây dựng  thương mại và tổng hợp Bình Minh; Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại CT xây dựng  thương mại và tổng hợp Bình Minh |
|  |  | Hoàn thiện công tác kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty cổ phần số 999 | Phùng Thị Mai Thương | Ths. Phùng Bá Chương | Lý luận chung về công tác kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm xây lắp theo chế độ kế toán doanh nghiệp xây lắp hiện hành; Nghiên cứu và đánh giá thực trạng công tác kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm xây lắp tại Công ty Công ty cổ phần số 999; Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm xây lắp tại Công ty cổ phần số 999 |
|  |  | Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đạt Tôn | Nguyễn Thị Thủy | Ths. Phùng Bá Chương | Đề tài đã khái quát được các kiến thức cơ bản về công tác tổ chức kế toán nguyên liệu vật liệu cũng như vận dụng các kiến thức đó trong thực tiễn sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.  Từ đó, tác giả đã đề xuất các sáng kiến trong công tác kế toán nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán NLVL tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đạt Tôn |
|  |  | Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ T20 | Nguyễn Thị Thanh Thủy | Ths. Phùng Bá Chương | Lý luận chung về công tác Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương theo chế độ kế toán doanh nghiệp xây lắp hiện hành; Nghiên cứu và đánh giá thực trạng công tác Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ T20; Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ T20 |
|  | Đại học | Robot tự động phun thuốc cho cây trồng | Đoàn Quang Chính | Lê Văn Biên | * Đặt vấn đề * Tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước * Giới thiệu Adruino * Giải quyết vấn đề |
|  |  | Hệ thống cửa sổ trời thông minh | Nguyễn Mạnh Dần | Hoàng Công Anh | * Giới thiệu về arduino mega 2560 * Giới thiệu các loại cảm biến và linh kiện điện tử khác sử dụng trong mô hình * Thiết kế đề tài * Kết quả và hướng phát triển đề tài |
|  |  | Kiểm soát vào ra bằng hệ thống bảo mật sinh trắc vân tay | Nguyễn Sỹ Hoàng | Bùi Xuân Vinh | * Tìm hiều nghiên cứu về cấu tạo phần cứng, nguyên lý hoạt động , tính năng của vi điều khiển Arduino Uno, module cảm biến vân tay AS608, khóa chốt điện từ 12v, màn hình LCD và ma trận phím bấm 4x4. * Các giải pháp thiết kế hệ thống, thi công mô hình. * Thiết kế hệ thống điều khiển, lưu đồ giải thuật và chương trình điều khiển mô hình hệ thống * Tiến hành chạy thử hệ thống * Cân chỉnh mô hình hệ thống |
|  | Đại học | Nghiên cứu, thiết kế điều khiển Bộ biến đổi điện tử công suất cho hệ thống năng lượng mặt trời hòa lưới ba pha | Trần Duy Chức | Trần Duy Trinh | * Tổng quan về hệ thống pin mặt trời và tiêu chuẩn nối lưới * Cấu trúc bộ biến đổi DC/DC/AC ứng dụng hệ thống pin mặt trời * Điều khiển bộ biến đổi DC/DC/AC cho hệ thống pin mặt trời * Thiết kế và mô phỏng |
|  | Đại học | Nghiên cứu thiết kế điều khiển bộ biến đổi điện tử công suất cho hệ thống pin mặt trời độc lập một pha | Trần Thanh Long | Trần Duy Trinh | * Tổng quan về hệ thống pin năng lượng mặt trời * Cấu trúc hệ thống pin mặt trời một pha độc lập * Thiết kế mạch điều khiển PV * Thiết kế mạch lực cho hệ thống và mô phỏng hệ thống |
|  | Đại học | Thiết kế bộ điều khiển robot mobi chuyển động bám quỹ đạo đặt trước | Lê Đăng Công | Thái Hữu Nguyên | * Giới thiệu tổng quan về robot mobi * - Xây dựng thuật toán điều khiển; thiết kế thi công mô hình robot * - Xây dựng thuật toán điều khiển; thiết kế thi công mô hình robot * - Xây dựng thuật toán điều khiển; thiết kế thi công mô hình robot * - Lập trình trên nền vi điều khiển; kiểm chứng và kết luận |
|  | Đại học | Thiết kế hệ thống điều dây chuyền sản xuất linh hoạt thông qua mạng Profibus | Bành Đức Minh | Thái Hữu Nguyên | * Giới thiệu tổng quan về sản xuất dây chuyền sản xuất * Thiết kế chương trình điều khiển các trạm trong hệ thống FMS * Tổng quan về mạng truyền thông công nghiệp * Thuyết minh các chế độ làm việc của hệ |
|  | Đại học | Thiết kế hệ thống điều dây chuyền sản xuất linh hoạt thông qua mạng Profibus | Nguyễn Văn Thắng | Thái Hữu Nguyên | * Giới thiệu tổng quan về sản xuất dây chuyền sản xuất * Thiết kế chương trình điều khiển các trạm trong hệ thống FMS * Tổng quan về mạng truyền thông công nghiệp * Thuyết minh các chế độ làm việc của hệ |
|  | Đại học | Nghiên cứu thiết kế hệ thống giám sát trạm trộn bê tông tươi dùng S7-300 và WinCC | Nguyễn Đình Hiền | Ngô Thị Lê | * Tổng quan về bê tông và trạm trộn bê tông * Giới thiệu về PLC S7 -300 * Giới thiệu phần meenmgiams sát bằng WinCC * Chương trình điều khiển và mô phỏng bằng WinCC |
|  | Đại học | Nghiên cứu thiết kế hệ thống điều khiển giám sát dây chuyền chiết rót và đóng nắp dùng S7-1200 và WinCC | Hoàng Văn Hương | Ngô Thị Lê | * Nghiên cứu tổng quan S7-1200, WinCC * Cơ sở lý thuyết thiết kế hệ thống điều khiển giám sát * Thiết kế và mô phỏng hệ thống giám sát |
|  | Đại học | Nghiên cứu, thiết kế tự động hóa cho dây chuyền cán nóng liên tục của nhà máy thép sử dụng PLC S7 1200 | Hoàng Văn Nam | Ngô Thị Lê | * Khái quát thiết kế cho dây chuyền cán nóng liên tục * Tự động hóa cho dây chuyền cán nóng liên tục * Viết chương trình giám sát hệ thống cán nóng thép liên tục bằng S7 1200 |
|  | Đại học | Thiết kế điều khiển hệ biến tần - động cơ xoay chiều truyền động nâng hạ điện cực lò hồ quang | Lê Bá Hùng | Nguyễn Minh Thư | * Giới thiệu công nghệ lò hồ quang * Giới thiệu hệ truyền động biến tần động cơ xoay chiều * Thiết kế điều khiển hệ biến tần động cơ xoay chiều truyền động nâng hạ điện cực lò hồ quang * Mô phỏng hệ thống bằng phần mềm matlab-simulink |
|  | Đại học | Thiết kế điều khiển hệ biến tần - động cơ xoay chiều truyền động nâng hạ điện cực lò hồ quang | Hồ Sỹ Trường | Nguyễn Minh Thư | * Giới thiệu công nghệ lò hồ quang * Giới thiệu hệ truyền động biến tần động cơ xoay chiều * Thiết kế điều khiển hệ biến tần động cơ xoay chiều truyền động nâng hạ điện cực lò hồ quang * Mô phỏng hệ thống bằng phần mềm matlab-simulink |
|  | Đại học | Nghiên cứu điều khiển hệ truyền động chính máy tiện bằng phương pháp phản hồi trạng thái | Lê Văn Công | Nguyễn Anh Tuấn | * Tổng quan về máy tiện * Tính toán lựa chọn phương án truyền đoongj * Mô hình hóa toán học hệ truyền động; thiết kế bộ điều khiển phản hồi trạng thái * Giới thiệu phần mềm matlab-simulink chạy mô phỏng kết quả |
|  | Đại học | Nghiên cứu điều khiển hệ truyền động chính máy doa bằng phương pháp phản hồi trạng thái | Nguyễn Văn Đức | Nguyễn Anh Tuấn | * Tổng quan về máy doa * Tính toán lựa chọn phương án truyền động; * Thiết kế bộ điều khiển phản hồi trạng thái cho hệ truyền động * Giới thiệu phần mềm Matlab-Simulink và chạy mô phỏng kết quả |
|  | Đại học | Nghiên cứu điều khiển hệ truyền động chính máy bào giường bằng phương pháp phản hồi trạng thái | Đặng Văn Phong | Nguyễn Anh Tuấn | * Tổng quan về máy bào giường * Tính toán lựa chọn phương ánvà mô hình hóa hệ truyền động; * Thiết kế bộ điều khiển phản hồi trạng thái cho hệ truyền động * Giới thiệu phần mềm Matlab và chạy mô phỏng kết quả |
|  | Đại học | Lập trình và điều khiển hệ thống bơm chữa cháy dùng PLC S7-300 và mô phỏng trên WinCC | Vũ Văn Đức | Bùi Thanh Hòa | * giới thiệu đề tài, về PLC S7-300 và WinCC * Nguyên lý hoạt động của hệ thống * Mô phỏng hệ thống |
|  | Đại học | Nghiên cứu hệ thống điều khiển trong công đoạn nghiền liệu nhà máy xi măng Hoàng Mai | Hoàng Văn Hoàng | Bùi Thanh Hòa | * Tổng quát về công nghệ sản xuất xi măng * Công nghệ và hệ thống quá trình nghiền liệu * Mô hình hóa; thiết kế mô phỏng hệ thống điều khiển máy nghiền liệu |
|  | Đại học | Lập trình và điều khiển trạm trộn bê tông dùng PLC S7 300 và mô phỏng trên WinCC | Lê Hữu Long | Bùi Thanh Hòa | * Tổng quan về trạm trộn bê tông * Trang bị điện cho trạm trộn bê tông và giưới thiệu PLC S7-300 và WinCC * Thiết kế chế tạo bằng PLC S7-300 và mô phỏng trên WinCC |
|  | Đại học | Nghiên cứu bộ điều khiển PID của PLC - 1500 ứng dụng điều khiển mức trong công nghiệp | Lê Xuân Hợi | Bùi Trung Tuyến | * Tổng quan về điều khiển mức trong công nghiệp * Thuật toán PID và cấu trúc bộ PID trong PLC S7- 1500 * Thiết kế hệ thống điều khiển mức sử dụng bộ điều khiển PID của PLC S7-1500 * Kết quả thực nghiệm mô hình |
|  | Đại học | Nghiên cứu và thiết kế bộ điều khiển mức trong công nghiệp sử dụng thuật toán PID ứng dụng cho PLC S7-1500 | Nguyễn Văn Tuấn | Bùi Trung Tuyến | * Tổng quan về điều khiển mức trong công nghiệp * Mô hình hóa công nghệ điều khiển mức * Thiết kế bộ điều khiển PID * Ứng dụng bộ điều khiển mức sử dụng bộ điều khiển PID của PLC S7-1500 |
|  | Đại học | Nghiên cứu và thiết kế hệ thống điều khiển nhiệt độ cho Precalciner nhà máy xi măng Tam Điệp | Phan Văn An | Nguyễn Thị Ngọc Xuân | * nghiên cứu công nghệ sản xuất xi măng * Hệ thống mạng Ethernet toàn nhà máy * Nghiên cứu quá trình nung Precalniner * Thiết kế hệ thống điều khiển nhiệt độ cho Precalniner |
|  | Đại học | Nghiên cứu và thiết kế hệ thống điều khiển nhiệt độ cho Precalciner nhà máy xi măng Tam Điệp | Phan Trọng Thuần | Nguyễn Thị Ngọc Xuân | * Nghiên cứu cứu công nghệ sản xuất xi măng * Nghiên cứu quá trình tiền nung Precalciner * Thiết kế hệ thống điều khiển nhiệt độ cho Precalciner |
|  | Đại học | Nghiên cứu thiết kế hệ thống chống trộm dùng vi điều khiển Atmega 328 | Trần Văn Trà | Ngô Thị Lê | * Nghiên cứu tổng quan Atmega 328 và phần mềm IDE * Thiết kế hệ thống đo và điều khiển giám sát * Xây dựng mô hình và mô phỏng |
|  | Đại học | Nghiên cứu thiết kế hệ thống điều khiển tưới cây tự động dùng vi điều khiển Atmega 328 | Mai Văn Quyết | Ngô Thị Lê | * Nghiên cứu tổng quan Atmega 328 và phần mềm IDE * Thiết kế hệ thống đo và điều khiển giám sát * - Xây dựng mô hình và mô phỏng |
|  | Đại học | Xây dựng bộ điều khiển PID cho hệ truyền động một chiều (T-Đ) và hệ truyền động xoay chiều biến tần - động cơ | Trần Văn Tài | Nguyễn Văn Độ | * Không nộp đồ án, đã bỏ học |
|  | Đại học | Thiết kế hệ thống phân loại sản phẩm sử dụng PLC S7-300 và điều khiển giám sát bằng phần mềm Factory- IO | Nguyễn Văn Mạnh | Nguyễn Văn Độ | * Giới thiệu tổng quan về hệ thống phân loại snar phẩm * Giới thiệu về PLC S7-300 và Factory –IO * Tính chọn thiết bị; thiết kế hệ thống điều khiển * Lập trình PLC và mô phỏng trên Factory- IO * Vận hành chạy thử |
|  | Đại học | Thiết kế hệ thống bãi giữ xe thông minh 3 tầng sử dụng PLC S7-1200 và điều khiển giám sát WinCC RT Advanced | Lê Bật Hưng | Nguyễn Văn Độ | * Giới thiệu tổng quan về hệ thống bãi giữ xe * Giới thiệu PLC S7-1200 và WinCC RT Advanced * Tính chọn thiết bị; thiết kế hệ thống điều khiển * Lập trình PLC * Vận hành chạy thử |
|  | Đại học | Thiết kế hệ thống cung cấp điện cho tòa chung cư cao 10 tầng | Nguyễn Văn Thái | Võ Tiến Dũng | * Giới thiệu về tòa nhà chung cư * Xác định phụ tải tính toán; xác định sơ đồ cung cấp điện cho toàn chung cư * Chọn tiết điện dây dẫn và thiết bị điện; tính toán ngắn mạch và kiểm tra các thiết bị |
|  | Đại học | Nghiên cứu và thiết kế bộ điều khiển cho bộ biến đổi DC-DC Buck, Boost converter ứng dụng trong hệ thống năng lượng mặt trời | Bùi Chí Dũng | Võ Tiến Dũng | * Tổng quan về bộ biến đổi trong hệ thống năng lượng mặt trời * Mô hình hóa tấm pin và bộ biến đổi DC-DC * Thiết kế bộ điều khiển cho bộ biến đổi DC-DC |
|  | Đại học | Nghiên cứu và thiết kế bộ điều khiển cho bộ biến đổi DC-DC Buck, Boost converter ứng dụng trong hệ thống năng lượng mặt trời | Đinh Công Tráng | Võ Tiến Dũng | * Tổng quan về bộ biến đổi trong hệ thống năng lượng mặt trời * Mô hình hóa tấm pin và bộ biến đổi DC-DC * - Thiết kế bộ điều khiển cho bộ biến đổi DC-DC |
|  | Đại học | Nghiên cứu; lập trình điều khiển, vận hành giám sát tại chỗ trạm bơm tăng áp Tân Thắng - Nhà máy nước Thái Hòa | Hồ Sỹ Hùng | Nguyễn Minh Thư | * Tổng quan về nhà máy * Lựa chọn thiết bị và thi công tủ * Lập trình PLC và màm hình HMI * Vận hành chạy thử |
|  | Đại học | Thiết kế hệ thống cung cấp điện cho tòa chung cư cao CT21 -Trung Đô Tower | Hồ Nhật Hoàng | Nguyễn Anh Tuấn | * giới thiệu chung về tòa nhà chung cư; Thiết kế chiếu sáng; Phụ tải tính toán * Tính toán dung lượng tụ bù; Tính toán sụt áp và ngắn mạch; * An toàn điện; tính toán chống sét |
|  | Đại học | Thiết kế hệ thống cung cấp điện cho tòa chung cư Bảo Sơn Complex | Phan Sỹ Bảo Sơn | Nguyễn Anh Tuấn | * Giới thiệu tổng quan về chủ đầu tư dự án * Xác định phụ tải tính toán; lựa chọn phương án; tính toán ngắn mạch * Lựa chọn thiết bị điện; Tính toán bù công suất; Thiết kế chống sét nối đát cho tòa nhà chung cư |
|  | Đại học | Điều khiển ổn định tốc độ động cơ DC Servo sử dụng kit Arduino Uno R3 | Hồ Quang Vinh | Phạm Văn Tuấn | * Tổng quan về điều khiển tốc độ động cơ một chiều * Tổng quát về bộ băm xung một chiều có đảo chiều * Giới thiệu về kít Uno R3 * Ứng dụng kít Uno R3 điều khiển băm xung một chiều có đảo chiều |
|  | Đại học | Điều khiển ổn định tốc độ động cơ DC servo trên nền vi điều khiển PIC16f887 | Nguyễn Huy Dinh | Phạm Văn Tuấn | * Tổng quan về điều khiển tốc độ động cơ một chiều * Tổng quát về bộ băm xung một chiều có đảo chiều * Giới thiệu về kít PIC16F887 * Ứng dụng kít PIC16F887 điều khiển băm xung một chiều có đảo chiều |
|  | Đại học | Nghiên cứu, thiết kế hệ thống quang báo sử dụng vi điều khiển AT89C52 | Lê Quốc Đạt | Phạm Văn Tuấn | * Tổng quan về hệ thống quang báo * Khảo sát vi điều khiển * Thiết kế phần cứng * Viết và nạp chương trình |
|  | Đại học | Điều khiển ổn định tốc độ động cơ DC Servo sử dụng kit Arduino Uno R3 | Nguyễn Văn Tú | Phạm Văn Tuấn | * Tổng quan về điều khiển tốc độ động cơ một chiều * Tổng quát về bộ băm xung một chiều có đảo chiều * Giới thiệu về kít Uno R3 * Ứng dụng kít Uno R3 điều khiển băm xung một chiều có đảo chiều |
|  | Đại học | Điều khiển ổn định tốc độ động cơ điện một chiều sử dụng băm áp một chiều có đảo chiều | Nguyễn Quang Vinh | Phạm Văn Tuấn | * Tổng quan về điều chỉnh tốc độ động cơ một chiều * Băm áp một chiều có đảo chiều * Thiets kế mạch động lực; mạch điều khiển * Xây dựng đặc tính tĩnh và đặc tĩnh động của hệ băm áp động cơ một chiều |
|  | Đại học | Lập trình và điều khiển hệ thống sản xuất và chiết rót nước ép hoa quả điều khiển giám sát bằng WinCC | Phạm Hữu Sáng | Nguyễn Văn Độ | * Phân tích yêu cầu công nghệ dây chuyền sản xuất chiết rót nước ép hoa quả * Giới thiệu PLC S7-1200 và hệ giám sát WinCC * Viết chương trình điều khiển cho bộ điều khiển PLC * Thiết kế giao diện điều khiển giám sát trên WinCC |
|  | Đại học | Lập trình điều khiển hệ thống nấu bia tự động điều khiển giám sát bằng WinCC | Bùi Khắc Lĩnh | Nguyễn Văn Độ | * Phân tích yêu cầu công nghệ dây chuyền nấu bia tự động * Giới thiệu PLC S7-1200 và hệ giám sát WinCC * Viết chương trình điều khiển cho bộ điều khiển PLC * Thiết kế giao diện điều khiển giám sát trên WinCC * Mô phỏng và thuyết minh nguyên tắc vận hành |
|  | Đại học | Ứng dụng vi điều khiển AT89S52 thiết kế gia công bo mạch hiển thị thời gian thực và nhiệt độ trên màn hình LCD | Nguyễn Văn Thông | Trần Nguyễn Bảo Ninh | * Giới thiệu chung * Nghiên cứu và khảo sát các thiết bị phần cứng * Khảo sát các phần mềm hỗ trợ viết chương trình và thi công bo mạch * Thiết kế lập trình và chạy mô phỏng trên Proteus |
|  | Đại học | Ứng dụng vi điều khiển AT89S52 thiết kế gia công bo mạch hiển thị thời gian thực và nhiệt độ trên màn hình LCD | Nguyễn Văn Sao | Trần Nguyễn Bảo Ninh | * Giới thiệu chung * Nghiên cứu khảo sát các thiết bị phần cứng * Khảo sát các phần mềm hỗ trợ viết chương trình thi coong bo mạch * Thiết kế lập trình và chạy thử mô phỏng trên Proteus |
|  | Đại học | Thiết kế cung cấp điện cho chung cư Trung Đức Tower | Trịnh Thị Thủy | Nguyễn Khắc Tuấn | * Tính toán nhu cầu phụ tải; xác định sơ đồ cung cấp điện * Chọn số lượng công suất MBA và tiết diện dẫn điện * Tính toán ngắn mạch, chế độ mạng điện * Thiết kế mạng điện cho một căn hộ, tính toán và hoạch toán công trình |
|  | Đại học | Nghiên cứu thiết kế hệ thống đo và điều khiển giám sát động cơ bằng máy tính dựa trên nền tảng Arduino và Labview | Trịnh Văn Phú | Nguyễn Khắc Tuấn | * Nghiên cứu tổng quan Arduino và Labview * Cơ sỏ lý thuyết thiết kế hệ thống điều khiển giám sát * Mô Phỏng |
|  | Đại học | Thiết kế bảo vệ rơle cho trạm biến áp 110KV cho huyện Hoàng Mai | Maniphet Bounlieng | Võ Tiến Dũng | * Giới thiệu trạm biến áp 110KV Hoàng Mai * Tính toán ngắn mạch phục vụ bảo vệ rơle; thiết kế hệ thống bảo vệ rơle * Giới thiệu tính năng thông số các loại rơle sử dụng * Tính toán thông số rorowle, kiểm tra sự làm việc của bảo vệ |
|  | Đại học | Thiết kế mạng lưới điện | Nguyễn Phương Nam | Võ Tiến Trung | * Phân tích nguồn và phụ tải; cân bằng công suất tác dụng; lựa chọn điện áp * - Các phương án nối dây của mạng điện; chọn máy biến áp * - Tính toán các chế độ cân bằng; điện áp tại các nút mạng điện; * - Các tiêu chí kinh tế kỹ thuật |
|  | Đại học | Thiết kế trạm biến áp 110KV cho huyện Đô Lương | Yi Yang | Võ Tiến Trung | * Tổng quan về trạm biến áp * Xác định sơ đồ cấu trúc lựa chọn sơ đồ nối điện cho trạm biến áp * Tính toán ngắn mạch , kiểm tra thiết bị chính * Lựa chọn phương án nối đát chống sét cho trạm |
|  | Đại học | Thiết kế mạng lưới điện | Hồ Quý Đạt | Võ Tiến Trung | * Tính toán cân bằng công suất * Lựa chọn phương án; chọn máy biến áp * Tính toán chế độ xác lập của mạng điện * Tính toán các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật |
|  | Đại học | Ứng dụng phần mềm PSS/E trong tính toán ngắn mạch hệ thống điện | Hoàng Duy Việt | Nguyễn Thị Thanh Ngân | * Giới thiệu chung về lưới điện * Giới thiệu phần mềm PSS/E * - Tính ngắn mạch của hệ thống điện ứng dụng phần mềm PSS/E |
|  | Đại học | Nghiên cứu và đề xuất giải pháp giảm tổn thất điện năng phân phối trên huyện Con Cuông ứng dụng phần mềm PSS/ADEPT | Dương Quang Trung | Nguyễn Thị Thanh Ngân | * - Cơ sỏ lý thuyết về tổn thất điện năng * Thực trạng tổn thất điện năng tại điện lực Con Cuông * Giải pháp giảm tổn thất điện năng tại Điện Lực Con Cuông |
|  | Đại học | Ứng dụng phần mềm PSS/E tính toán phân bố công suất của lưới điện | Lê Đình Tuấn | Nguyễn Thị Thanh Ngân | * Giới thiệu chung về lưới điện * Giới thiệu phần mềm PSS/E * Tính toán phân bố công suất lưới điện của hệ thống điện * Ứng dụng phần mềm PSS/E |
|  | Đại học | Úng dụng phần mềm PSS/E tính toán công suất lưới điện của trạm biến áp 220KV Hưng Đông | Nguyễn Đức Thái | Nguyễn Thị Thanh Ngân | * Giới thiệu chung về lưới điện của trạm biến áp 220KV Hưng Đông * - Giới thiệu phần mềm PSS/E * - Tính toán phân bố công suất lưới điện trạm biến áp 220KV Hưng Đông * - Ứng dụng phần mềm PSS/E |
|  | Đại học | Ứng dụng phần mềm PSS/E trong tính toán ngắn mạch hệ thống điện | Phan Đình Kiệt | Nguyễn Thị Thanh Ngân | * Giới thiệu chung về lưới điện * Giới thiệu phần mềm PSS/E * Tính toán ngắn mạch của hệ thống điện ứng dụng phần mềm PSS/E |
|  | Đại học | Nghiên cứu các giải pháp giảm tổn thất điện năng trên lưới điện phân phối áp dụng tại Điện lực Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An | Nguyễn Sỹ Đức | Võ Tiến Dũng | * Cơ sỏ lý thuyết về tổn thất điện năng và bù công suất phản kháng trên lưới điện * Tổng quan về lưới điện phân phối điện lực Nghi Lộc * Sử dụng phần mềm PSS/ADEPT tính toán bù tối ưu công suất phản kháng |

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

| **STT** | **Tên đơn vị đặt hàng đào tạo** | **Số lượng** | **Trình độ đào tạo** | **Chuyên ngành đào tạo** | **Kết quả đào tạo** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào |  |  |  |  |
| 1 | Cao đẳng | Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử | Đang học |
| 1 | Đại học | Công nghệ kỹ thuật cơ khí | Đang học |
| 15 | Đại học | Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử | Đang học |
| 7 | Đại học | Công nghệ kỹ thuật ô tô | Đang học |
| 41 | Đại học | Công nghệ thông tin | 02 SV Đã Tốt nghiệp |
| 15 | Đại học | Kế toán | 01 SV Đã Tốt nghiệp |
| 14 | Đại học | Quản trị kinh doanh | Đang học |
| 2 | Đại học | Quản trị nhân lực | Đang học |
| 6 | Thạc sĩ | Kỹ thuật điện | Đang học |
|  | Sở Lao động thương binh và xã hội Nghệ an |  |  |  |  |
| 16 | Cao đẳng | Công nghệ thông tin | Đang học |
| 47 | Cao đẳng | Công nghệ kỹ thuật cơ khí | Đang học |
| 82 | Cao đẳng | Công nghệ chế tạo máy | Đang học |
| 206 | Cao đẳng | Công nghệ kỹ thuật ô tô | Đang học |
| 75 | Cao đẳng | Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử | Đang học |
| 18 | Cao đẳng | Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa | Đang học |
| 139 | Cao đẳng | Điện công nghiệp | Đang học |
| 28 | Cao đẳng | Hàn | Đang học |
| 126 | Cao đẳng | Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí | Đang học |
|  | Công ty Cổ phần Ô tô số 5 | 131 | Sơ cấp | Nghiệp vụ sư phạm | 131/131 |
|  | Công ty đầu tư và phát triển Vĩnh An | 82 | Sơ cấp | Nghiệp vụ sư phạm | 82/82 |
|  | Cao đẳng Kinh tế đối ngoại Thành phố Hồ Chí Minh | 63 | Cao đẳng | Nghiệp vụ sư phạm | 63/63 |
|  | Trung cấp Kinh tế kỹ thuật Hồng Lam | 41 | Trung cấp | Nghiệp vụ sư phạm | 41/41 |
|  | Cao đẳng nghề số 23 - Bộ Quốc phòng - Thừa Thiên Huế | 66 | Sơ cấp | Nghiệp vụ sư phạm | 66/66 |
|  | Cao đẳng Thương mại Đà Nẵng | 140 | Cao đẳng | Nghiệp vụ sư phạm | 140/140 |
|  | Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp | 40 | Sơ cấp | Nghiệp vụ sư phạm | 40/40 |
|  | Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp | 20 | Trung cấp | Nghiệp vụ sư phạm | 20/20 |
|  | Công ty Cổ phần thương mại Thiên Ưng, Gia Lai | 23 | Sơ cấp | Nghiệp vụ sư phạm | 23/23 |
|  | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ngãi | 35 | Sơ cấp | Nghiệp vụ sư phạm | 35/35 |
|  | Cao đẳng nghề Đà Lạt | 42 | Chứng chỉ | Nghiệp vụ quản lý | 42/42 |
|  | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ngãi | 70 | Chứng chỉ | Nghiệp vụ quản lý | 70/70 |
|  | Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng Thành phố Hồ Chí Minh | 89 | Chứng chỉ | Nghiệp vụ quản lý | 89/89 |
|  | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ngãi | 30 | Chứng chỉ | Kỹ năng dạy học | 30/30 |
|  | Công ty Cổ phần Hàng Không quốc tế Vinh | 15 | Cơ bản | Tiếng Anh kỹ thuật | 15/15 |
|  | Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình | 34 | Chứng chỉ | Đổi mới Phương pháp dạy học | 34/34 |
|  | Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình | 15 | Chứng chỉ | Kiến thức kinh doanh và khởi sự doanh nghiệp | 15/15 |
|  | Công ty đầu tư và phát triển Vĩnh An | 27 | Bậc 2 | Kỹ năng nghề Quốc gia | 27/27 |
|  | Công an Tỉnh Nghệ An | 18 | Cơ bản | Ứng dụng Công nghệ thông tin | 18/18 |
|  | Công ty đầu tư và phát triển Vĩnh An | 46 | Cơ bản | Ứng dụng Công nghệ thông tin | 46/46 |
|  | Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp | 104 | Bậc 3 | Kỹ năng nghề Quốc gia | 84/104 |

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học | Thời gian tổ chức | Địa điểm tổ chức | Số lượng đại biểu tham dự |
| 1 | Đổi mới quản trị trường đại học sư phạm kỹ thuật đáp ứng yêu cầu tự chủ đại học | 8/11/2019 | Trường ĐHSPKTV | 40 |

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ** | **Người chủ trì và các thành viên** | **Đối tác trong nước và quốc tế** | **Thời gian thực hiện** | **Kinh phí thực hiện** | **Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn** |
| 1 | Nghiên cứu, chế tạo mô hình mô phỏng hoạt động Cơ cấu hành tinh trong hộp số tự động A140 | Hoàng Văn Thụ |  | 1/2019-9/2019 | 10.000.000 | Mô hình mô phỏng hoạt động Cơ cấu hành tinh trong hộp số tự động A140, ứng dụng vào dạy học |
| 2 | Mô hình cải tiến hệ thống chế biến mật mía tại xã Nghĩa Hưng, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An | Lê Thái Sơn | Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện Nghĩa Đàn | 5-12/2019 |  |  |
| 3 | Mô hình cải tiến hệ thống chế biến mật mía tại Phường Quang Phong, thị xã Thái Hòa | Lê Thái Sơn | Phòng Kinh tế và hạ tầng thị xã Thái Hòa | 5-12/2019 |  |  |
| 4 | Xây dựng mô hình cải tiến hệ thống chế biến mật mía tại Phường Quang Phong, thị xã Thái Hòa | Lê Thái Sơn | UBND thị xã Thái Hòa | 5-12/2019 |  |  |

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo** | **Thời điểm đánh giá ngoài** | **Kết quả đánh giá/Công nhận** | **Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD** | **Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục** | **Giấy chứng nhận/Công nhân** | |
| **Ngày cấp** | **Giá trị đến** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Nghệ An, ngày 01 tháng 6 năm 2020*  **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  **(đã ký)**  **TS. Thái Anh Tuấn** |
|  |  |